

NGHĨA NGHE SÁCH :

đạo chẳng biên-lập vậy, mạnh thay chăm-hâm, nước không đạo đến thác chẳng biên, mạnh thay chăm-hâm !

Thứ trước mười bài. Phu-tử rằng : Tim ần làm lạ, đời sau có nơi vậy ; ta chẳng làm đó nhưng. Người quân-tử nói đạo mà làm ; nửa đàng mà bỏ ta chẳng hay thôi nhưng, người quân-tử nương nơi đạo trung-dong, lánh đời chẳng

NGHĨA NƠI XUÔI :

bình-yên mà chẳng đời-dời cái chí mình thì sức người ấy lại càng mạnh là đường nào ! Còn như kẻ trong nước bầy-bạ loạn-lạc không có chính trị mặc lòng không đời-dời, cứ theo đàng nhưn-đức mãi đầu chết cũng chẳng nao, thì kẻ ấy mạnh là đường nào !

Bài trước này là bài thứ mười. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Tim sự cao sâu nhiệm-mầu, làm việc lạ dị-thường cho người đời sau lấy làm lạ mà nhể mà khen, thì là điều ta chẳng thêm làm đâu.

Người quân-tử ra sức tuân theo đàng ngay lẽ chánh mà làm, mà lỡ-dở nửa chừng mà bỏ thì là điều ta chẳng muốn bắt-chước đâu, ta chẳng bỏ nửa thời ngang đi như vậy được ; người quân-tử nỡ ý theo đạo trung-dong mà tránh đời chẳng ai thấy

GIẢNG LÝ :

Còn gặp kẻ bất-loạn trong nước rối-rắm, mà mình chẳng đời lòng đời chí đầu chết cũng thà chết chẳng sợ chẳng đời, thì cái mạnh như-vậy mới thiệt là mạnh-mẽ vững-vàng cho chớ. Ấy trước đó là chương thứ 10.

Phu-tử rằng : Người-ta hay muốn lập dị kiểm-tìm sự cao-kì quái-dị mà ra sức làm đề cho có tiếng về đời sau ; cái sự làm như-vậy thì ta chẳng-có thêm làm làm-chu. Người quân-tử thì cứ theo chính đạo mà làm mà ở trong mọi việc, không hay nra chừng mà bỏ, nên cái lỡ-dở giữa đường mà ngã lòng mà bỏ như-vậy thì ta cũng chẳng-có làm như-vậy đâu, làm-sao cũng rán cho được mới nghe. Người quân-tử thường-thường giữ theo đạo trung-dong hoàĩ ; nên như tránh đời chẳng lo cho ai biết, ai thấy, ần danh-tích như-vậy mà không có lòng hờn-giận thán-oán đặng thì có một bậc thánh mới làm đặng mà-thôi. Vì cái sách ả hành quái là cái thái quá, còn bán đồ nhi phế là cái bất-cập ; mà ở đúng được bậc trung-dong thì là hay lắm, tốt lắm đó chước vì khỏi thái-quá, không bất-cập ; nhưng còn một bậc nữa càng hay hơn nữa, là tránh đời ở ần không ai biết đến mình mà mình chẳng oán chẳng hờn thì là bậc người thánh kia mới làm như-vậy được.

之	Chi chưng	焉	Yên vây	○	君	Quân người	見	Kiên thấy
不	Bất chăng	及	Cập kip		子	Tử	知	Tri biết
肖	Tiêu hiển	其	Kì thừa		之	Chi chưng	而	Nhi mà
可	Khả khá	至	Chí rất		道	Đạo	不	Bất chăng
以	Dĩ lấy	也	Dã vây		費	Phí rộng	悔	Hối ăn-năn
能	Năng hay	雖	Tuy dầu		而	Nhi mà	唯	Duy chỉn
行	Hành làm	聖	Thánh bác		隱	Ẩn kin	聖	Thánh bác
焉	Yên vây	人	Nhơn		夫	Phu chồng	者	Giả ấy
及	Cập kip	亦	Diệc cũng		婦	Phụ vợ	能	Năng hay
其	Kì thừa	有	Hữu có		之	Chi chưng	之	Chi đó
至	Chí rất	所	Sở chỗ		愚	Ngu	右	Hữu trước
也	Dã vây	不	Bất chăng		可	Khả khá	第	Đệ thứ
雖	Tuy dầu	知	Tri biết		以	Dĩ lấy	十	Thập mười
聖	Thánh bác	焉	Yên vây		與	Dự nuơng	一	Nhất một
人	Nhơn	夫	Phu chồng		知	Tri biết	章	Chương
亦	Diệc cũng	婦	Phụ vợ					

四書

TỬ THƠ

QUATRE LIVRES CLASSIQUES

EN CARACTERES CHINOIS ET EN ANNAMITE

N° 2

中庸

TRUNG-DONG

JUSTE ET INVARIABLE MILIEU

NGHĨA NGHE SÁCH :

thầy biết mà chẳng ăn-năn. Một kẻ thánh ấy đặng đó.

Thứ *trước 11* bài. Chưng đạo người quân-tử, rộng mà nhiệm ; vợ chồng chưng ngu khá lầy dự biết vậy, kíp thừa rất vậy ; tuy thánh nhơn cũng còn có chỗ chẳng biết vậy, vợ chồng chưng bất tiêu khá lầy hay làm vậy ; kíp thừa tốt vậy, tuy thánh nhơn cũng

NGHĨA NƠI XUÔI :

ai biết, mà không có buồn có rầu, thì có một mình bậc thánh-nhơn thì mới đặng mà-thôi.

Bài *trước này* là bài thứ 11. Đạo người quân-tử rộng mà nhiệm, kẻ ngu-dân, đờn-ông đờn-bà cũng vậy cũng có lẽ biết giữ được vậy. Mà biết cho tốt thì dầu kẻ thánh-nhơn cũng còn có chỗ chẳng biết cho cùng được nữa.

Những kẻ hèn, dầu đờn-ông, đờn-bà cũng có lẽ làm theo đạo ấy được một hai chút. Mà làm cho hết cho trọn, thì dầu kẻ thánh-nhơn cũng còn

GIẢNG LÝ :

Trước đó là chương thứ 11.

Cải đạo người quân-tử giữ và dạy thì nó rộng lớn mênh-mông mà nó cũng nhỏ-nhặt hết sức, dầu ngu-dân đờn-ông đờn-bà dầu là kẻ bất-tiêu, nó cũng có lẽ làm được một hai chút, mà ra cái điều làm cho trọn cho vẹn cho hết, thì dầu bậc thánh-nhơn cũng còn có chỗ làm không đặng.

四書

TÚ THƠ

QUATRE LIVRES CLASSIQUES

EN CARACTÈRES CHINOIS ET EN ANNAMITE

N^o 2

中庸

TRUNG-DONG

JUSTE ET INVARIABLE MILIEU

TEXTE EN CARACTÈRES

AVEC TRANSCRIPTION EN QUÓC-NGŨ,

SIGNIFICATION MOT A MOT, ET EN REGARD TRADUCTION LITTÉRALE,

Traduction en bon annamite et Analyse raisonnée en langue vulgaire.

Par P. J. - B. TRƯƠNG - VĨNH - KÝ

士載

張
永
記

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

Tous droits réservés.

下	Hạ dưới	破	Phá »	君	Quân người »	有	Hữu có
察	Sát xét	焉	Yên vậy	子	Tử »	所	Sở chỗ
也	Dã vậy			語	Ngữ nói	不	Bất chàng
君	Quân người »	詩	Thi kinh »	大	Đại lớn	能	Năng hay
子	Tử »	云	Vân rằng	天	Thiên »	焉	Yên vậy
之	Chi chung	鳶	Duyên(1) dều	下	Hạ »	天	Thiên trời
道	Đạo »	飛	Phi bay	莫	Mạc chàng ai	地	Địa đất
造	Tạo gây	戾	Lệ lặn	能	Năng hay	之	Chi chung
端	Đoan mối	天	Thiên trời	載	Tài chở	大	Đại lớn
乎	Hồ chung	魚	Ngư cá	焉	Yên vậy	也	Dã vậy
夫	Phu chồng	躍	Dước nhảy	語	Ngữ nói	人	Nhơn người
婦	Phụ vợ	于	Vu nơi	小	Tiểu nhỏ	猶	Du còn
及	Cập kịp	淵	Uyên vực	天	Thiên »	有	Hữu có
其	Kì thừa	言	Ngôn nói	下	Hạ »	所	Sở chỗ
至	Chí rất	其	Kì thừa	莫	Mạc chàng ai	憾	Hám hờn
也	Dã vậy	上	Thượng trên	能	Năng hay	故	Cò nên

DẪN

Cương sách Trung-dong.

Trung-dong nghĩa là cân chánh-ở-giữa không quá mà cũng không thiếu, không mịch bên này bên kia, ấy là mực *chánh đạo định lý* đó vậy. Không-cập là ông Tử-tư là con ông Không-lý thì là cháu nội đức Không-tử học với thầy Tăng-tử, sợ lâu sau mà sai đạo ấy đi nên mới làm ra sách Trung-dong mà trao lại cho thầy Mạnh-tử. Sách ấy có 33 chương kể hết thầy 3568 chữ. Chương đầu nói về *thế-yếu* cái đạo truyền lại cho rõ cái bản-nguyên cái đạo là làm-sao. Chương thứ 2 luận về đạo *trung-dong* mà thích nghĩa cái chương đầu. Chương thứ 3 cho đến chương thứ 11 đều dẫn lại lời đức Không-tử về 3 *đạt đạo* là *trí, nhân, dũng* làm như cửa vào đạo ấy vậy. Từ chương thứ 12 cho tới chương thứ 20 thì đều là lời ông Tử-tư trưng dẫn lời đức Phu-tử mà kể truyện vua Thuần vua Văn-vương, Võ-vương cùng ông Châu-công.....v.v...

Chương thứ 21 tới 32 thì là lời thầy Tử-tư nói về đức *chí thành* cho rõ *công-hóa thiên-đạo nhơn-đạo* là ngần nào.

Chương thứ 33 dẫn trưng kinh thì nói về đức người quân-tử tóm về nơi trời nơi người. Vì vậy trong tựa nói rằng: 一理中散爲萬事未復合爲一理. Lại chương đầu luận trùm cả, chương rốt thì gôm hết lại. Còn ở-giữa thì chia ra làm 3 chi từ chương thứ 2 cho đến chương *sách-ấn* (11^e) là chi thứ 1. Từ chương *phi-ấn* (12^e) cho tới chương *vấn-chánh* (20^e) thì là chi thứ 2. Từ chương *thành-minh* (21^e) tới chương *kinh-luân* (32^e) thì là chi thứ 3.

Ấy là chánh cương sách Trung-dong đó vậy.

TRUNG-DONG ĐOÀN CA :

Trước ca *Đại-học* nhắc qua,
bây-giờ ta lại tỏ ra sách này ;
Trung-dong tên gọi cũng hay,
Tử-tư lo mỗi đạo rày thuật ra ;
Chương thứ kể ba mươi ba,
trời, người, tánh, đạo, những là định-ninh ;
Chẳng nghiêng chẳng đổi ấy tình,
bình-thường không lỗi giữ mình mới tu ;

NGHĨA NGHE SÁCH :

có chỗ chẳng hay vậy. Trời đất chừng lớn vậy, người còn có chỗ hờn ; nên người quân-tử nói việc lớn, thiên-hạ chẳng hay chớ vậy, nói việc nhỏ thiên-hạ chẳng ai hay phá vậy.

Kinh-thi rằng : Đều bay đến trời, cả nháy nơi vực, nói thừa trên dưới xét vậy. Chừng đạo người quân-tử, gây dẫu nơi vợ chồng ; kịp thừa rất vậy,

NGHĨA NÓI XUÔI :

có chỗ làm chẳng dặng nữa.

Trời đất thật là lớn lắm, mà người-ta còn có chỗ hờn (còn lấy có điều chẳng trọn) vì vậy chớ-nên người quân-tử nói về cái lớn nó thì trong thiên-hạ ai mà hiểu mà chép cho hết dặng ? Bằng nói về cái nhỏ-nhất nó thì trong thiên-hạ ai mà cái mà phá đi hay-là thấy rõ cho được ?

Sách Thi-kinh nói rằng : « Đều bay thân trời cao, cả lặn đáy vực sâu » thì là chỉ đạo dẫu trên dưới cao thấp cũng soi thân đến cả.

Cái đạo người quân-tử gây dẫu tại trong lòng hết mọi người, đồn-ông, đàn-bà cũng vậy, nó lên cho cùng cho tốt đi

GIẢNG LÝ :

Trời đất lớn hết sức là lớn, mà người-ta còn cũng có chỗ trách được thay. Cho-nên người quân-tử nói cái thể cả cái đạo ra thì ai nghe chép chớ chứa cho cùng cho hết được ? Mà như nói về việc nhỏ-nhất nó thì trong thiên-hạ cũng chẳng ai xem thấy mà biết cho rõ được.

Trưng lời Kinh-thi nói *đều bay tận trời, cả nháy đáy vực* thì chỉ là phải xét trên cùng dưới ; cái đạo của người quân-tử gốc mối nó ở tại nơi người-ta, có lẽ *dự tri dự năng* được, mà cho tốt cho trót hết, thì xét nó lớn-rộng mệnh-mông bằng trời đất vậy.

(1) Thường hay đọc là *diễn* mà chính phản *Tự-diễn* thì đọc là *duyên*.

Chép làm bốn dạy chữ nhu,
kia ai biết học phải cho hết lòng ;
Thánh hiền truyền phép *chấp-trung*,
thấy kia có ý lo dùng kẻ ra ;
Tánh đạo giáo kẻ là ba,
vôn trong *phị án* lẽ là một cho ;
Giữa chia mọi nỗi trái phỏ,
chàng qua những ý dẫn vô cho tường ;
Trí, nhân, dũng có ba đường,
cũng là tỏ nẻo làm gương *tánh lành* ;
Rồi lẩn *mục hiệu cứu kinh*,
cũng suy lẽ nọ cho mình rõ hay ;
Thành minh, công-đức cũng dày,
kinh luân, tham tán, bậc nầy mới cao ;
Trời người, đạo, lẽ, nhiệm sao !
ngồi làm quân-tử lo nào cho hay ;
Kia lời dẫn mây thi nầy,
để làm mỗi chứng cho hay lẽ tình ;
Rót sau nhóm mỗi phân-minh,
sáu bài thi nọ để hình công-phu
Ấy là hiệp một lẽ tu,
tâm, thân, đức, tánh, lo cho vẹn-tuyên ;
Ngàn xưa lời dạy thánh hiền,
đốc cung, cần độc mới nên thể nầy ;
Học thì ý nhiệm phải hay,
làm-sao cho biết mảy-may ít nhiều ;
Ta nay còn phải gắng theo,
khuyên ai chẳng khá ra điều trễ công ;
Còn nhiều lẽ khó ở trong,
nói sao cho hết xin lòng ai suy ;
Làm gương cho kẻ hậu-trì,
người đời không học có chi quý mình ;
Việc chi ta cũng làm thình,
chỉ điều văn-học gìn tình phượng nam ;
Bây nay ý nghĩ tay làm,
cang-thường nhân-nghĩa là đàng thì chung ;
Muôn ai đồng chí cũng cùng,
nên theo quốc-ngữ dùng chung mọi người.

P. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

之	Chi chung	引	Dẫn đem	申	Thân bày	察	Sát xét
爲	Vi làm	孔	Khổng đức	明	Minh tỏ	乎	Hồ chung
道	Đạo	子	Tử	首	Thủ đầu	天	Thiên trời
而	Nhi mà	之	Chi chung	章	Chương	地	Địa đất
遠	Viễn xa	言	Ngôn lời nói	道	Đạo		
人	Nhơn người	以	Dĩ lấy	不	Bất cháng	右	Hữu trước
不	Bất cháng	明	Minh tỏ	可	Khả khá	第	Đệ thứ
可	Khả khá	之	Chi đồng	離	Lì lìa	十	Thập mười
以	Dĩ lấy	子	Tử Phu	之	Chi chung	二	Nhị hai
爲	Vi làm	曰	Viết rằng	意	Ý	章	Chương
道	Đạo	道	Đạo	也	Đã vậy	子	Tử thấy
		不	Bất cháng	其	Kì thứ	思	Tư
詩	Thi kinh	遠	Viễn xa	下	Hạ dưới	之	Chi chung
云	Văn rằng	人	Nhơn người	八	Bát tám	言	Ngôn nói
伐	Phạt đẻo	人	Nhơn người	章	Chương	蓋	Cái số-là
柯	Kha cán búa	人	Nhơn người	雜	Tạp lộn	以	Dĩ lấy

門傳 Môn
» nhơn
Truyền

授 Thọ
trao

心 Tâm
lòng

法 Pháp
phép

子 Tử
thấy »

思 Tư
»

恐 Khủng
sợ

其 Kì
thừa

久 Cửu
lâu

而 Nhi
mà

差 Sai
sai

矣 Hĩ
vậy

故 Cố
cho-nên

筆 Bút
chép

之 Chi
đó

天 Thiên
»

下 Hạ
»

之 Chi
chung

正 Chính
»

道 Đạo
đường

庸 Dong
»

者 Giả
ấy

天 Thiên
»

下 Hạ
»

之 Chi
chung

定 Định
»

理 Lý
lẽ

此 Thử
ấy

篇 Thiên
»

乃 Nãi
bèn

孔 Khổng
họ »

子 Tử
thấy

程 Trình
»

子 Tử
»

曰 Viết
rằng

不 Bất
cháng

偏 Thiên
mích

之 Chi
đó

謂 Vì
rằng

中 Trung
»

不 Bất
cháng

易 Địch
đối

之 Chi
đó

謂 Vì
rằng

庸 Dong
»

中 Trung
»

者 Giả
ấy

中 TRUNG
sách »

庸 DONG
»

朱 CHÂU
ông »

熹 Hĩ
»

章 CHƯƠNG
»

句 Cú
câu

NGHĨA NGHE SÁCH :

xét nơi trời đất.

Thứ trước 12 bài, chứng lời thầy Tử-tư sô-là lấy giữ tò bài đầu chứng cái ý đạo bất khả lị vậy. Thừa dưới tám bài xen dẫn chứng lời đức Không-tử lấy tò đó.

Phu-tử rằng : Đạo chẳng xa người, người chớ làm đạo mà xa người, chẳng khá lấy làm đạo.

Kinh-thi rằng : Đéo cán búa,

NGHĨA NÓI XUÔI :

thứ nó cũng soi xét đến trời đất nữa.

Bài trước này là bài thứ 12, trong ấy là lời thầy Tử-tư nói để mà cắt-nghĩa cho rõ cái ý cái câu đạo bất khả lị (đạo chẳng khá rời) còn tám bài sau thì thấy Tử-tư trưng lộn-tạo lời ông Không-tử nói mà làm chứng cho rõ ý bài sách.

Thầy (là ông Không-tử) nói rằng : Cái đạo thì vốn chẳng có xa người ; người như làm cho cái đạo xa khác đi (không hợp tính tự-nhiên người-ta) thì chẳng còn khá lấy làm là đạo nữa.

Sách Kinh-thi nói rằng :

GIẢNG LÝ :

Ấy là văn bài thứ 12, chương đầu trong chương ấy thì là lời thầy Tử-tư cắt-nghĩa cho rõ cái câu nói rằng : Đạo bất khả lị : đạo chẳng khá rời etc..... Còn 8 bài sau thì thấy Tử-tư nói xen-kế trưng lời Phu-tử mà chứng rõ cái ý bài sách ra cho người-ta hiểu.

Phu-tử rằng : Cái đạo ở nơi người, có xa người ở đâu ? mà nêu người làm cho cái đạo nó xa người đi thì chẳng còn phải là đạo nữa. Trong Kinh-thi có lời rằng :

NGHĨA NGHE SÁCH :

Sách Trung-dong.

ÔNG CHÂU-HI BÀY CHƯƠNG CỬ

Thầy là ông Trình-tử rằng : Chẳng mich chừng gọi là *trung*, chẳng đôi chừng gọi là *dong*. *Trung* ấy chừng chính đạo trong thiên-hạ, *Dong* ấy là chừng định lý trong thiên-hạ. Thiên này là của môn-nhơn họ Không truyền trao tâm-pháp, thầy Tử-tư e thừa lâu mà sai vậy, nên viết đó

NGHĨA NÓI XUÔI :

Sách Trung-dong.

ÔNG CHÂU-HI LÀM RA ĐOẠN RA CÂU

Thầy *Trình-tử* nói rằng : Hễ không có mich (nghĩa là nghiêng chềch đi bên này bên kia) thì kêu là *trung*, còn hễ mà cứ mực bình-thường không có đôi-dời đi thì lại gọi là *dong*. *Trung-dong* là gì ? *Trung* ấy là cái chính đạo trong thiên-hạ ; còn *dong* thì là cái định lý trong thiên-hạ. Cái thiên này là cái phép sửa lòng của học-trò ông Không-tử nghe nơi thầy mà về truyền lại ; mà thầy Tử-tư sợ e lâu ngày sau có sai-chệch đi chẳng, nên chép ra

GIẢNG LÝ :

Đây là lời thầy Trình-tử cắt-nghĩa chữ *trung* với chữ *dong* là làm-sao. Ở giữa không nghiêng không chềch bên nào ấy là *trung*, còn *dong* thì là thường một mực không đổi thay đi. Hai cái ấy là chánh đạo cả trong thiên-hạ ; *trung* làm đường chính, *dong* làm thường (bằng.) Ấy đó là phép *tâm-pháp* đức Không-tử dạy, học-trò nghe mà truyền lại cho nhau. Thầy Tử-tư e sau lâu mà có sai-chệch đi chẳng nên mới chép vô sách mà

之	Chi chung	道	Đạo	以	Dĩ lấy	伐	Phạt đẻo
道	Đạo	不	Bất chăng	爲	Vi làm	柯	Ca cán búa
四	Tứ có bốn	遠	Viễn xa	遠	Viễn xa	其	Kì thừa
丘	Kì ta là	施	Thi ra	故	Cố cho-nén	則	Tác phép
未	Vì chưa	諸	Chư nơi	君	Quân người	不	Bất chăng
能	Năng hay	已	Kì mình	子	Tử	遠	Viễn xa
一	Nhứt một	而	Nhi mà	以	Dĩ lấy	執	Chấp cầm
焉	Yên vậy	不	Bất chăng	人	Nhơn người	柯	Ca cán búa
所	Sở sở	願	Nguyên muốn	治	Trị	以	Dĩ lấy
求	Cầu	亦	Diệc cũng	人	Nhơn người	伐	Phạt đẻo
乎	Hồ chưng	勿	Vật điêng	改	Cải đổi	柯	Ca cán búa
子	Tử con	施	Thi ra	而	Nhi mà sau	睨	Nghê nhắm
以	Dĩ lấy	於	Ư nơi	止	Chí thôi	而	Nhi mà
事	Sự thờ	人	Nhơn người	忠	Trung đạo	視	Thị xem
父	Phụ cha	君	Quân người	恕	Thứ	之	Chí đó
未	Vì chưa	子	Tử	違	Vi cách	猶	Du còn

索	Sách	退	Thòi	事	Sự	於	U
而	lư	藏	lui	末	việc	書	nơi
有	Nhi	於	Tàng	復	Mạt	以	Thơ
得	mà	密	giấu	合	rót	授	sách
焉	Hữu	其	U	爲	Phục	孟	Đi
則	có	味	nơi	一	lại	子	lấy
終	Đắc	無	Mật	理	hiệp	其	Thọ
身	đặng	窮	nhiệm	放	Vi	書	trao
用	Yên	皆	Kì	之	làm	始	Mạnh
之	vậy	實	thừa	則	Nhứt	言	thấy »
有	Tác	學	Vị	彌	một	一	Từ »
不	thì	也	Vô	六	Lý	理	Kì
能	Chung	善	không	合	lẽ	中	thừa
盡	trơn	讀	Cùng	卷	Phóng	散	Thơ
者	Thân	者	»	之	buông	爲	sách
矣	dời	玩	Giai	則	Chi	萬	Thì
	minh		đều		đó		dầu
	Dụng		Thật		Tác		Ngôn
	dùng		»		thì		nói
	Chi		Học		Di		Nhứt
	đó		»		đầy		một
	Hữu		Dã		Lục		Lý
	áo		vậy		sáu		lẽ
	Bất		Thiên		Hạp		Trung
	cháng		hay, khéo		phía		giữ
	Năng		Độc		Quyền		Tán
	hay		đọc		cuốn lại		tan ra
	Tận		Già		Chi		Vì
	hết		ấy		đó		làm
	Già		Ngoạn		Tác		Vạn
	ấy		ngâm		thì		muôn
	Hĩ						
	nhưng						

NGHĨA NGHE SÁCH :

đeo cán búa, thừa phép chẳng xa, cầm cán búa lấy đeo cán búa, liếc mà coi đó, còn lấy làm xa ; nên người quân-tử lấy người trị người, cái mà sau đổi ; đạo trung, đạo thứ cách đạo chẳng xa : ra nơi mình mà chẳng muôn, cũng chớ ra nơi người ; chừng đạo người quân-tử bốn, ta chưa hay một vậy, chỗ câu nơi con lấy thờ cha, chưa

NGHĨA NƠI XUÔI :

thợ lấy búa đeo mà làm cán búa, cái mực cái kiểu nó không có xa gì, mà cầm búa đeo cán búa, liếc ngó coi nó có vừa cỡ nhằm kiểu hay chưa, mà còn lấy làm xa chưa giống kiểu. Cũng một lẽ ấy người quân-tử lấy người mà trị người ; trị cho cái dữ về lành rồi thì mới thôi.

Cái đạo *trung thứ*, thì chẳng có cách-xa đạo là bao xa ; hễ cái điều gì mình không có muôn cho mình, thì cũng chớ có lấy mà làm cho kẻ khác.

Cái đạo người quân-tử có bốn điều ; ta là (Kì = Không-tử) ta chưa làm được lấy một ; cái điều dạy con phải thảo mà thờ cha, ta chưa

GIẢNG LÝ :

Trưng câu Thi-kinh mà chỉ cái đạo không-có xa người : Vì kẻ cầm cán búa mà đeo cây ra cán búa khác, thì cái kiểu cái hình nó nào có xa gì cho lắm. Cầm mà đeo, nhắm mà coi thì hãy còn lấy làm xa... Vi-vậy người quân-tử dùng người mà trị người (dùng cái đạo trong người mà sửa mình người lại như thợ dùng cán búa làm kiểu mà đeo cây khác cho ra cán búa mới thôi) cho đến khi làm cho người đời cũ ra mới (cái dữ về lành) rồi kia mới thôi. Cái đạo *trung* là hết lòng mình, cái đạo *thứ* là lấy nơi mình suy ra đến người thì cách đạo có xa đâu ; như cái điều chỉ mình chẳng muôn cho người-ta làm cho mình, thì mình đừng-có đem ra mà làm cho người-ta. Ấy là đạo *trung-thứ*. Phu-tử lại thêm rằng : Cái đạo người quân-tử có 4 điều, mà ta đây tên là Kì (tên tục đức Phu-tử) ta làm chưa được lấy một thay : Cái buộc con phải có mà thờ

NGHĨA NGHE SÁCH :

nơi sách, lấy trao thấy Mạnh-tử, thừa sách đ. u nói một lý, giữa tan làm muôn việc rút lại hiệp làm một lý, buông đó thời đẩy sát phía gói đó thời lui để nơi chỉ nhất, thừa ý vị không cùng, đến thiết học vậy, kẻ hay đọc ấy thâm-ngắm mà có đặng vậy. Thời lộn mình dùng đó có chẳng hay hết ấy nhưng.

NGHĨA NÓI XUÔI :

trong sách để truyền cho thấy Mạnh-tử.

Sách nầy khúc đầu nói về một lý mà-thời, khúc giữa thì tủa ra muôn việc, khúc sau rút lại cũng hiệp lại làm một lý ; trải nó ra thì nó tủa ra đủ các phía, mà cuốn nó lại thì nó lại trở về nơi kín nhiệm ý vị nó không hay cùng ; hết thầy đến là điều thiết học cả. Kẻ coi sách ấy cho có ý cùng hay xét cho thâm-ngắm thì sẽ học được chẳng sai ; mà học được đạo ấy thì dùng cả-và đời cũng chẳng khi nào hết vậy.

GIẢNG LÝ :

trao mà truyền lại cho thấy Mạnh-tử là học-trò học với mình. Thấy Trình-tử lại nói cho biết ý-chỉ sách *Trung-dong* nầy tuy nói về một lý mà tủa ra dạy đủ muôn muôn việc, đáng xem đáng học lắm ; khuyên kẻ coi sách phải xét phải gẫm phải nghĩ cho rõ nghĩa-lý-mà học cho hiểu cái đạo ; học đặng cái đạo ấy thì dùng cả đời không hết.

勉Miến
有gắng
餘Hữu
不có
敢Dư
盡Bất
言cháng
願Cảm
行dám
行Tận
願hết
言Ngôn
君lời
子Cô
胡doai
不Hạnh
nết làm
行Hạnh
願nết làm
言Cô
君doai
子Ngôn
胡Quân
不người
Từ
»
胡Hồ
不sao (1)
Bất
cháng

也Dã
庸vậy
德Dong
之thường
行Dức
庸»
言Chi
之chung
謹Hành
有làm
所Dong
不thường
足Ngôn
不lời
敢Chi
不chung
Cần
ghin
Hữu
có
Sở
chỗ
Bất
cháng
Túc
đủ
Bất
cháng
Cảm
dám
Bất
cháng

以Dĩ
事lấy
兄Sự
未thờ
能Huỳnh
也anh
所Vị
求chưa
乎Năng
朋hay
友Dã
先vậy
施Sở
之sửa
未Câu
能»
Hồ
chung
Bằng
bậu
Hữu
bạn
Tiên
trước
Thi
ra
Chi
đó
Vị
chưa
Năng
hay

能Năng
也hay
所Dã
求vậy
乎Sở
臣sửa
以Câu
事»
君Hồ
未chung
能Thân
也tôi
所Dĩ
求lấy
乎Sự
弟thờ
Quân
vua
Vị
chưa
Năng
hay
Dã
vậy
Sở
sửa
Câu
»
Hồ
chung
Đệ
em

莫	Mạc	君子	Quân	道	Đạo	○天	Thiên
見	chẳng gì	子	người	也	»	命	trời
乎	Hiện	戒	Từ	者	Dã	之	Mạng
隱	lô	慎	»	不	vậy	謂	»
莫	Hồ	乎	Giải	可	Giả	性	Chi
顯	chung	其	răn	須	ấy	率	ấy
乎	Àn	所	Thận	與	Bất	性	Vị
徵	giấu, kín	不	giữ	離	chẳng	之	rằng
故	Mạc	賭	Hồ	也	Khả	謂	Tánh
君	chẳng gì	恐	nơi	可	khá	道	»
子	Hiện	懼	Kì	離	Tu	脩	Suất
慎	rõ	乎	thừa	非	giây-	道	đem
其	Hồ	其	Sở	道	Du	之	Tánh
獨	chung	所	chỗ	也	phút	謂	»
也	Vì	不	Bất	是	Lì	敎	Chi
喜	nhỏ	聞	chẳng	故	rời, là		ấy
	Cô		Đồ		Dã		Vị
	cho-nên		thấy		vậy		rằng
	Quân		Khủng		Khả		Đạo
	người		c		khá		»
	Từ		Cự		Lì		Tu
	»		sợ		rời		trau
	Thận		Hồ		Phi		Đạo
	ghn		nơi		chg phải		»
	Kì		Kì		Đạo		Chi
	thừa		thừa		»		ấy
	Độc		Sở		Dã		Vị
	một mình		chỗ		vậy		rằng
	Dã		Bất		Thị		Giáo
	vậy		chẳng		ấy		dạy
	Hì		Văn		Cô		
	vui		nghe		nên		

NGHĨA NGHE SÁCH :

hay vậy, chỗ câu nơi em lấy thờ anh chưa hay vậy. Chỗ câu nơi bạn-tác trước ra đó chưa hay vậy. *Dong đức* chường làm, *dong ngôn* chường cần có chỗ chẳng đủ, chẳng dám chẳng gắng, có dư chẳng dám hết, lời đoái nết, nết đoái lời, người quân-tử sao chẳng

NGHĨA NƠI XUÔI :

làm được cho trọn ; cái điều buộc kẻ làm tôi phải lấy mà thờ vua, ta làm chưa được cho trọn ; cái điều dạy con em phải lấy mà ăn-ở với vai anh, ta làm chưa được cho hết ; cái điều dạy kẻ bạn-tác phải làm trước cho trọn thì ta cũng chưa làm cho trọn được nữa.

Làm cái *dong đức*, cần thận trong *dong ngôn*, gắng công chẳng dám trễ mà làm còn chưa có đủ chẳng dám chẳng gắng ; có dư ra nữa thì chẳng dám lấy làm hết rồi, lời nói xứng với nết-ở (việc làm) nết ở đôi với lời nói, là điều người quân-tử có lẽ nào mà chẳng

GIẢNG LÝ :

cha thì ta cũng chưa làm cho trọn ; cái tôi phải giữ mà thờ vua, ta cũng chưa làm được cho trọn ; cái nơi con em phải giữ mà thờ với anh kẻ lớn hơn mình, thì ta cũng chưa làm cho đủ được ; cái nghĩa bạn-bạn phải làm ra trước ấy, ta cũng chưa làm được nữa ; cái việc làm cái đức thường, cái dè-dặt cái lời nói thường, hãy-còn có cái còn thiếu chẳng đủ, thì chẳng dám bỏ mà chẳng gắng-gượng, dầu cho có dư đi nữa cũng chẳng dám lấy làm trọn hết ; lời-nói đoái nết-ở việc làm, nết-ở việc làm đoái lời-nói cho cân xứng nhau ; có lẽ nào người quân-tử mà chẳng lầu-đầu lo mà làm sao ?

(1) 胡 = 乎 Mọin chữ họ thế chữ kia là chính chữ.

NGHĨA NGHE SÁCH :

Mạng trời chừng gọi là *tánh*. Noi *tánh* chừng gọi là *đạo* ; tu *đạo* chừng gọi là *giáo* ; *đạo* vậy ấy chẳng khá giây phút-rời vậy. Khá rồi chẳng phải *đạo* vậy ; cho-nên người quân-tử răn cần nơi thừa chỗ chẳng thầy, e sợ nơi thừa chỗ chẳng nghe : chẳng gì bày hơn chỗ ảm, chẳng gì sáng hơn chỗ nhiệm, nên người quân-tử cần thừa chỗ riêng vậy, mắng

NGHĨA NƠI XUÔI :

Cái mạng trời thì gọi là *tánh* ; noi cái *tánh* ấy thì gọi là *đạo* ; mà tu lấy *đạo* ấy thì gọi là *giáo* ; hễ *đạo* thì chẳng nên rời ra giây phút nào hết, mà hễ có rời ra chút nào thì chẳng phải là *đạo* nữa. Vì vậy cho-nên người quân-tử hay răn cần trong những cái chưa có thầy cho tỏ, và hay e sợ trong những cái điều chưa nghe mà lấy làm chắc ; chẳng có sự gì tỏ-rõ hơn cho bằng những điều kín ; chẳng có sự gì sáng tỏ cho bằng những điều kín nhiệm ; nên người quân-tử hay xem-xét kĩ-cang trong cái chỗ một mình mình. Cái lúc sự mắng,

GIẢNG LÝ :

Đây cắt-nghĩa chữ *tánh*, *đạo*, *giáo* là làm-sao. Kêu rằng *tánh* là cái trời biểu (khiên), trời cho, trời phú trong lòng người-ta ; mà noi-giữ cái *tánh* ấy thì ấy là *đạo* (là cái đang cái nẻo phải noi) ; còn *giáo* (dạy) thì là vì người-ta hay sai-chạy thái-quá bất-cập nên lập ra khuôn-phép để mà tu trau cái *đạo* cho trọn, ấy gọi là *giáo* : vì cái *đạo* là cái nó phải có luôn-luôn trong lòng người-ta chẳng-hể nên rời-ra giây-phút nào hết ; hễ là rời ra thì chẳng phải là *đạo* nữa rồi. Xem gương người quân-tử noi giữ chặt cái *đạo* là thế nào ? Hay răn mình cùng giữ mình trong cái mình coi thấy chưa rõ, hay e hay sợ mà giữ trong cái mình chưa nghe cho chắc ; là vì làm-sao vậy ? là bởi-vì cái kín thì lại càng tỏ, cái nhỏ thì lại càng rõ ; vì vậy người quân-tử hay lo giữ trong cái một mình mình hay biết hay thấy mà giữ-gìn ngửa hờ trước đi chẳng để cho cái *đạo* rời ra chốc nào bao-giờ.

患 Hoạn
lo

難 Nan
khốn

君 Quân
người »

子 Tử
»

無 Vô
không

入 Nhập
vào

而 Nhi
mà

不 Bất
cháng

自 Tự
ngự

得 Đắc
được

焉 Yên
vậy

在 Tại
ở

上 Thượng
trên

位 Vị
ngôi

不 Bất
cháng

陵 Lân
lấn

行 Hành
làm

乎 Hồ
chưong

貧 Bần
nghèo

賤 Tiện
hèn

素 Tô
vốn

夷 Di
mọi

狄 Địch
rợ

行 Hành
làm

乎 Hồ
chưong

夷 Di
mọi

狄 Địch
rợ

素 Tô
vốn

患 Hoạn
lo

難 Nan
khốn

行 Hành
làm

乎 Hồ
chưong

行 Hành
làm

不 Bất
cháng

願 Nguyện
muốn

乎 Hồ
chưong

其 Kì
thưa

外 Ngoại
ngoài

素 Tô
vốn

富 Phú
giàu

貴 Quí
sang

行 Hành
làm

乎 Hồ
chưong

富 Phú
giàu

貴 Quí
sang

素 Tô
vốn

貧 Bần
nghèo

賤 Tiện
hèn

慥 Thú u
khẩn

慥 Thú u
khẩn

爾 Nhĩ
vậy

右 Hữu
bên »

第 Đệ
thứ

十 Thập
mười

三 Tam
ba

章 Chương
»

○ 君 Quân
người »

子 Tử
»

素 Tô
vốn

其 Kì
thưa

位 Vị
ngôi

而 Nhi
mà

第	Đệ	達	Đạt	和	Hòa	怒	Nộ
一	thứ	道	suốt	中	»	哀	giận
章	Nhứt	道	Đạo	也	Trung	樂	Ai
	»	也	»	者	»	之	thương
子	Chương	致	Dã	天	Dã	未	Lạc
思	»	中	vậy	下	vậy	發	mãng
述	Từ	和	Tri	之	Giả	謂	Chi
	thấy	天	rất	大	ấy	之	chung
所	»	地	Trung	本	Thiên	中	Vị
傳	Tư	位	»	也	»	發	chưa
之	»	焉	Hòa	和	Hạ	而	Phát
意	Thuật	萬	»	也	»	皆	ra
以	»	物	Thiên	者	Chi	中	Vị
立	Sở	育	trời	天	chung	節	ràng
言	sửu	焉	Địa	下	Dại	謂	Chi
首	Truyền	右	đất	之	cả	之	đó
明	»		Vị	大	Bồn	中	Trung
	Chi		an-ngôi	本	cội	發	»
	chung		Yên	也	Dã	而	Phát
	Ý		vậy	和	vậy	皆	ra
	»		Vạn	也	Hòa	中	Nhi
	Dĩ		muôn	者	»	節	mà
	lấy		Vật	天	Dã	謂	Giai
	Lập		»	下	vậy	之	đều
	»		Dục	之	Giả		Trúng
	Ngôn		nuôi	大	ấy		»
	nói		Yên	本	Thiên		Tiết
	Thủ		vậy	也	»		»
	đầu			者	Hạ		Vị
	Minh		Hữu	天	»		gọi
	sáng		trước	下	Chi		Chi
				之	chung		đó

NGHĨA NGHE SÁCH :

đầu-đầu vậy.

Thứ *trước 13 bài*. Người quân-tử sẵn thừa ngôi mà làm, chẳng muốn nơi thừa ngoài, phận giàu sang làm theo giàu sang, phận khó nghèo làm theo khó nghèo, phận mọi rợ làm theo mọi rợ, phận hoạn nạn làm theo hoạn nạn, người quân-tử không vào đầu mà chẳng mình đang vậy. Ở ngôi trên chẳng lẫn

NGHĨA NƠI XUÔI :

đầu-đầu lo vậy ?

Bài *trước này là bài thứ 13*. Người quân-tử cứ cái ngôi-thứ làm-sao thì làm theo làm-vậy mà-thời, cứ giữ cái đức-hạnh ấy mãi chẳng có muốn làm cái gì ngoài ra ngoài nữa : nhằm phận giàu-sang thì ở theo phận giàu-sang, nhằm phận khó-hèn thì làm theo phận khó-hèn, nhằm phận mọi-rợ, thì ở theo phận mọi-rợ, nhằm phận hoạn-nạn thì làm theo phận hoạn-nạn ; người quân-tử thì đầu vào bậc nào cũng có sức mà làm theo bậc ấy đang cả.

Hễ ở ngôi trên (làm lớn người-ta) thì chẳng có lẫn (hiệp-dáp)

GIẢNG LÝ :

Ấy là chương thứ 13.

Người quân-tử thì hễ nhằm cái ngôi là cái duyên-phận mình gặp thế nào thì cứ vậy mà ở mà làm chớ chẳng có lòng mơ-ước cái sự gì ở ngoài nữa ; như vốn mình được giàu-sang thì ở theo hạnh giàu-sang ; vốn mình mắc khó hèn thì cứ phận khó hèn mà ở ; vốn mình mọi-rợ thì cứ mọi-rợ mà ở ; vốn phải khôn-khó thì ở theo phận khôn-khó. Người quân-tử vô duyên-phận nào thì cũng vui lòng cứ như-vậy mà ở được cả ; chẳng có cái phận nào mà xử chẳng đáng. Hễ là ở bậc trên thì chẳng lẫn-luớt bậc dưới, ở bậc dưới

NGHĨA NGHE SÁCH :

giận, thương, vui, chưa phát gọi là trung, phát mà đều nhằm tiết gọi là hòa, trung vậy ấy là chưa cội lớn trong thiên-hạ vậy, rất trung huê trời đất định ngôi vậy, muôn vật sanh dục vậy.

Thứ trước một bài. Thấy Túc-tư thuật chơn ý chỗ truyền lấy làm lời, đầu tỏ

NGHĨA NÓI XUÔI :

sự giận sự thương sự vui chưa có phát ra, thì lúc ấy gọi là *Trung* (giữa). Lúc nó đã phát ra rồi mà hết thấy đều nhằm tiết thì kêu là *hòa*. Cái *trung* ấy là cái cội cả trong thiên-hạ, còn cái *hòa* ấy là cái suốt đạo trong thiên-hạ vậy. Mà hễ cái *trung* cái *hòa* cho đến nước đi, thì cả trời đất yên vị, cả muôn vật thỏa sanh-dục thầy-thầy.

Bài trước này là bài thứ nhất. Thấy Túc-tư lấy cái ý truyền đạo lại cho hậu thế mà nói mà đặt ra đó trước hết người chỉ rõ-ràng

GIẢNG LÝ :

Sao là *trung* ? Sao là *hòa* ? Cái bởi thật-tình người-ta như là sự mắng, sự giận, sự thương, sự vui v.v. nó còn im-lặng theo tự-nhiên nó vậy, chưa-có phát ra (là chưa-có động luân-chuyển triêng-mịch gì hết) thì gọi là *trung* (ở chính-giữa không chềch-mềch) ; mà hễ nó phát ra là nó nổi dậy mặc lòng mà đều nhằm trúng tiết-độ cả không chính không mịch, thì cái ấy gọi là *hòa*. Cái *trung* ấy là cái gốc cái chính trong thiên-hạ ; còn cái *hòa* ấy là cái suốt đạo ra trong thiên-hạ : Hễ thật là *trung hòa* thiệt thì cả-và trời đất đều yên vị, thì hết thấy muôn vật đều thỏa sanh thỏa dục.

失	Thất	命	Mạng	怨	Oán	下	Hạ
諸	mất	小	»	上	»	在	dưới
正	Chư	人	Tiểu	不	Thượng	在	Tại
鵠	nơi	行	ké »	怨	trên	下	ở
反	Chính	險	Nhơn	天	Bất	位	Hạ
求	cái-	以	»	下	cháng	不	dưới
諸	Học	傲	Hành	尤	Oán	援	Vị
其	học tìm	幸	làm	人	»	上	ngôi
身	Phản	子	hiềm	故	Thiên	正	Bất
	trở	曰	khó	君	trời	已	cháng
	Câu	射	Dĩ	子	Hạ	而	Viên
	lăm	有	lấy	居	dưới	不	với
	Chư	似	Kiên	易	Bất	求	Thượng
	nơi	乎	cầu	以	cháng	於	trên
	Kì	君	Hành	俟	Vưu	人	Chính
	thời	子	mấy		trách	則	ngay
	Thần	曰	Từ		Nhơn	無	Kì
	mình	射	Phu »		người		mình
		有	Viết		Cò		Nhi
		似	ràng		cho-nên		mà
右	Hữu	乎	Xạ		Quản		Bất
第	bên »	君	việc bắn		người »		cháng
十	Đệ	子	Hữu		Từ		Cần
四	thứ	居	có		»		»
章	Thập	易	Tự		Cư		Ư
	mười	以	giống		ở		chưng
	Tứ	俟	Hồ		Dĩ		Nhơn
	bốn		chung		(để) bằng		người
	Chương		Quản		Dĩ		Tác
	»		người »		lấy		thì
			Từ		Sĩ		Vô
			»		chư		không

自	Tự mình	神	Thần	已	Kì mình	道	Đạo
得	Đắc đặng	功	Công	而	Nhi mà	之	Chi chưng
之	Chi đó	化	Hóa	不	Bất cháng	本	Bản cội
以	Dĩ lấy	之	Chi chưng	可	Khả khá	原	Nguyên gốc
去	Khử bỏ	極	Cực tột	離	Lì rời, lìa	出	Xuất ra
夫	Phù chưng	蓋	Cái sở là	次	Thứ kế đó	於	Ư bởi
外	Ngoại ngoài	欲	Dục muốn	言	Ngôn nói	天	Thiên trời
誘	Dụ dỗ	學	Học	存	Tồn gìn	而	Nhi mà
之	Chi chưng	者	Giả ấy	養	Dưỡng nuôi	不	Bất cháng
私	Tư riêng	於	Ư nơi	省	Tỉnh xét	可	Khả khá
而	Nhi mà	此	Thử ấy	察	Sát xét	易	Dịch đổi
充	Sung đầy	反	Phản trở	之	Chi chưng	其	Kì thực
其	Kì thực	求	Câu tìm	要	Yêu néo	實	Thật
本	Bản vốn	諸	Chư nơi	終	Chung rót	體	Thể vóc
然	Nhiên vậy	身	Thân mình	言	Ngôn nói	備	Bị đủ
之	Chi chưng	而	Nhi mà	聖	Thánh	於	Ư nơi

NGHĨA NGHE SÁCH :

dưới, ở ngôi dưới chẳng vin trên, chính mình mà chẳng cầu nơi người, thời không oán, trên chẳng hờn trời, dưới chẳng trách người; nên người quân-tử ở dễ lấy chờ mạng. Đứa tiểu-nhơn làm hiểm lấy cầu may. Phu-tử nói rằng : Việc bán có giống nơi người quân-tử, lỗi nơi cái chinh-học, xét cầu nơi thừa mình.

Thứ trước 14 bài.

NGHĨA NƠI XUÔI :

kẻ dưới ; mà mình có ở ngôi dưới (làm nhỏ người-ta) thì chẳng có vin (bợ, a-dua) kẻ trên ; mình mà ở ngay thẳng, chẳng cầu nơi ai, thì bằng-yên trong lòng (không hờn oán ai, không rầu-rĩ việc gì) trên không hờn trời, dưới không trách người. Cho-nên người quân-tử ở yên lòng dễ mà chờ mạng trời ; mà kẻ tiểu-nhơn làm cách nọ thế kia nhiều phương nhiều cách đều khó cũng làm dễ mà cầu họa may có được chăng ; ông Không-tử nói rằng : cái đạo bán cũng cũng tựa như cái đạo người quân-tử ; nhắm đích mà bán sai đi, thì hay nghĩ lại trong mình mà xét coi thử là tại cái gì mà bán không trúng.

Bài trước này là bài thứ 14.

GIẢNG LÝ :

thì chẳng-có vin có với lên mà bất-chước hay-là đua theo bậc trên, bậc nào cứ theo bậc ấy ; cứ nơi mình cho ngay chính thì thôi, chớ chẳng lo cầu nơi kẻ khác làm chi, như-vậy thì chẳng có hờn có oán đâu : trên cũng chẳng trách trời, dưới cũng chẳng trách người. Cho-nên kẻ là quân-tử thì ở yên (yên lòng yên trí) cứ thường dễ mà chờ mạng trời định cho mình thế nào ; còn đứa tiểu-nhơn thì bôn-chôn bày-chảy làm cách nọ thế kia hết sức dễ mà cầu may họa là có được chăng. (quân-tử giữ hạnh một mực mãi).

Phu-tử rằng : Cái phép bán nó giống cái đạo người quân-tử : Hễ bán chẳng nhằm hướng-tìm thì lại trở lại mà tìm nơi mình tại làm-sao mà mình bán trật mà-thôi.

Ấy đó là chương thứ 14;

NGHĨA NGHE SÁCH :

chứng bốn nguyên đạo ra nơi trời mà chẳng khá đời, thừa thiết vóc đủ nơi mình mà chẳng khá rời.

Thứ nói chứng yêu *tôn dưỡng tính sát*, sau nói chứng tốt thánh thần công hóa. Sô là muôn kẻ học nơi ấy xét cầu nơi mình mà mình đặng đó lấy bỏ chứng lòng riêng ngoài đó, mà đây thừa chứng lành vốn thể.

NGHĨA NÓI XUÔI :

cái gốc đạo là bởi trời mà ra, nên không hay đòi-dời được ; lại cái thể thiết nó có tại trong mình ta cho-nên chẳng khá rời được ; sau kẻ lấy đó lại dạy về phép đề mà cấm mà giữ, mà nuôi cùng là xét nó luôn ; sau hết nói về công cao dày các đảng thánh thần đã thành. Là có ý muốn cho kẻ học coi đi coi lại cho kĩ và tìm-kiếm trong mình cái gốc đạo cho được ; đề mà bỏ lòng tư-dục những vật bề ngoài, mà làm việc lành theo bốn-lành tự-nhiên mình.

GIẢNG LÝ :

Đây là lời sách dẫn cho biết ý thấy Tử-tư thuật trong chương thứ nhứt trước này.

Bài trước đây là chương thứ nhứt là bài thấy Tử-tư thuật lại chính ý cái đạo Phu-tử truyền lại mà nói ; đầu hết nói về chính cái gốc đạo nguyên là ở trời mà ra cho-nên chẳng nên lại chẳng hay đòi đi được, lại cái chính thể-nó thật ở nơi trong mình ta, nên chẳng-nên rời ra khi nào ; rồi lại nói về cái phép phải giữ làm-sao cho được giữ-gìn, dưỡng nuôi, xem-xét cái đạo cho nó đừng lìa khỏi mình ; sau hết thì người nói về công-đức các đảng thánh hiền đã lập đạo mà dạy-dỗ giáo-hóa người-ta là công cao-dày là dưỡng-nào. Kẻ muốn học đạo thì phải coi mà xét lại trong mình mình mà tìm cho ra cái cội-rễ đạo mà giữ, trước là bỏ cái tính tư-dục những vật bề ngoài nó cám-dỗ mà cứ làm chính bốn-phận tự-nhiên mình là sự lành. Ấy nên họ Dương-thị kêu cái thiên nầy là chính mình-vóc cả cuốn sách thì là phải lắm. Còn 10 chương sau thì là lời thấy Tử-tư trưng lời đức Phu-tử nói mà cắt-nghĩa cái chương ấy cho hết ý.

母	Mẫu mẹ	翕	Hạp hạp	必	Tất đt	○	君	Quân người
其	Kì thừa	和	Hoà »	自	Tự »	子	Tử »	
順	Thuận »	樂	Lạc vui	卑	Ti chỗ thấp	之	Chi chưng	
矣	Hĩ vậy	且	Thà vả	詩	Thi kinh	道	Đạo »	
乎	Hồ ôi	耽	Thâm tin	曰	Viết rằng	辟	Thí ví	
		宜	Nghi hạp	妻	Thê vợ	如	Như dường	
右	Hữu bên	爾	Nhi mấy	子	Tử con	行	Hành đi	
第	Đệ thứ	室	Thất (nhà) của	好	Hào tốt	遠	Viễn xa	
十	Thập mười	家	Gia nhà	合	Hiệp »	必	Tất đt	
五	Ngũ lăm	樂	Lạc vui	如	Như dường	自	Tự »	
章	Chương »	爾	Nhi mấy	鼓	Cò gảy	邇	Nhi chỗ gần	
○		妻	Thê vợ	瑟	Sát đờn	辟	Thí ví	
子	Tử Phu	帑	Noa con	琴	Cầm đờn	如	Như dường	
曰	Viết rằng	子	Tử Phu	兄	Huỳnh anh	登	Đăng lên	
鬼	Quỉ dầu	曰	Viết rằng	弟	Đệ em	高	Cao »	
神	Thần »	父	Phụ cha	既	Kí đã			

也	Dã vậy	尼	Ni	蓋	Cái số là	善	Thiện lành
君	{ Quân người »	曰	Viết rằng	子	{ Từ thấy »	楊	Dương họ »
子	{ Từ »	君	{ Quân người »	思	{ Từ »	氏	Thị họ
而	Nhi mà	子	{ Từ »	引	Dẫn đem	所	Sở chỗ
時	Thời phải »	中	Trung	夫	{ Phu »	謂	Vì rằng
中	Trung »	庸	Dong »	子	{ Từ »	一	Nhứt một
小	{ Tiểu kẻ »	小	{ Tiểu kẻ »	之	Chi chung	篇	Thiên »
人	{ Nhơn »	人	{ Nhơn »	言	Ngôn nói	之	Chi chung
之	Chi chung	反	Phản trái	以	Đi lấy	體	Thể vóc
中	Trung »	中	Trung »	終	Chung trọn	要	Yêu nẻo
庸	Dong »	庸	Dong »	此	Thử ấy	是	Thị ấy
也	Dã vậy	君	{ Quân người »	章	Chương »	也	Dã vậy
小	{ Tiểu kẻ »	子	{ Từ »	之	Chi chung	其	Kì thừa
人	{ Nhơn »	之	Chi chung	義	Nghĩa »	下	Hạ dưới
而	Nhi mà	中	Trung »	○		十	Thập mười
無	Vô không	庸	Dong »	仲	Trọng ông »	章	Chương »

NGHĨA NÓI XUÔI :

Chứng đạo người quân-tử ví như đi xa ắt bởi gần, ví như lên cao ắt bởi thấp

Kinh-thi rằng : Vợ con huê-hiệp, như gậy đòn sát đòn cấm, anh em đả hiệp-huê vui vớ toại, hạp nhà-cửa người, vui vợ con người.

Phu-tử rằng : Cha mẹ thừa thuận vậy ôi !

Thứ trước 15 bài. Phu-tử rằng : Quí-thần

NGHĨA NGHE SÁCH :

Cái đạo người quân-tử ví như đường đi, xa thì dần gần rồi lên-lên đi tới thì nó mới xa ; lại vì chẳng khác chi như muốn lên cao, thì trước phải bởi nói thấp (mà lên thì nó mới ra cao).

Sách Thi-kinh nói rằng : Vợ con hoà-hiệp, hay thảo-thuận thì là như khay đòn sát đòn cấm vậy ; còn anh em trong nhà hoà-thuận vui-vẻ ; thì nhà-cửa người tề-bình, thì vợ con người vui lòng mừng rỡ ! Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Cha mẹ trong cái nhà thảo-thuận, làm-vậy thì vui-vẻ biết là chừng nào !

Bài trước này là bài thứ 15. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Cái công đức quí-thần

GIẢNG LÝ :

Cái đạo người quân-tử thì thì cũng chẳng khác chi đi xa thì hồi dần nó phải ở gần rồi đi dần-dần nó mới ra xa ; vì cũng như lên cao thì làm-sao cũng phải có từ thấp trước rồi nó mới có cao cho chớ. Kinh-thi khen cái nhà vợ-chồng, con-cái anh em thuận-hoà từ-tề thì vui lòng phải chi là thế nào ! rồi trưng lời Phu-tử nhân bài Kinh-thi ấy khen rằng : Được như-vậy thì cha-mẹ vui-mừng thỏa chí là dường nào !

Ấy trước đây là chương thứ 15.

NGHĨA NGHE SÁCH :

họ Dương chỗ gọi chứng thể yếu một thiên phải vậy. Thừa dưới mười bài, sô là thấy Tử-tư dẫn chứng lời đức Phu-tử lấy trọn chứng nghĩa bài này.

Đức Trọng-ni rằng : Người quân-tử đạo trung-dong, đũa tiểu-nhơn trái đạo trung-dong ; người quân-tử chứng đạo trung-dong vậy, người quân-tử mà thời trung, đũa tiểu-nhơn chứng trung-dong vậy, đũa tiểu-nhơn mà không

NGHĨA NÓI XUÔI :

Ấy là cái điều họ Dương gọi là chính vóc cái sách này là phải đó. Con đang sau mười bài thì thấy Tử-tư trưng lời thầy mình (là ông Không-tử) nói, đề mà làm chứng cùng giải nghĩa cái bài (đâu) này này cho rõ.

Ông Trọng-ni nói rằng : Người quân-tử giữ mực giữa (theo phép trung-dong) kẻ tiểu-nhơn thì lại trái đạo *trung-dong* đi ; người quân-tử mà giữ đạo trung-dong (là cầm cho cân giữa mực) thì người quân-tử giữ mực *trung* thì nhằm thì-thể luôn-luôn chẳng khi dừng ; còn kẻ tiểu-nhơn mà giữ đạo *trung-dong*, thì kẻ tiểu-nhơn lại không

GIẢNG LÝ :

Ông Trọng-ni (là Không-tử) nói rằng : Hễ người quân-tử thì hay *trung-dong* là giữ mực bình-thường luôn, mà kẻ tiểu-nhơn thì ở trái đạo *trung-dong* chẳng hay giữ. Mà phép *trung-dong* người quân-tử thì khác phép *trung-dong* kẻ tiểu-nhơn lắm ; vì người quân-tử hễ *trung-dong* thì là *trung-dong* luôn-luôn trong mọi việc, trong mọi khi tày thì mãi như vậy ; chứ kẻ tiểu-nhơn có giữ phép *trung-dong*, có giữ thì giữ vậy, mà nó hay ơ-hờ không-có đem lòng lo sợ dè-dặt giữ-gìn kéo có hồi nó thất đi chẳng.

詩	Thi kinh »	以	Dĩ lấy	聞	Văn nghe	之	Chi chơng
曰	Viết rằng	承	Thừa vưng	體	Thề »	爲	Vi làm
神	Thần	祭	Tê việc »	物	Vật muốn »	德	Dức »
之	Chi chơng	祀	Tự »	而	Nhi mà	其	Kì thừa
格	Cách cảm (lại)	洋	Dương rõ	不	Bất chẳng	盛	Thạnh »
思	Tư vậy (1)	洋	Đương rõ	可	Khả khả	矣	Hĩ vậy
不	Bất chẳng	乎	Hồ vậy	遺	Di sót	乎	Hồ ỏi
可	Khả khả	如	Như đường	使	Sử khiến	視	Thị xem
度	Đạc lường	在	Tại ở	天	Thiên »	之	Chi đó
思	Tư vậy	其	Kì thừa	下	Hạ »	而	Nhi mà
矧	Thần phệ chi	上	Thượng trên	之	Chi chơng	弗	Phất chẳng
可	Khả khả	如	Như đường	人	Nhơn người	見	Kiên thấy
射	Dịch chán	在	Tại ở	齊	Trai chày	聽	Thính lắng
思	Tư vậy	其	Kì thừa	明	Minh sạch	之	Chi đó
夫	Phù ỏi	左	Tả bên »	盛	Thạnh tốt	而	Nhi mà
微	Vi nhiệm	右	Hữu bên »	服	Phục mặc	弗	Phất chẳng

道	Đạo	不	Bất	乎	Hồ	忌	Kị
之	Chi	行	chăng	民	ôi	憚	e
不	chưng	也	Hành	鮮	Dân	也	Dạn
明	Bất	我	làm	能	»		sợ
也	chăng	知	Dã	久	Tiền		Dã
我	Minh	之	vậy	矣	ít		vậy
知	sáng	矣	Ngã		Năng		
之	Dã	知	ta		hay	右	Hữu
矣	vậy	者	Tri		Củ u	第	trước
賢	Ngã	過	biết		Hĩ	二	Đệ
者	ta	之	Chi		nhưng	章	thứ
過	Tri	愚	đó				Nhi
之	biết	者	Hĩ				hai
不	Chi	不	nhưng				
肖	đó	及	Tri	右	Hữu		Chương
者	th	也	kế »	第	trước	子	»
	vậy		Già	三	Đệ	曰	Từ
	Hiên		ấy	章	thứ		Phu »
	kế »		Quá		Tam		Viết
	Già		»		ba		rằng
	ấy		Chi		Chương		Trung
	Quá		đó		»		đạo »
	»		Ngu				Dong
	Chi		kế »				»
	đó		Già	子	Từ		Kì
	Bất		ấy	曰	Phu »		thừa
	chăng		Bất	道	Viết		Chí
	Tiền		chăng	之	rằng		rất
	giống		Cập		Đạo		Hĩ
	Già		kip		»		vậy
	ấy		Dã		Chi		
			vậy		chung		

NGHĨA NGHE SÁCH :

chưng làm đức thừa thanh vậy thay ! xem đó mà chẳng thấy, lóng đó mà chẳng nghe ; thế mọi vật mà chẳng khá sót, khiến chưng người trong thiên-hạ, chạy sáng tốt áo, lầy vướng việc tề-tự, xô-xô vậy đường ở trên mình đường ở dưới chân mình.

Kinh-thi rằng : Thần chưng đến vậy, chẳng khá tính vậy, phương chi khá chán vậy, và nhiệm .

NGHĨA NÓI XUÔI :

làm ra thì thanh biết là chưng nào ! xem mà coi thì không ngó thấy, muốn lắng mà nghe mà nghe không được ; khắp nơi vớ vật mà chẳng sót chỗ nào, làm cho người ta trong thiên-hạ kinh-sợ chạy-giải mặc áo tề-tề mà tề-tự ; thỉnh-thình mệnh-mông khắp cả đường như ở trên đầu ta, ở bên tả bên hữu ta.

Sách Thi-kinh nói rằng : Cái sự thần đến, không có lẽ lượng trước được ; phương chi mà chán mà trễ bỏ-thờ sao được ; nhưng-mà đầu thiêng

GIẢNG LÝ :

Phu-tử nói rằng : Cái đầu quí-thần làm đức thì thanh là đường nào ! xem mà không thấy, lóng mà không nghe ; khắp trong mình muôn vật không vật nào mà để sót cả, làm cho trong thiên-hạ ai ai đều phải chạy-giải ăn-mặc sạch-sẻ mà tề-tự ; khắp hết tứ bề đường như có ở trên đầu ta, ở bên tả bên hữu ta vậy. Sách Kinh-thi nói rằng : Cái sự thần mà đến thì không ai lượng được ; vậy nên chẳng nên khi-dị nhàm-lờn dễ-người.

(1) Ba chữ 思 ấy là trợ-ngữ-từ đặt thế cho chữ 斯 chữ 也.

NGHĨA NGHE SÁCH :

kiêng sợ vậy. Thứ trước hai bài.

Phu-tử nói rằng : Đạo trung-dong thừa rất vậy ời ! dân ít đặng, đã lâu nhưng !

Thứ trước ba bài. *Phu-tử* nói rằng : Đạo chẳng làm vậy, ta biết đó nhưng ! kẻ trí thời quá đó, kẻ ngu chẳng kịp vậy. Đạo chừng chẳng tỏ vậy, ta biết đó nhưng ! kẻ hiền thái quá đó, kẻ bất-tiêu

NGHĨA NƠI XUÔI :

kiêng không sợ (cứ ơ-hờ không có theo thì-thê mà giữ luôn-luôn.)

Bài trước này là bài thứ hai.

Đức *Phu-tử* rằng : Cái đạo trung-dong là đạo rất lớn rất lạ lắm ời ! mà đã lâu có ít người hay giữ cho bền-đổ trong đạo ấy là đường nào !

Bài trước đây là bài thứ ba. *Thầy* (là ông *Khổng-tử*) nói rằng : Đạo người-ta không-có theo không-có làm, ta biết điều ấy ; bởi-vì người trí thì thái quá, còn kẻ ngu thì chẳng kịp. Đạo cũng chẳng ai biết cho tỏ, ta biết như-vậy ; là tại người hiền thì thái quá, còn kẻ chẳng hiền thì

GIẢNG LÝ :

Cái chương trước đây là chương thứ hai.

Phu-tử thấy cái đạo trung-dong là đạo cả, cao-xa lắm mà người than trong nhơn-dân người-ta ít người lo giữ theo đạo ấy ; vì đã lâu cái phép tu đạo chỉ giáo nó đã suy đi rồi.

Ấy là chương thứ ba.

Đây *Phu-tử* nói cho biết vì làm-sao mà đã lâu đạo suy đi, ít ai theo ai giữ lắm như người mới than trước này, thì người nói rằng : Cái đạo ta biết vì làm-sao người-ta không giữ ? là bởi-vì người trí thì hay thái-quá, mà kẻ ngu thì lại bất cập : vì làm-sao mà người-ta không hiểu rõ cái đạo ? là vì người hiền thì cũng hay thái-quá đi, mà kẻ chẳng hiền thì lại bất-cập nữa.

大 Dại cá
德 Đức
必 Tất át
得 Đắc động
其 Kì thừa
位 Vị ngôi
必 Tất át
得 Đắc động
其 Kì thừa
祿 Lộc
必 Tất át
得 Đắc động
其 Kì thừa
名 Danh tiếng
必 Tất át
得 Đắc động

子 Tử
宮 Phủ giàu
有 Hữu có
四 Tứ bốn
海 Hải biển
之 Chi chung
內 Nội trong
宗 Tông nhà
廟 Miếu
饗 Hưởng lễ
之 Chi đó
子 Tử con
孫 Tôn cháu
保 Bảo giữ
之 Chi đó
故 Cố nên

○ 子 Tử Phu
曰 Viết rằng
舜 Thuần vua
其 Kì thừa
大 Đại cá
孝 Hiên
也 Dã vậy
與 Đư vậy
德 Đức
爲 Vi làm
聖 Thánh bậc
人 Nhơn
尊 Tôn sang
爲 Vi làm
天 Thiên ngôi

之 Chi chung
顯 Hiên rõ
誠 Thành thiết
之 Chi đó
不 Bất chẳng
可 Khả khả
揜 Yểm che
如 Như
此 Thư ấy
夫 Phù vậy
右 Hữu bên
第 Đệ thứ
十 Thập mười
六 Lục sáu
章 Chương

通言隱惡而揚善執其兩端用其中於民

Nhi
gân
Ngôn
lời nói
Ẩn
giấu
Ác
xấu
Nhi
mà
Dương
giơ
Thiện
tốt
Chấp
cầm
Kì
thừa
Lưỡng
cả hai
Đoan
mỗi
Dụng
dùng
Kì
thừa
Trung
chính giữa
Ư
nơi
Dân
»

章。子曰舜其大知也與舜好問而好察

Chương
»
Tư
Phu
»
Viết
rằng
Thuần
vua
»
Kì
thừa
Đại
cá
Trí
»
Đã
vậy
Dư
ôi
Thuần
vua
»
Hiền
muốn
Vấn
hỏi
Nhi
mà
Hiền
muốn
Sát
xét

第四章。子曰道其不行矣夫。右第五

Đệ
thứ
Tứ
bốn
Chương
»
Tư
Phu
»
Viết
rằng
Đạo
»
Kì
thừa
Bất
chăng
Hành
làm
Hí
vậy
Phù
ôi
Hữu
trước
Đệ
thứ
Ngũ
năm

不及也。人莫不飲食也鮮能知味也。右

Bất
chăng
Cấp
kịp
Đã
vậy
Nhơn
người
Mạc
chăng ai
Bất
chăng
Àm
uống
Thực
ăn
Đã
vậy
Tiền
ít
Năng
hay
Tri
biết
Vị
mùi
Đã
vậy
Hữu
trước

NGHĨA NGHE SÁCH :

chứng rõ, thật đó chẳng khá che đường ây ỏi !

Thứ trước 16 bài. Phu-tử rằng : Vua Thuần thừa cả biên vậy vạy ! đức làm bậc thánh-nhơn, tôn làm ngôi thiên-tử. Giàu-có chứng trong bốn biển, nhà tông-miêu tề đó, con cháu giữ đó ; nên đức cả ắt đặng thừa ngôi (ây), ắt đặng lộc (ây), ắt đặng danh (ây), ắt đặng sông lâu (ây),

NGHĨA NÓI XUÔI :

dầu nhiệm mặc lòng cũng tỏ mình ra rõ, thật không có lẽ mà che khuất gì thể ây được đâu.

Bài trước này là bài thứ 16. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Lòng hiền-thảo vua Thuần biết lớn là đường nào ! bởi đức làm cho người nên người thánh-nhơn, tước người là vị thiên-tử, giàu-có trong bốn biển : tề tổ-tiên trong nhà Tông-miêu ; con cháu người nối giữ lây đó. Cho-nên hễ có đức lớn thì được ngôi, thì được lộc, thì được danh tiếng, thì được sông lâu mà-chớ.

GIẢNG LÝ :

Thiên thì thiên mặc lòng mà rõ-ràng hiền-hách lắm, cái thiệt ây không có lẽ mà che giấu khuất-lập đi như thể ây được đâu mà hồng đề-người. Ấy là việc hiền-linh qui-thần nói trong chương thứ 16.

Bây-giờ Phu-tử khen cái hiền-thảo vua Thuần rất lớn ; cái đức người thì làm cho người tới bậc người thánh, cái tước sang người là ngôi vua, làm vua thì giàu-có hơn hết trong bốn biển ; có nhà tông-miêu mà tề đó, con-cháu giữ-gìn lây đó. Là vì sao vậy ? là hễ có đức lớn thì được ngôi, được lộc, được tiếng lại được sông lâu nữa.

NGHĨA NGHE SÁCH :

chẳng kịp vậy. Người ai chẳng ăn uống vậy, ít hay biết mùi vậy.

Thứ trước bốn bài.

Phu-tử nói rằng : Đạo thừa chẳng làm vậy ỏi !

Thứ trước năm bài. Phu-tử nói rằng : Vua Thuần thừa đại trí vậy
vay ! vua Thuần muôn hỏi mà muôn xét lời gần gũi đủ mà giờ lành,
cảm thừa hai môi, dùng thừa trung nơi dân,

NGHĨA NƠI XUÔI :

không kịp được. Trong người đời ai mà không ăn không uống ; mà
có mấy người biết mùi ?

Bài trước này là bài thứ bốn. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng :
Thương ỏi ! đạo người-ta không có làm ! không có theo !

Bài trước này là bài thứ năm.

Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Vua Thuần khôn-ngoa và trí-
huệ là dường nào ! vua Thuần bày muôn hỏi muôn xét những lời
những kẻ gần, kẻ cận mình ; sự xấu thì giấu, còn sự tốt thì bày ra ;
năm lấy hai môi, dùng lại mà chọn cái chính giữa mà ở với dân ;

GIẢNG LÝ :

Phu-tử lại làm chứng vì làm-sao mà thái-quá bất-cập như-vậy, thì
người nói tí như đồ ăn đồ uống nó có vị ngon nó ; mà trong đời
có ai mà không ăn không uống ? Ai cũng đều ăn đều uống hết thảy,
mà nào có mấy người mà biết thật mùi thật vị ngon món ăn vật uống ?

Ấy là văn bài thứ bốn trước đây.

Phu-tử lại than rằng : Ồi ! đạo người-ta không thêm theo, không
thêm giữ ! Người trách người-ta hay mêch hay chích bởi thái-quá
cùng là bất-cập nên bỏ mà chẳng giữ đạo ; ấy là lời người tiếp theo
ý câu người nói trong mấy chương trước về sự người-ta không giữ
đạo là vì cố nào ; cho được sang qua ý người sẽ nói trong chương
sau này.

Ấy trước đây là chương thứ năm.

Phu-tử mới nói rằng : Vua Thuần xưa khôn-ngoa là chừng-nào !
Người biết phải hỏi phải xét ý-tưởng người-ta, do dắc sánh-so lời,
ý người-ta mà đóng, tốt thì khoe, xấu thì che, rồi truân hai môi
lấy lấy cái giữa cái vừa mà dùng mà ở với trong thiên-hạ ; vậy nên
người mới ra là bậc vua Thuần là vua hiền đời xưa như-vậy. Ấy
Phu-tử khen vua Thuần là người trí, biết truân-đo, lấy bậc trung mà
ở, thật đó là đạo trung-dong vậy.

申	Thân	令	Lệnh	者	Già	其	Kì
之	bày	德	lành	培	ấy	壽	thừa
故	Chi	宜	Đức	之	Bồi	故	Thọ
大	đó	民	»	傾	đáp	天	sống lâu
德	Cô	宜	Nghi	者	Chi	之	Cô
者	cho-nên	人	hạp	覆	đó	生	cho-nên
必	Đại	受	Dân	之	Khuinh	物	Thiên
受	lớ	祿	»	詩	nghe	必	trời
命	Đức	于	Nghi	曰	Già	因	Chi
	»	天	hạp	嘉	ấy	其	chung
	Già	保	Nhơn	樂	Phúc	材	Sinh
	ấy	佑	người	君	ngũ	而	»
	Tất	命	Thọ	子	Chi	篤	Vật
	đt	之	chịu	憲	đó	焉	muốn
	Thọ	自	Lộc	憲		故	Tất
	chịu	天	»			栽	đt
	Mang		Vu				Nhân
	»		nơi				»
			Thiên				Kì
			trời				thừa
			Bào				Tài
			giữ				»
			Hữu				Nhi
			giúp				mà
			Mạng				Dộc
			»				hậu
			Chi				Yên
			đó				vây
			Tự				Cô
			»				cho-nên
			Thiên				Tại
			trời				trông

右
第
十
七
章

Hữu
bên »

Đệ
thứ

Thập
mười

Thất
bảy

Chương

月	Ngoạt tháng	能	Năng hay	曰	Viết rằng	其	Kì thứ
守	Thủ giữ	辟	Tì tránh	予	Dư ta	斯	Tư ấy
也	Dã vậy	也	Dã vậy	知	Trí »	以	Dĩ lấy
		人	Nhơn người	驅	Khu lùa	爲	Vi làm
右	Hữu trước	皆	Giai đều	而	Nhi mà	舜	Thuần vua »
第	Đệ thứ	曰	Viết rằng	納	Nạp xó	乎	Hồ vậy
七	Thất bảy	予	Dư ta	諸	Chư nơi		
章	Chương	知	Trí »	留	Cố lưu	右	Hữu trước
		擇	Trạch chọn	獲	Hoạch mắc	第	Đệ thứ
○	Từ Phu »	乎	Hồ chưng	陷	Hãm sụp	六	Lục sáu
曰	Viết rằng	中	Trung đạo »	阱	Tĩnh hãm	章	Chương »
回	Hồi gã »	庸	Dong »	之	Chi chưng	○	Từ Phu »
之	Chi chưng	而	Nhi mà	中	Trung trong	曰	Viết rằng
爲	Vi làm	不	Bất cháng	而	Nhi mà	人	Nhơn người
人	Nhơn người	能	Năng hay	莫	Mạc cháng	皆	Giai đều
也	Dã vậy	期	Cơ giáp	之	Chi chưng		

NGHĨA NGHE SÁCH :

nên trời chớ sanh người ắt nhân tài người mà hậu vậy, nên trồng
tốt ầy, vun đó ; nghiêng hư ầy xô đó.

Kinh-thi rằng : Tốt vui người quân-tử, rõ-rõ đức tốt ; hạp dân
hạp người, chịu lộc nơi trời, giữ, giúp, mạng đó, tự trời bày đó,
nên đức cả ầy, ắt chịu mạng trời.

Thứ trước 17 bài.

NGHĨA NÓI XUÔI :

Cho-nên trời sinh ra vật (là người-ta) thì cũng tùy theo cái tài riêng
nó mà hậu với nó ; nên cây trồng lên tốt thì lại vun thêm cho nó ;
mà nó hư, nó xiêu đi thì lại xô nó cho nó chết, nó khô đi.

Sách Thi-kinh rằng : Đáng mừng đáng khen cho người quân-tử ;
cái đức tốt thì sáng rõ-rõ ; ăn ở xứng đẹp lòng dân đẹp lòng người
thì được chịu lấy của-cải quờn-tước tại nơi trời, trời giữ-gìn cho,
gúp-đỡ cho lại phú mạng cho nữa ; tự nơi trời ban đã chời cái này
lại lỡ cái kia. Cho-nên kẻ có đức cả, thì được lãnh lấy mạng trời
mà trị dân.

Bài trước này là bài thứ 17.

GIẢNG LÝ :

Bởi-vì trời sinh ra người-ta thì trời cũng tùy theo cái tài riêng
nó mà ban ơn cho nó ; cũng như khi trồng cây, hễ cây nó bén nó
lên mạnh thì lại hậu nó là vun-quén cho nó ; mà nếu cây nó ngã nó
xiêu nó tìm đi thì lại bỏ cho nó hẻo nó chết đi.

Sách Kinh-thi rằng : Khen thay ! vui thay ! Người quân-tử : Đức
lành sáng rõ-rõ, v.v. là vì làm-sao ? Là vì hễ đẹp lòng dân lòng người ;
thì trời ban lộc cho là trời đã giữ-gìn, giúp-đỡ lại phú cái mạng cho
nữa ; tự nơi trời mà lập bày ra như vậy. Cho-nên kẻ có đức lớn
như-vậy thì trời trao mạng cho mà làm vua cai-trị dân.

NGHĨA NGHE SÁCH :

thừa ây làm vua Thuần vậy.

Thứ *trước sáu bài*. Phu-tử nói rằng : Người đều rằng ta trí, lừa mà xô nơi chưng trong lưới-rập hãm sục mà chẳng chưng biết lánh vậy. Người đều rằng ta trí, chọn nơi đạo trung-dong mà chẳng hay giáp thàng giữ vậy.

Thứ *trước bảy bài*. Phu-tử nói rằng : Người Hối chưng làm người vậy ;

NGHĨA NÓI XUÔI :

ây nhưn người là vậy mà nên vua Thuần vậy.

Bài *trước này là bài thứ sáu*. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Người người đều nói rằng : Tôi là người trí (biết), ý mình như-vậy thì cũng như là lừa cho mình té vô trong lưới-rập sục hãm, mà lánh không khỏi vậy. Người-người ai này đều nói rằng : Tôi là người trí (thông-hiểu), mà chọn lấy đạo trung-dong mà giữ không được lấy một thàng, (thì sao gọi là trí ?)

Bài *trước này là bài thứ bảy*. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : Ấy người Nhan-hối thật là người trí vậy ;

GIẢNG LÝ :

Phu-tử nhân chương thứ sáu trước khen vua Thuần là người trí vì biết truàn mà lấy cái bậc trung..... Nên qua chương này người nói rằng : Người-ta ai này đều nói mình là người trí hết thầy ! Mà té ra chẳng phải là trí vì hay dâm-sâm vô mà mắc lưới sục hãm âm-âm không tránh khỏi dặng, thì lấy đâu mà gọi mình là trí ? Người-ta ai này đều nói mình là người có trí, mà chọn lấy đạo trung-dong mà giữ, rồi giữ không được giáp lấy một thàng, thì sao mà gọi rằng trí ? Ấy là chương thứ bảy.

天	Thiên	王	Vương	以	Dĩ	子	Tử
下	»	季	vua »	武	lấy	曰	phủ »
之	Hạ	文	Qui	王	Vô	無	Viết
顯	»	王	Văn	爲	vua »	憂	rằng
名	Chi	之	vua »	子	Vương	者	Vô
尊	chung	緒	Vương	父	»	其	không
爲	Hiên	一	»	作	Vi	惟	Uu
天	sáng	戎	Chi	之	làm	文	lo
子	Danh	衣	chung	子	Từ	王	Già
富	tên	而	Tự	述	con	乎	ấy
有	Tôn	有	nối	之	Phụ	以	Kì
四	»	天	Nhứt	武	cha	王	thừa
海	Vi	下	một	王	Tác	季	Duy
之	làm	身	Nhung	鑽	làm	爲	một, chín
內	Thiên	不	áo	太	Chi	父	Văn
宗	»	失	Y	王	Từ	王	vua »
	Tu		áo		con	王	Vương
	»		Nhi		Thật	王	»
	Phú		mà		nối	王	Hó
	giàu		Hữu		Chi	王	vậy
	Hữu		có		đó	王	Dĩ
	có		Thiên		Vô	王	lấy
	Tứ		»		vua »	王	Vương
	bốn		Hạ		Vương	王	vua »
	Hải		»		»	王	Qui
	biển		Thân		Toàn	王	»
	Chi		mình		nối	王	Vi
	chung		Bất		Thái	王	làm
	Nội		cháng		vua »	王	Phụ
	trong		Thất		Vương	王	cha
	Tông		mất		»	王	
	»					王	

右 第 九 章。 ○ 子 路 問 強。 子 曰。 南 方 之 強	Hữu trước	爵	Tước	矣。	Hĩ nhưng	擇	Trạch chọn
	Đệ thứ	祿	Lộc	右	Hữu trước	乎	Hồ chưng
	Cửu chín	可	Khả khá	第	Đệ thứ	中	Trung đạo
	Chương	辭	Từ	八	Bát tám	庸	Dong
	○	也	Dã vậy	章	Chương	得	Dắc đạt
	Từ thấy	白	Bạch trắng	○	Từ Phu	一	Nhứt một
	Lo	刃	Nhân mũi nhọn	子	Viết rằng	善	Thiện lành
	Vấn hỏi	可	Khả khá	曰	Thiên	則	Tác thì
	Cường sức mạnh	蹈	Đạo giày đạp	天	Hạ	拳	Quyển đầu
	Từ Phu	也	Dã vậy	下	Quốc nước	拳	Quyển đầu
子 曰。 南 方 之 強	Viết rằng	中	Trung đạo	國	Gia nhà	服	Phục đế
	Nam	庸	Dong	家	Khả khá	膺	Ưng lòng
	Phương	不	Bất cháng	可	Quân đều	而	Nhi mà
	Chi chung	可	Khả khá	均	Dã vậy	弗	Phát cháng
	Cường sức mạnh	能	Năng hay	也		失	Thất mất
		也	Dã vậy			之	Chi đó

NGHA NGHE SÁCH :

Phu-tử rằng: không lo ấy thiệt một vua Văn-vương chăng? lấy vua Vương-quí làm cha, lấy vua Võ-vương làm con, cha đây làm đó, con nói theo đó. Vua Võ-vương nói chung mỗi vua Thái-vương, vua Vương-quí, vua Văn-vương. Một áo nhung mà có trong thiên-hạ, mình chẳng mất chung danh trong thiên-hạ, tồn làm ngôi thiên-tử giàu-có chung trong bốn bề; Nhà, tông

NGHĨA NÓI XUÔI :

Thầy (là ông Không-tử) nói rằng: Trong người-ta chỉ có một mình vua Văn-vương không có phải lo mà-thôi: ông Vương-quí là cha người, mà vua Võ-vương là con người; cha làm ra, con nói nói lấy: Vua Võ-vương nói lấy mỗi vua Thái-vương, vua Vương-quí và vua Văn-vương, người mặc áo nhung (áo chiến) có một lần, đánh lấy được nước thiên-hạ; Mình chẳng mất tiếng vang danh đồn trong thiên-hạ, phạt Trụ cứu dân, ngôi người là làm vì thiên-tử giàu-có trong bốn bề;

GIẢNG LÝ :

Đây thấy Tử-tư trưng lời Phu-tử nói về vua Văn-vương mà dẫn tích ra đề mà làm chứng cái câu đại đức giả tất thọ mạng. Vua Văn-vương được trời gìn-giữ, giúp-đỡ và trao mạng cho là thế nào? Vua Vương-quí là cha vua Văn-vương, có lòng cần vương-gia; Văn-vương cũng vậy, nên vua Võ-vương nói lấy mỗi cha là Văn-vương, ông nội là Vương-quí, ông cô là vua Thái-vương, mặc lấy áo nhung-giáp, một lần ra phạt Trụ dữ mà cứu dân lành, thì mình đã được tiếng vang danh đồn trong cả và thiên-hạ, lại được trời trao mạng cho lên ngôi thiên-tử tóm gồm của-cái trong bốn bề. Được như vậy thì trên ông bà các vì tiên-công

NGHĨA NGHE SÁCH :

chọn nơi đạo *trung-dong*, dặng một lành thời năm-năm đề dạ mà chẳng mất đó nhưng.

Thứ *trước tám bài*. *Phu-tử* nói rằng : Trong thiên-hạ nước-nhà khá đều vậy, tước-lộc khá từ vậy, mũi nhọn khá giầy vậy, đạo *trung-dong* chẳng khá hay vậy.

Thứ *trước chín bài*. *Thầy Tử-lộ* hỏi mạnh ; *Phu-tử* nói rằng : mạnh phương nam vậy ?

NGHĨA NƠI XUÔI :

nó chọn đạo *trung-dong* mà giữ, hễ nó dặng cái đức lành nào thì năm-năm đề dạ, chẳng đề mất đi bao-giờ.

Bài trước này là bài thứ tám. *Thầy* (là ông Không-tử) nói rằng : Việc nước-nhà trong thiên-hạ có lẽ đồng-đều công-bình được, Tước có lẽ mà từ đi được, gươm-giáo có lẽ mà giầy-đáp được ; chỉ có cái đạo *trung-dong* không dễ giữ được vậy.

Bài trước này là bài thứ chín. *Thầy Tử-lộ* hỏi về việc mạnh, thì thầy là ông Không-tử nói rằng : Hỏi về việc mạnh phương nam, hoặc hỏi về việc mạnh

GIẢNG LÝ :

Phu-tử đây khen thầy Nhan-hôi là người có trí lại hay giữ cầm chặt đạo *trung-dong*, vì hễ có được cái sự lành nào thì bo-bo cầm chặt đề dạ không đề cho nó vượt nó mất đi. Ấy đó là chương thứ 8.

Phu-tử nói rằng : Cai-trị nước-nhà trong thiên-hạ cho công-bình đều-đặn được, ấy là *nhân* ; quờn-chức tước-lộc mà biết tận thời chê-từ được, ấy là *trí*, việc gươm-giáo binh-khí có lẽ dạn mà khinh-khí giầy-đáp được, ấy là *dũng*, ba cái ấy là cái đức khó mà được, mà có một cái giữ cho được cái đạo *trung-dong* thì lại càng khó hơn nữa. Ấy trước đó là chương thứ 9.

Thầy Tử-lộ hỏi về sự mạnh là làm-sao ; thì *Phu-tử* nói rằng : Muốn hỏi về sự mạnh nào ? Về sự mạnh phương-nam, hay-là sự mạnh phương-bắc ? Hay-là về sự mình mình mạnh ?

爲	Vi làm	之	Chi chung	武	Vô vua	廟	Miêu miếu
大	{ Đại quan }	禮	Lễ	之	Chi chung	饗	Hương lễ
夫	{ Phu }	斯	Tư ấy	德	Đức	之	Chi đó
子	Từ con	禮	Lễ	追	Truy vớ	子	Từ con
爲	Vi làm	也	Dá vậy	王	Vương tăng trước vương	孫	Tôn cháu
士	Sĩ quan	達	Đạt thông	太	{ Thái ông }	保	Bảo giữ
葬	Táng chôn	乎	Hồ chung	王	{ Vương }	之	Chi đó
以	Dĩ lấy	諸	{ Chư vua }	王	{ Vương vua }	武	{ Vô vua }
大	{ Đại quan }	侯	Hân	季	{ Quý }	王	{ Vương }
夫	{ Phu }	大	{ Đại quan }	上	Thượng trên	末	Mạt rốt
祭	Tê	夫	{ Phu }	祀	Tự thờ	受	Thọ chịu
以	Dĩ lấy	及	Cập kịp	先	Tiên vì	命	Mạng
士	Sĩ quan	士	Sĩ quan	公	Công	周	{ Châu ông }
父	Phụ cha	庶	{ Thù kẻ }	以	Dĩ lấy	公	{ Công }
爲	Vi làm	人	{ Nhơn }	天	{ Thiên vì }	成	Thành nên
士	Sĩ quan	父	Phụ cha	子	{ Tử }	文	Văn vua

而	Nhi mà	不	Bất	無	Vô	與	Dư
不	Bất	厭	chăng	道	không	北	vây vay
流	chăng	北	Yêm chán	南	Đạo	方	Bắc
強	Lưu trôi	方	Bắc	方	Nam	之	Phương
哉	Cường mạnh	之	Phương	之	Phương	強	Chi chung
矯	Tai thay	強	Chi chung	也	Chi chung	與	Cường sự mạnh
中	Kiểu vững	也	Cường mạnh	君	Cường mạnh	抑	Dư vây vay
立	Trung giữa	而	Dã vậy	子	Dã vậy	而	Ưc hay-là
而	Lập đứng	強	Nhi mà	居	Quân người	強	Nhi mây
不	Nhi mà	者	Cường mạnh	之	Từ	與	Cường mạnh
倚	Bất	居	Già ấy	衽	Cư ở	寬	Dư vây vay
強	Ý nương	之	Cư ở	金	Chi đó	柔	Khoan
哉	Cường mạnh	故	Chi đó	革	Nhằm gói	以	Nhu mềm
矯	Tai thay	君	Cò cho-nén	死	Kim đồ	教	Dĩ lấy
國	Kiểu vững	子	Quân người	而	Cách	不	Giáo dạy
有	Quốc nước	和	Từ		Từ chết	報	Bất
	Hữu có		Hòa		Nhi mà		chăng
							Báo
							trá

NGHĨA NGHE SÁCH :

miếu tể đó, con cháu giữ đó. Vua *Vô-vương* già chịu mạng trời, ông *Châu-công* nên chửng đức vua *Văn* vua *Vô*, với phong vương vua *Thái-vương* vua *Vương-quí*, trên tể vì tiên-công lấy chửng lễ ngôi thiên-tử. Lễ ấy vậy thông chửng các nước hầu, quan đại-phu, quan sĩ, kẻ thứ nhân : Cha làm quan đại-phu, con làm quan sĩ ; táng cha lấy lễ quan đại-phu, tể cha lấy lễ quan sĩ ; cha làm quan sĩ,

NGHĨA NƠI XUÔI :

người tể tổ-tiên trong đền tông-miếu. Con cháu người giữ lấy nghiệp người mà nối đó. Vua *Vô-vương* khi được lãnh mạng trời làm vì thiên-tử thì đã già thì ông *Châu-công* làm cho trọn, cho nên cái đức vua *Văn-vương* vua *Vô-vương*, nên mới với mà phong vương cho ông *Thái-vương*, ông *Vương-quí*, dùng lễ thiên-tử mà tể cho các ông ấy. Lễ ấy hống đến các vua chư-hầu các quan đại-phu, cũng các quan sĩ kẻ thứ-nhân. Như cha làm quan đại-phu, mà con làm quan sĩ, thì quan sĩ dùng lễ quan đại-phu mà táng ; mà tể cha thì phải dùng lễ quan sĩ, nếu mà cha làm quan sĩ

GIẢNG LÝ :

được hưởng tể-tự, được con cháu giữ-gìn lấy cơ-nghiệp ấy mà nối lấy. Thuở ấy nhờ ông *Châu-công* bày-vẽ chế lễ-phép tể-tự nhà tông-miếu ra. Cái hội vua *Vô-vương* lãnh mạng lên ngôi thiên-tử thì đã lớn tuổi đi rồi : nên ông *Châu-công* muốn làm cho trọn cho thành cái đức vua *Văn-vương* vua *Vô-Vương*, thì với phong tước vương cho ông *Thái-vương*, *Vương-quí* là tổ-tông vua *Vô-vương* ; dùng lễ thiên-tử mà thờ các vì tiên-công ấy. Vả cái lễ ấy thì nó cũng thông đến các vua chư-hầu, các quan đại-phu, các kẻ sĩ và trong thứ dân hết thảy. Mà lễ chế bề là chôn thì cứ cái tước người chết mà làm lễ, mà tể người chết thì dụng cái lộc (đăng-bực, chức-phận) cái người còn sống đứng tể mà tể. Như cha là quan đại-phu mà con thì làm quan sĩ mà-thời : Chôn cha thì dùng lễ đại-phu, mà tể cha thì dùng lễ quan-sĩ mà tể ;

NGHĨA NGHE SÁCH :

cường phương bác vậy, hay-là cường người vậy ? khoan-nhu lấy dạy, chẳng trả không đạo, chừng cường phương nam vậy, người quân-tử ở đó ; nằm chỗ giáo giáp thác mà chẳng nhàm, chừng cường phương bắc vậy, mà kẻ cường ở đó. Nên người quân-tử huế mà chẳng xiêu, mạnh thay chăm-hằm ! giữa đứng mà chẳng nường (mịch) mạnh thay chăm-hằm ! nước có

NGHĨA NÓI XUÔI :

phương bác, hay là hỏi về việc mạnh riêng của mình ? Lấy lòng khoan-nhu mà dạy người ta, kẻ vô-đạo thì thương-xót không nỡ ở bất-nhơn với nó, ấy là sức mạnh phương nam vậy, nên người quân-tử ở đó. Còn nằm chỗ gươm-giáo khiên-giáp không sợ chết, ấy là sức mạnh phương bắc vậy thì kẻ mạnh ở đó.

Nên người quân-tử ăn ở hòa đều như mọi người, mà không xiêu-đắm, thì sức mạnh là đường nào ? Núi giữ đứng trong vực trung mà chẳng có mịch có xêu đi, thì sức ấy mạnh biết là đường nào ! Nước-nhà thanh-trị

GIẢNG LÝ :

Như về sự mạnh phương nam, thì bề là hay lấy lòng khoan-dung mà dạy-bào người-ta ; kẻ vô-đạo thì lại đem lòng thương-hại mà chẳng nỡ làm hung với nó, ấy là cái mạnh phương nam thì làm-vậy, nên người quân-tử cư-xử theo như vậy ; còn hay dùng binh-quả gươm-giáo khí-giải, đánh giặc, chết cũng chẳng sợ thì là cái mạnh phương-bắc, kẻ mạnh thường hay ở như vậy. Cho-nên người quân-tử cũng đủ thể như người-ta vậy mà dân vậy cũng chẳng mê-đắm biết giữ cái sở tỏ, thì cái mạnh ấy càng vững-chắc là đường nào ? Ở chính giữa (là cầm đạo trung-dong) mà không-có xiêu ngã qua bên này bên kia, thì cái mạnh ấy càng vững-chắc là thể nào ? Đương lúc nước-nhà bình-an thanh-trị, mà mình không hề dời-đổi lòng bên chí vững mình là cái tỏ tánh mình đi, thì cái mạnh thể ấy càng mạnh càng vững là bậc nào ?

其	Kì thừa	賤	tiện hèn	大	Dại quan	子	Từ con
達	Đạt thông	一	Nhứt một	夫	Phu	爲	Vi làm
孝	hiếu thảo	也	Dã vậy	三	Tam ba	大	Dại quan
矣	Hĩ vậy			年	Niên năm	夫	Phu
乎	Hồ ới	右	Hữu bên	之	Chi chung	葬	Táng chôn
夫	Phù vấ	第	Đệ thứ	喪	Tang	以	Dĩ lấy
孝	Hiếu thảo	十	Thập mười	達	Đạt thông	士	Sĩ quan
者	Giả ấ	八	Bát tám	乎	Hồ chung	祭	Tê
善	Thiện khéo	章	Chương	天	Thiên	以	Dĩ lấy
繼	Kê nối	○		子	Từ	大	Dại quan
人	Nhơn người	子	Từ Phu	父	Phụ cha	夫	Phu
之	Chi chung	曰	Viết rằng	母	Mẫu mẹ	期	Cơ giáp năm
志	Chi	武	Vô vua	之	Chi chung	之	Chi chung
善	Thiện khéo	王	Vương	喪	Tang	喪	Tang
述	Thuật noi	周	Châu ông	無	Vô không	達	Đạt thông
人	Nhơn người	公	Công	貴	Quý sang	乎	Hồ chung

而	Nhi mà	有	Hữu có	哉	Tai thay	道	Đạo
廢	Phê bỏ	述	Thuật noi	矯	Kiêu vững	不	Bất chăng
吾	Ngô ta	焉	Yên vậy			變	Biến
弗	Phất chăng	吾	Ngô ta	右	Hữu trước	塞	Tắc lòng chắc
能	Năng hay	弗	Phất chăng	第	Đệ thứ	焉	Yên vậy
已	Dĩ thôi	爲	Vì làm	十	Thập mười	強	Cường mạnh
矣	Hĩ nhưng	之	Chi đó	章	Chương	哉	Tai thay
君	Quân người	矣	Hĩ nhưng	○		矯	Kiêu vững
子	Tử	君	Quân người	子	Tử Phu	國	Quốc nước
依	V nuông	子	Tử	曰	Viết rằng	無	Vô không
乎	Hồ nơi	遵	Tuân noi	素	Sách kiếm	道	Đạo
中	Trung	道	Đạo	隱	An kín	至	Chí đến
庸	Dong	而	Nhi mà	行	Hành làm	死	Tử chết
遜	Độn tránh	行	Hành làm	怪	Quái lạ	不	Bất chăng
世	Thế đời	半	Bán nửa	後	Hậu sau	變	Biến (đổi)
不	Bất chăng	塗	Đồ đàng	世	Thế đời	強	Cường mạnh

NGHĨA NGHE SÁCH

con làm quan đại-phu, táng cha lấy lễ quan sĩ, tể cha lấy lễ quan đại-phu; *chưng tang cơ niên* thông chưng quan đại-phu, chưng tang ba năm thông chưng ngôi thiên-tử, chưng tang cha mẹ không luận sang hèn một thể vậy.

Trước bài thứ 18. Phu-tử rằng: vua Võ-vương ông Châu-công thừa thông việc hiếu vậy ôi! và việc hiếu ấy khéo nói chưng chỉ người, khéo nói.

NGHĨA NÓI XUÔI:

mà con thì làm quan đại-phu, thì dùng lễ quan sĩ mà táng cha, còn tể cha thì dùng lễ quan đại-phu; *tang cơ niên* (tang một năm) thì thông dụng tới quan đại-phu, còn tang ba năm thì thông đến vi thiên-tử. Còn tang ba năm để cho cha cho mẹ thì chẳng luận sang hèn, bậc nào cũng vậy, cũng là một thể mà-thời.

Trước đây là bài thứ 18. Thấy (là ông Không-tử) nói rằng: lòng hiếu vua Võ-vương với ông Châu-công là hiếu thông-đạt là đường nào. Việc hiếu ấy thật khéo hay nói cái chi (người trước), khéo thuật để lại việc các đấng ấy cho người sau vậy thay!

GIẢNG LÝ:

Mà như cha làm quan sĩ, con làm quan đại-phu, thì chôn cha cứ theo lễ quan sĩ mà chôn; còn tể cha thì cứ tước mình là quan đại-phu mà tể. Cái *tang cơ niên* là tang giáp năm thì thông-dụng cho tới quan đại-phu; còn cái tang phải để ba năm thì thông-dụng đến vi thiên-tử. Bằng về cái tang ba năm để cho cha mẹ thì hết thấy bậc nào phận nào cũng là một thể như-vậy cả, chẳng-có phân bậc sang bậc hèn mà chẻ-giảm đi được.

Ấy trước đó là chương thứ 18.

Trưng lời Phu-tử-khen vua Võ-vương và ông Châu-công thật phân cái hiếu châu-tất khắp cả, ông Tử-tư giải nghĩa cái lễ, đầu đó trên dưới có phạm bậc sai thù làm cho nhầm ấy là thật hiếu; Người giải cái hiếu khen đó là làm-sao mà kêu là hiếu? Hiếu ấy là khéo nói cái chi người trước, là khéo nói cái việc người trước, như Võ-vương nói mời Văn-vương, Vương-quí, Thái-Vương mà được thiên-hạ ấy là *kế chi*; như ông Châu-công truy phong tước cho tiên-tổ vua Võ-vương, mà làm cho trọn cho thành cái đức vua Văn-vương Võ-vương, ấy là *thuật sự*.

酬下爲上所以逮賤也。燕毛所以序齒也。

Thù lễ ,
Hạ dưới
Vị vị
Thượng trên
Sở chỗ
Dĩ lấy
Đại kịp
Tiện hèn
Dĩ vậy
Yên đãi »
Mao già
Sở chỗ
Dĩ lấy
Tự bày
Xi răng
Dĩ vậy

序爵所以辨貴賤也。序事所以辨賢也。旅

Tự bày
Tước ,
Sở chỗ
Dĩ lấy
Biện phân
Quý sang
Tiện hèn
Dĩ vậy
Tự bày (trao)
Sự việc
Sở chỗ
Dĩ lấy
Biện phân
Hiển người ,
Dĩ vậy
Lữ lễ »

裳衣薦其時食。宗廟之禮所以序昭穆也。

Thường xiêm
Y áo
Tiên dâng
Kì thừa
Thì mùa
Thực đồ ăn
Tông »
Miếu »
Chi chung
Lễ »
Sở chỗ
Dĩ lấy
Tự bày
Chiêu vị »
Mục vị »
Dĩ vậy

之事者也。春秋脩其祖廟。陳其宗器。設其

Chi chơng
Sự việc
Giả ấy
Dĩ vậy
Xuân mùa ,
Thu mùa ,
Tu trau
Kì thừa
Tổ nhà »
Miếu »
Trần bày
Kì thừa
Tông thờ ,
Kì đồ
Thiết đặt
Kì thừa

NGHĨA NGHE SÁCH :

chưng việc người ây vậy. Mùa xuân mùa thu thừa nhà tổ miếu, bày thừa đồ thờ đặt thừa xiêm áo, dâng thừa đồ ăn mùa chưng lễ nhà tông-miếu, chỗ lầy bày tả chiền hữu mục vậy, bày trước chỗ lầy biền kẻ qui người tiện vậy, bày việc chỗ lầy biền người hiền vậy. Lễ *lũ thù*, dưới vì trên chỗ lầy kịp kẻ hèn vậy. Lễ *yến mao* chỗ lầy bày tuổi lớn vậy.

NGHĨA NƠI XUÔI :

trong mùa xuân mùa thu, các ông ây sửa-soạn dọn-dẹp nhà tổ miếu; đem mà chưng ra những đồ thờ, những xiêm áo của tổ-tiên, lại dùng đồ mùa mà dâng. Mà bởi vì là lễ nhà tông-miếu, nên đặt thứ-tự có tả chiền hữu mục, đầu cứ theo chức trước cả mà bởi có chức trước sai phạm, nên phải đặt có thứ-tự để mà phân-biệt kẻ sang người hèn; làm lễ thì kiêng cho kẻ đáng hơn là để mà phân biệt người hiền. Lễ *lũ thù* (là khi người ngoài đã đi đi, còn lại bà-con trong nhà) thì kẻ nhỏ giúp hầu kẻ lớn, để cho cái lễ cũng kịp đến kẻ hèn (nhỏ chức) nữa. Lễ *yến mao* (là trong lễ khi lễ rồi ăn uông cũng giữ cái sắc tóc, bày ra làm vậy) là để cho có tôn ti kẻ lớn tuổi,

GIẢNG LÝ :

Rồi mới nói qua cái lễ tề-tự thông trên dưới thì làm-sao? Là mùa xuân mùa thu là hễ trong 4 mùa tới ngày kị ngày giỗ thì lo sửa-soạn dọn-dẹp nhà thờ *tổ-miếu* chưng bày các đồ của tổ-tông để lại mà mình giữ lầy đó làm đồ từ-khi ra, đem áo xiêm của tiên-tổ ra, lại tùy theo mùa mà dâng của-ăn phẩm-vật để tề.

Lễ tề-tự trong nhà *tông-miếu* để mà bày có thứ lớp có tả chiền hữu mục, mà sắp con cháu đứng theo bên theo lớp; bày cái trước ra phân theo bậc, (công hầu, khanh, đại-phu...) là để mà phân bậc sang hèn ra; bày ra có tư-chức tư-văn là để phân người hiền-ngô; trong phép (lễ) *lũ* (là đông người) và phép *thù* (là lễ uông rượu), kẻ dưới (nhỏ) vì kẻ trên (lớn) giơ chén ra kính người lớn rồi mới uông, là để cho kẻ nhỏ bậc thấp cũng được chung-cùng cùng tỏ ra sự kính nữa; đến lễ *yến* là khi tề rồi ăn *yến* thì cứ *mao phát* là dẫn râu tóc bạc, để cho biết tuổi mà phân kẻ lớn người nhỏ tuổi mà sắp đặt chỗ ngồi trên dưới trước sau.

乎	Hồ chung	社	Xã lễ	親	Thân yêu	踐	Tiền dày đạp
其	Kì thừa	之	Chi chung	事	Sự thờ	其	Kì thừa
先	Tiền kế trước	禮	Lễ	死	Tử chết	位	Vị ngồi
也	Dã vậy	所	Sở chỗ	如	Như bằng	行	Hành làm
明	Minh rõ	以	Đi lấy	事	Sự thờ	其	Kì thừa
乎	Hồ nơi	事	Sự thờ	生	Sanh sống	禮	Lễ
郊	Giao	上	Thượng vì	事	Sự thờ	奏	Tấu hát
社	Xã	帝	Đế	亡	Vong mất	其	Kì thừa
之	Chi chung	也	Dã vậy	如	Như	樂	Nhạc
禮	Lễ	宗	Tông nhà	事	Sự thờ	敬	Kính
禘	Đê lễ	廟	Miêu	存	Tồn còn	其	Kì thừa
嘗	Thường lễ	之	Chi chung	孝	Hiếu tháo	所	Sở chỗ
之	Chi chung	禮	Lễ	之	Chi chung	尊	Tôn trượng
義	Nghĩa nghĩa	所	Sở chỗ	至	Chí rất	愛	Ái yêu
治	Trị	以	Đi lấy	也	Dã vậy	其	Kì thừa
國	Quốc nước	祀	Tự thờ	郊	Giao lễ	所	Sở chỗ

NGHĨA NGHE SÁCH :

Dày thừa ngôi, làm thừa lễ, đánh thừa nhạc, khiến thừa chỗ tôn
yêu thừa chỗ gần, thờ kẻ thác như thờ người sống, thờ kẻ mất
như thờ người còn, là hiệu chứng rất vậy. Chứng lễ tế *giao* tế *xã*,
chỗ lầy thờ thần thượng đế vậy. Chứng lễ nhà *tông miếu* chỗ lầy
thờ chứng thừa người tiên-tổ vậy. Tổ chứng lễ tế *giao* tế *xã*, chứng
nghĩa tế để tế *thường*, trị nước

NGHĨA NƠI XUÔI :

ai này theo vì theo thứ tùy tuổi.

(Vua Võ-vương với ông Châu-công) nói nghiệp tổ-tiên, làm
theo tổ-tiên đánh nhạc tổ-tiên, kính kẻ tổ-tiên tôn, yêu kẻ tổ-tiên
mình vì, thờ tổ-tiên đã chết dường như còn sống, kính tổ-tiên đã
mất dường như người này còn thì là hết sức hiện vậy.

Lễ tế *giao* (tế trời), tế *xã tắc* (tế đất) thì để mà thờ đứng thượng
đê ; còn lễ *tông miếu* thì là lễ tế tổ-tiên.

Tổ được cái lễ tế *giao*, lễ *xã tắc*, cùng thông-hiệu cái lễ để cùng
là lễ *thường* (= thu thường) thì trị nước

GIẢNG LÝ :

Giữ nơi các lễ ấy mà tế trong *tông-miếu* tổ-tiên như vậy, thì thật
vua Võ-vương với ông Châu-công, nói lầy cái ngôi tổ-tiên, làm theo
lễ tổ-tiên, hát múa nhạc tổ-tiên, kính những đang tổ-tiên trượng
kính, thương-mến những kẻ tổ-tiên yên-vì. Thờ kẻ chết chưa chôn
cũng như thờ người còn đang sống, thờ người mất là đã chôn
đi rồi, cũng như thờ người đang hầy-còn vậy, ấy mới là hết sức
hiền-thảo cho chớ.

Cái lễ tế *giao*, lễ tế *xã-tắc* là để mà thờ đang Thượng-đê ; Còn lễ
tông-miếu thì là để tế-tự trong các vị tiên-tổ (nhà vua); bằng hiệu
rõ trong cái nghĩa lễ tế-*giao*, tế-*xã*, lễ tế để, lễ thu-thường cho tỏ-rõ
thì trị nước để thấy để tỏ cũng như là xem nơi bàn tay vậy.

道	Đạo	其	Kì	政	Chánh	其	Kì
敏	néo	政	thừa	子	việc »	如	thừa
樹	Mẫn	舉	Chánh	曰	Từ	示	Như
夫	siêng	其	việc »	文	Phu »	諸	bằng
政	Thọ	人	Cử	武	Viết	掌	Thị
也	trồng cây	亡	dấy	之	rằng	乎	bày tỏ
者	Phù	則	Kì	政	Văn		Chu
蒲	vả	其	thừa	布	vua »		nơi
盧	Chánh	政	Nhơn	在	Võ		Chương
也	việc »	息	người	方	vua »		bàn tay
故	Dã	人	Vong	策	Chi		Hồ
爲	vậy	道	mất	其	chung		vậy
政	Giả	敏	Tác	人	Chánh		
在	ấy	政	thì	存	việc »		
人	Bồ	地	Kì	則	Bồ		
	cây »		thừa		bày khắp		
	Lư		Chánh		Tại		
	cây »		việc »		ở		
	Dã		Tức		(Phương		
	vậy		thối (tắt)		néo »		
	Cò		Nhơn		Sách		
	cho-nén		người		»		
	Vì		Đạo		Kì		
	làm		néo		thừa		
	Chánh		Mẫn		Nhơn		
	việc »		siêng		người		
	Tại		Chánh		Tôn		
	»		việc »		còn		
	Nhơn		Địa		Tác		
	người		đất		thì		

右第十九章。哀公問

NGHĨA NGHE SÁCH :

thừa bằng xem chưng bàn tay ôi.

Trước bài thứ 19. Chúa Ai-công hỏi việc chánh. Phu-tử rằng : chưng việc chánh vua Văn vua Võ bày ở trong sách vương, thừa người còn, thời thừa việc chánh làm. Thừa người mất thời thừa việc chánh hết. Đạo người mau việc chánh, đạo đất mau việc trồng ;

Vả việc chánh vậy ấy là cây bồ lưu vậy, nên làm việc chánh ở nơi người,

NGHĨA NÓI XUÔI :

dễ cũng như xem nơi bàn tay mình vậy.

Trước đây là bài 19. Chúa Ai-công hỏi ông Không-tử về việc chánh, thì người thưa rằng : việc chánh vua Văn vua Võ thì có chép trong sách thẻ tre, quan hiền các ông còn, thì việc chánh còn làm ; mà quan hiền các ông mất, thì việc chánh thôi làm. Tại nơi cái đạo người mà thanh việc chánh trong nước ; cũng như nhờ cái đạo đất mà cây cối thanh mau ; việc chánh nơi đó thì là như cây lâu cây sậy mọc bờ sông vậy, vì vậy cho nên làm việc chánh (nghĩa là việc chánh trong nước thanh) là tại nơi người,

GIẢNG LÝ :

Chúa Ai-công nước Lỗ lán kia hỏi về việc chánh, thì Phu-tử nói rằng : việc chánh vua Văn vua Võ thì đã có chép trong sách-vở ; hễ là có người nên người phải thì việc chánh làm được. Mà như không có người phải người nên thì làm việc chánh chẳngặng nữa ; Cái phép người hay làm việc chánh thì mau hay mau giỏi việc chánh, như phép đất hễ siêng trồng thì cây-hay sinh hay mọc hay tốt. Dùng người mà làm việc chánh cũng như dùng đất mà trồng cây vậy ; nó nên nó tốt có lâu-lác gì. Việc chánh là gì ? việc chánh ấy cũng như là cò bồ cò lưu vậy ; cò ấy giồng dễ trồng dễ mọc. Bởi vậy cho nên làm việc chánh là ở tại nơi người, dụng người là tại nơi mình, sửa mình thì dùng đạo, tu đạo thì dụng nhân. Nghĩa là làm vua mà làm việc chánh thì là hệ tại mình được người hiền người giỏi mà dụng ; mà cái phép dùng người thì nó hệ tại mình sửa cái mình mình ; mình mà có nhân có đạo rồi thì mới có vua sáng, tôi hiền, thì việc chánh làm, sao mà khôngặng ? có khó gì?

不	Bất	尊	Tôn	親	Thân	取	Thù
可	cháng	賢	trọng	親	yêu	人	dùng
得	Khả	之	Hiên	爲	Thân	以	Nhơn
而	khá	等	» người »	大	kế »	身	người
治	Dắc	禮	Chi	義	Vi	脩	Dĩ
矣	đặng	所	chung	者	làm	身	lấy
故	Nhi	生	Đẳng	宜	Đại	以	Thân
君	mà	也	bậc	也	lớn	道	mình
子	Trị	在	Lễ	尊	Nghĩa	脩	Tu
不	Hí	下	,	賢	ngãi	道	trau
可	vậy	位	Sở	爲	Già	以	Thân
以	Cò	不	chỗ	大	ấy	道	mình
不	cho-nên	獲	Sanh	親	Nghi	者	Dĩ
脩	Quán	乎	sinh ra	親	hạp	人	lấy
身	người »	上	Dã	之	Dã	也	Đạo
思	Tư	民	vậy	殺	uỷ	也	Tu
			Tại		Tôn		trau
			ở		trọng		Đạo
	Bất		Hạ		Hiên		»
	cháng		dưới		người »		Dĩ
	Khả		Vị		Vi		lấy
	khá		ngồi		làm		Nhân
	Dĩ		Bất		Đại		»
	lấy		cháng		lớn		Nhân
	Bất		Hoạch		Thân		»
	cháng		được		yêu		Già
	Tu		Hồ		Thân		ấy
	trau		chung		kế »		Nhơn
	Thân		Thượng		Chi		người
	mình		trên		chung		Dĩ
	Tư		Dân		Sái		vậy
	lo		»		bớt (bậc)		

NGHĨA NGHE SÁCH :

dùng người làm nơi mình, sửa mình dùng việc đạo, sửa việc đạo dùng lấy nhân, nhân ấy là nơi người vậy, yêu nghĩa thân làm lớn, nghĩa ấy là hạp vậy; tôn người hiển lên làm lớn, yêu nghĩa thân chừng bớt, chừng bớt tôn người hiển, lẽ chỗ sanh ra vậy : ở ngôi dưới chẳng được lòng chừng quan trên, dân chẳng khá đặng mà trị vậy. Nên người quân-tử chẳng khá lấy chẳng sửa mình, lo-

NGHĨA NÓI XUÔI :

(mình dùng đặt lên mà coi việc). Mình làm vừa dùng người mà sử việc chánh, thời bởi nơi mình lo chọn (cho đáng cho ích quốc lợi dân); muốn cho mình cho chánh, thì phải dùng đạo (tu đạo) tu đạo thì phải dùng lòng nhân; lòng nhân là biết thương-yêu người-ta vậy,) nhân là người vậy. Thương cha mẹ bà-con thì là rên hết; còn ngái là gì? Ngái là xứng hạp vậy, tôn kẻ hiển thì là điều lớn điều trước; yêu cha mẹ bà-con, bậc nào theo bậc ấy; cũng là tôn hiển, tùy theo công mỗi người thì là nhân là nghĩa là đến bởi nơi lẽ mà ra hết. Mình ở bậc dưới mà ở chẳng được lòng kẻ trên, thì trị dân làm-sao cho được. Cho nên người quân-tử phải ra sức mà lo sửa mình;

GIẢNG LÝ:

Mà nhân là làm sao? ở ở-đâu? Nhân là mình người ấy mà-thôi, chớ gì? lòng nhân là biết yêu người, cho-nên yêu kẻ thân mình là trọng. Còn nghĩa lại là gì? nghĩa là biết phân-biệt cho xứng hạp, cho nên kính-vì người hiển là trọng. Lẽ bởi dân mà sinh ra? là bởi nhân với nghĩa mà ra, cho-nên trong việc yêu kẻ thân mình đâu có bậc có thứ có sai-thù thì là nhân; còn trong sự kính-vì người hiển cũng có phân biệt nhiều, ít, lắm, vừa, thì là nghĩa thì hai cái tiết văn ấy là lẽ đó mà-thôi.

Kẻ ở bậc dưới mà ở chẳng đặng lòng kẻ bề-trên, nhưn-dân ăn ở làm vậy thì cai-trị nó làm-sao cho đặng. (Câu này có khi đem làm vô chỗ này; vì ý có lẫn một chút không nhằm tiết văn nói đây cho lắm).

Cho-nên người quân-tử chẳng khá chẳng ra-sức tu thân; nếu mà lo tu thân

昆弟也。朋友之交也。五者天下之達道也。

Côn
anh

Đệ
em

Dã
vậy

Bằng
bạn

Hữu
bạn

Chi
chúng

Giao
»

Dã
vậy

Ngũ
năm

Già
ấy

Thiên
»

Hạ
»

Chi
chúng

Đạt
thông

Đạo
»

Dã
vậy

所以行之者三。曰君臣也。父子也。夫婦也。

Sở
sử

Dĩ
lấy

Hành
làm

Chi
đó

Già
ấy

Tam
ba

Viết
rằng

Quân
vua

Thần
lôi

Dã
vậy

Phụ
cha

Tử
con

Dã
vậy

Phu
chồng

Phụ
vợ

Dã
vậy

人思知人。不可以不知天。天下之達道五。

Nhơn
người

Tư
lo

Tri
biết

Nhơn
người

Bất
chàng

Khả
khá

Dĩ
lấy

Bất
chàng

Tri
biết

Thiên
trời

Thiên
»

Hạ
»

Chi
chúng

Đạt
thông

Đạo
»

Ngũ
năm

脩身不可以不事親。思事親。不可以不知。

Tu
trau

Thân
mình

Bất
chàng

Khả
khá

Dĩ
lấy

Bất
chàng

Sự
thờ

Thân
kế »

Tư
lo

Sự
thờ

Thân
kế »

Bất
chàng

Khả
khá

Dĩ
lấy

Bất
chàng

Tri
biết

NGHĨA NGHE SÁCH :

sửa mình chẳng khá lầy chẳng thờ nghĩa thân, lo thờ nghĩa thân chẳng khá lầy chẳng biết người, lo biết người chẳng khá lầy chẳng biết lễ trời. Trong thiên-hạ chung đạo thông chung năm điều, chỗ lầy làm đó ấy ba điều, rằng là vua tôi vậy, cha con vậy, chồng vợ vậy, anh em vậy, bạn bạn chung đạo giao (với nhau) vậy ; năm điều ấy là chung đạo thông trong thiên-hạ vậy ;

NGHĨA NÓI XUÔI :

muôn sửa mình thì phải lo việc thờ cha kính mẹ, lo thờ cha kính mẹ thì phải cho biết người ; lo biết người thì phải biết trời.

Cái đạo chung trong thiên-hạ thì có năm, cái lầy mà làm ra đạo ấy thì có ba. Năm đạo ấy là phép vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em bạn bạn phải lầy mà ở với nhau ; năm cái ấy là đạo chung trong thiên-hạ.

GIẢNG LÝ :

thì phải lo thờ cha kính mẹ chẳng khá trễ ; lo thờ cha kính mẹ thì chẳng khá chẳng lo biết người ; lo biết người thì chớ khá chẳng biết trời. Ấy là giải cho biết vì câu trước *vì chánh tại nhơn, thú nhơn dĩ thân*, nên dạy chẳng khá chẳng lo tu thân ; vì câu *tu thân dĩ đạo, tu đạo dĩ nhơn*, nên dạy hễ lo tu thân thì chẳng nên chẳng yên kẻ thân mình ; mà muôn cho trọn cái đức *thân* là phải yên kẻ thân mình ; thì làm-sao cũng phải do cái *nghĩa* là nghĩa tôn-trọng người hiền ; vì vậy nên dạy phải lo biết người mới đặng : Lại cái câu về sự *thân thân chi sái, tôn hiền chi đặng*, sự ấy cũng đều là lễ trời khiến trời làm có bậc có đẳng xa gần thân sơ, cho nên dạy phải lo biết trời nữa.

Cái đạo chung thông trong thiên-hạ, thì có 5 mà chính cái gốc lầy mà lập-thành nên cái đạo ấy có 3, 5 cái ấy là : 1^o vua tôi 2^o cha con, 3^o chồng vợ, 4^o anh em, 5^o bạn bạn. 5 cái ấy là đạo chung thông khắp cả thiên-hạ mọi người, mọi đẳng-bậc hết thầy-thầy

行	Hành làm	知	Tri biết	一	Nhứt một	知	Tri
之	Chi đó	之	Chi đó	也	Dã vậy	仁	Nhân
或	Hoặc	及	Cập kịp	或	Hoặc	勇	Dũng
勉	Miễn gắng	其	Kì thừa	生	Sanh sinh	三	Tam ba
強	Cường gượng	知	Tri biết	而	Nhi mà	者	Giả ấy
而	Nhi mà	之	Chi đó	知	Tri biết	天	Thiên
行	Hành làm	一	Nhứt một	之	Chi đó	下	Hạ
之	Chi đó	也	Dã vậy	或	Hoặc	之	Chi chàng
及	Cập kịp	或	Hoặc	學	Học	達	Đạt suốt
其	Kì thừa	安	An	而	Nhi mà	德	Đức
成	Thành nên	而	Nhi mà	知	Tri biết	也	Dã vậy
功	Công	行	Hành làm	之	Chi đó	所	Sở sử
一	Nhứt một	之	Chi đó	或	Hoặc	以	Đĩ lấy
也	Dã vậy	或	Hoặc	困	Khôn khó	行	Hành làm
		利	Lợi	而	Nhi mà	之	Chi đó
		而	Nhi mà			者	Giả ấy

NGHĨA NGHE SÁCH :

Việc *trí*, việc *nhân*, việc *dũng*, ba điều ấy là đức chung thông trong thiên-hạ vậy, chỗ lấy làm được đó ấy như một vậy.

Hoặc người sanh ra mà biết đó, hoặc người học mà biết đó, hoặc người khôn-khò mà biết đó, đều thừa việc biết đó cũng như một vậy ; hoặc người an mà làm đó, hoặc người lợi mà làm đó, hoặc người gắng-gượng mà làm đó, đều khi nên công cũng như một vậy.

NGHĨA NÓI XUÔI :

Còn việc *trí*, việc *nhân*, việc *dũng*, ba ấy là đức chung thông cả trong thiên-hạ, cái lấy mà làm cho được bấy nhiêu đạo đức ấy thì cũng là một mà-thời (do (bởi) có một mà-thời).

Hoặc tự-nhiên sanh ra rồi mà lại biết được các đạo ấy, hoặc bởi có học mà sau mới biết được, hoặc phải khó-nhọc lắm mới biết, khi đã biết được rồi thì cũng là một bậc biết mà-thời. Còn làm cái đạo ấy, hoặc an vậy mà làm, hay-là lợi vậy mà làm, hay-là gắng-gượng vậy mà làm ; khi đã làm được thành công, thì cũng là một công vậy mà-thời.

GIẢNG LÝ :

Ấy là đường chung xưa nay thiên-hạ cũng đều đi hết thảy cả.

Còn 3 cái đức này, 1^o là *trí*, 2^o là *nhân*, 3^o là *dũng*, là 3 cái đức chung thông cả thiên-hạ ; mà khi làm được cả ba thì cũng là một vậy. Mà một cái biết một cái làm 3 đức ấy thì cũng vậy, cũng có 3 bậc 3 cách, mà cái làm cho trọn cho tốt thì cũng là một mà-thời. Biết ba đức ấy thì có 3 : là tự-nhiên sinh ra mà biết được là một, hay-là có học rồi mới biết là hai, hay-là phải ra-sức gắng-công khó-nhọc mới biết được là ba ; mà biết được rồi thì cũng là một bậc biết như nhau mà-thời : Còn làm 3 cái đức ấy thì hoặc-là tùy tại nhi an mà làm, hoặc-là lợi đạt thông suốt mà làm, hoặc-là gắng-gượng nòng sức mà làm ; mà cái công làm nên được thì cũng là một công vậy mà-thời.

治	Trị	身	Thân	乎	Hồ	○	
天	Thiên	則	Tác	勇	chung	子	Tử
下	Hạ	知	thì	知	Dòng	曰	Phu
國	Quốc	所	Tri	斯	Tri	好	Viết
家	nước	以	biết	三	Tư	學	rằng
也	Gia	治	Sở	者	ấy	近	Hiếu
凡	nhà	人	chỗ	則	Tam	乎	muốn
爲	Dĩ	知	lấy	知	ba	知	Học
天	đấy	所	Tri	所	Giả	力	Cận
下	Phàm	以	»	以	ấy	行	gần
國	hế	治	Nhơn	脩	Tác	近	Hồ
家	Vi	人	người	身	thì	乎	chung
有	lâm	則	Tri	知	Tri	仁	Trí
九	Thiên	知	biết	所	Sở	知	Lực
經	Hạ	所	Sở	以	chỗ	知	sức
曰	Quốc	以	chỗ	脩	Dĩ	近	Hành
	nước	治	lấy	身	Tu	乎	làm
	Gia	人	Tri	知	trau	仁	Cận
	nhà	則	»	所	Thân	知	gần
	Hữu	知	Nhơn	以	mình	恥	Hồ
	có	所	người	脩	Tri	近	chung
	Cửu	以	Tác		biết	知	Nhân
	chín	知	thì		Sở	知	Trí
	Kinh	所	Tri		chỗ	知	biết
	phép	以	biết		Dĩ	知	Sĩ
	Viết		Sở		lấy	知	hồ
	rằng		chỗ		Tu	知	Cận
			Dĩ		trau	近	gần
			lấy				

NGHĨA NGHE SÁCH :

Phu-tử rằng : muốn học gần chừng người trí ; sức làm gần chừng người nhân ; người biết hồ gần chừng người dũng. Biết ấy ba điều ấy ắt biết chỗ lấy sửa mình ; biết chỗ lấy sửa mình, thời biết chỗ lấy trị người, biết chỗ lấy trị người, thì biết chỗ lấy trị trong thiên-hạ nước nhà-vậy.

Phàm trị trong thiên-hạ nước-nhà có chín điều thường : rằng

NGHĨA NÓI XUÔI :

Thầy (là ông Khổng-tử) nói rằng : kẻ nào mà ham học thì đã gần việc trí, kẻ gắng công ra sức mà làm thì đã gần việc nhân ; còn kẻ biết hồ thì là gần việc dũng ; kẻ biết được ba cái điều ấy, thì biết được phương cho được sửa mình ; mà hễ biết cách cho được sửa mình, thì biết phép trị người, mà biết phép trị người, thì biết phép trị thiên-hạ nước-nhà.

Việc trị trong thiên-hạ nước-nhà có chín phép : một là

GIẢNG LÝ :

Trưng lời Phu-tử ra đây mà diễn nghĩa-lý ý-tứ mấy câu trước.

Bà cái *biết* nói trước đó, thì là *trí*, ba cái *làm* nói trước đó ấy là *nhân* ; còn ba cái *gần* Phu-tử nói đây thì là về *dũng* ; mà chưa được là *dũng*, gần gần từng-tiệm vậy mà-thôi. Vì cái điều *muốn học* thì chưa phải là *trí*, mà cũng đủ mà phá ngu đi ; còn cái *sức làm* thì chưa phải là *nhân* mặc lòng, mà cũng đủ mà bỏ cái tánh tư-dục ; còn cái biết hồ cũng chưa phải là *dũng*, mà đủ cho được mà khỏi lụy người (ở dưới người-ta). Ai mà biết đặng ba điều ấy thì cũng đã biết phép mà sửa mình ; mà hễ biết phép mà sửa mình rồi thì mới biết phải dùng phương-thế nào mà trị người ; mà hễ đã biết được phép trị người rồi, thì sẽ biết được phép trị thiên-hạ nước-nhà mà-chớ.

昆	Côn anh	也	Dã vậy	也	Dã vậy	脩	Tu trau
弟	Đệ em	脩	Tu trau	子	Tử như con	身	Thân mình
不	Bất chẳng	身	Thân mình	庶	Thứ kể	也	Dã vậy
怨	Oán hờn	則	Tắc thì	民	Dân	尊	Tôn trọng
敬	Kính kính	道	Đạo	也	Dã vậy	賢	Hiên người
大	Dại quan	立	Lập dấy	來	Lai gọi lại	也	Dã vậy
臣	Thần	尊	Tôn trọng	百	Bách thợ	親	Thân yêu
則	Tắc thì	賢	Hiên kể	工	Công	親	Thân kể
不	Bất chẳng	則	Tắc thì	也	Dã vậy	也	Dã vậy
眩	Huyền mờ	不	Bất chẳng	柔	Nhu an-úi	敬	Kính kính
體	Thê theo	惑	Hoặc lầm	遠	Viễn xa	大	Dại quan
羣	Quần bầy	親	Thân yêu	人	Nhơn người	臣	Thần
臣	Thần tôi	親	Thân kể	也	Dã vậy	也	Dã vậy
則	Tắc thì	則	Tắc thì	懷	Hoài mến	體	Thê theo
士	Sĩ kể	諸	Chư các	諸	Chư nước	羣	Quần bầy
之	Chi chưng	父	Phụ cha	侯	Hầu	臣	Thần tôi

NGHĨA NGHE SÁCH :

sửa mình vậy, tôn kẻ hiền vậy, gần kẻ thân vậy, kính quan đại-thần vậy, xét bầy tôi vậy, coi chúng dân như con vậy, với trăm quan vậy, yêu người xa vậy, mến các nước hầu vậy, sửa mình thời đạo dựng vậy, tôn người hiền thì chẳng lăm, yêu nghĩa thần thời các bác, chú, anh, em, chẳng hờn, kính tôi đại-thần thời chẳng mờ, xét bầy tôi thời kẻ sĩ chứng

NGHĨA NÓI XUÔI :

tu thân (sửa mình), 2^o là tôn người hiền, 3^o là yêu kẻ thân, 4^o là kính quan đại thần, 5^o là biết xét kẻ quân thần, 6^o là thương dân như con, 7^o là với kẻ tài-ngõ khôn-ngoa, 8^o yêu kẻ xa đến với mình, 9^o là ăn-ở tử-tê với các nước hầu. Hễ vua trên mà sửa mình thì đạo đầy, hễ tôn người hiền thì không lăm, mình biết yêu là con, thì trong thân chú, bác, anh, em, không có hờn, mình kính tôi đại thần, thì chẳng có mờ (việc chánh trị : dân hiền hạc rõ-ràng phân minh) ; hễ mình hay xét cho quân-thần thì kẻ sĩ lại

GIẢNG LÝ :

Việc làm cho nên nước-nhà thì có 9 phép này :

1^o là sửa mình, 2^o là tôn trọng kẻ hiền-tài 3^o là yêu kẻ thân (là cha mẹ bà con) mình, 4^o là biết kính trọng quan đại-thần, 5^o là biết xét (biết hạ cho vừa) kẻ ở trong quân-thần coi như vai cánh, 6^o là biết thương thần-dân như con vậy, 7^o là làm làm-sao cho kẻ có tài-nghe hay giỏi tới với mình mà làm, 8^o là yêu-chuộng rước-đãi kẻ xa tới cùng mình, 9^o là yêu-vì các nước hầu. Là vì sao vậy ? Là vì hễ kẻ ở ngôi thiên-tử mà mình biết sửa mình cho nên gương trong mọi sự, thì đạo nước-nhà nó mới nổi mới thành ; mình làm vua mà biết tôn-trọng người hiền mà dùng mà hỏi thì mình khỏi lăm-lạc ; mình làm vua mà yêu-mến cha mẹ bà con, thì những kẻ làm cha, làm anh, làm em, thầy vậy thì vui lòng mà yêu kẻ thân mình cũng như vậy ; hễ mình làm vua mà biết trọng-kính quan đại-thần, thì mình tỏ-rõ phân-minh khỏi kẻ tiểu-thần chea vô mà làm cho mình mê-lộn trong việc ấy ; hễ mình làm vua mà biết thứ-đẳng mà thì mà xem quân-thần ai theo chức-phận công-nghiệp ấy, thì kẻ sĩ

讒	Sàm gièm	之	Chi đó	足	Túc đủ	報	Báo trả
遠	Viễn đuổi xa			柔	Nhu an-ủi	禮	Lễ »
色	Sắc » dục	齊	Trai chay	遠	Viễn xa	重	Trọng »
賤	Tiền hèn	明	Minh sáng	人	Nhơn người	子	Tử như con
貨	Hóa của	盛	Thạnh tốt	則	Tắc thì	庶	Thứ kẻ »
而	Nhi mà	服	Phục áo	四	Tứ bốn	民	Dân »
貴	Quý trọng	非	Phi chẳng phải	方	Phương »	則	Tắc thì
德	Đức »	禮	Lễ »	歸	Qui về	百	Bá trăm
所	Sở chỗ	不	Bất chẳng	之	Chi đó	姓	Tánh họ
以	Dĩ lấy	動	Động »	懷	Hoài mến	勸	Khuyến khuyến
勸	Khuyến khuyến	所	Sở chỗ	諸	Chư nước »	來	Lai kêu lại
賢	Hiên người »	以	Dĩ lấy	侯	Hầu »	百	Bách thợ »
也	Dã vậy	脩	Tu trau	則	Tắc thì	工	Công »
尊	Tôn trọng	身	Thân mình	天	Thiên »	則	Tắc thì
其	Kì thừa	也	Dã vậy	下	Hạ »	財	Tài của
位	Vị ngôi	去	Khứ bỏ	畏	Húy sợ	用	Dụng dùng

NGHĨA NGHE SÁCH :

trà lễ trọng, coi chúng dân như con thời trăm họ khuyên, với trăm quan thời của dùng đủ, yêu người xa thời dân bốn phương về đó, mến các nước hầu thời trong thiên-hạ sợ đó.

Chay sáng, tốt áo, chẳng phải lễ chẳng làm; chỗ lấy sửa mình vậy, bỏ kẻ gièm, xa sắc tốt, khinh của mà quý đức, chỗ lấy khuyên người hiền vậy. Cao thừa ngôi,

NGHĨA NÓI XUÔI :

báo lễ trọng, lại hễ vua trên, mình thương dân như con, thì trăm họ đều khuyên nhau mà bất-chước, mình chiêu hiền đãi sĩ, với kẻ tài nghệ khôn ngoan, thì sẽ được của dùng đủ; mình hay yêu người xa, thì dân bốn phương ai nấy về theo mà tưng-phục mình; mình mến các nước hầu, thì cả trong thiên-hạ kính sợ mình.

Chay giải, ở sạch-sẽ, mặc áo tốt; không nhằm lễ thì không làm, ấy là phương để sửa mình. Nửa bỏ kẻ gièm-dọa đi, xa lánh sắc dục, khinh của mà quý đức, ấy là phương để mà khuyên mà với kẻ hiền tới với mình. Tôn tước vị (cha mẹ bà con),

GIẢNG LÝ :

sẽ lấy đó mà trả lễ lại với mình cách trọng-hậu; hễ mình làm vua mà thương-yêu dân-sự trong nước như con-cái trong nhà, thì trong trăm họ ai-ai đều lấy làm vui mừng mà đáp nghĩa lại như con ở với cha, cũng theo gương mình mà ở mà làm. Hễ mình làm vua quan mà cầu kẻ cơ-xảo khéo-léo có tài-nghệ, thì nhờ thông-dụng ra mà có của mà dùng đủ trong việc nước-nhà; Hễ mình là vua quan mà hay yêu người xa đến với mình, thì dân ở bốn phương thiên-hạ ai nấy đều mến mà đua nhau mà về tưng-phục mình; Hễ mình làm vua mà ở với chư-hầu cho có oai có đức, công-thắng tử-tê thì thiên-hạ càng kính-sợ mình hơn nữa.

Việc lễ nghiêm-chỉnh, nên phải chay-giải ăn-mặc sạch-sẽ tế-chỉnh mà làm; mà hễ nó không nhằm theo lễ thì không chịu làm; biết như vậy thì là cái nẻo để sửa mình trau mình đó; Bỏ chẳng nghe kẻ dùa nịnh gièm-siêu, xa lánh điều sắc-dục, khinh của trọng đức ấy là phép để chiêu hiền đãi-sĩ đó; tôn-trọng ngôi-tước, ban bổng-lộc hậu, cái yêu cũng yêu, cái ghét cũng ghét, ấy là nẻo yêu kẻ thân đó;

稱	Xưng	時	Thì theo	使	Sử khiến	重	Trọng
事	Sự việc	使	Sử khiến	所	Sở chỗ	其	Kì thừa
所	Sở chỗ	溥	Bạc mỏng	以	Đĩ lấy	祿	Lộc bổng
以	Đĩ lấy	斂	Liễm thu	勸	Khuyến khuyến	同	Đồng
勸	Khuyến khuyến	所	Sở chỗ	大	Dại quan	其	Kì thừa
百	Bách thập	以	Đĩ lấy	臣	Thần	好	Hiếu yêu
工	Công	勸	Khuyến khuyến	也	Đã vậy	惡	Ô ghét
也	Đã vậy	百	Bách trăm	忠	Trung ngay	所	Sở chỗ
送	Tống đưa	姓	Tánh họ	信	Tín tín	以	Đĩ lấy
往	Vãng qua	也	Đã vậy	重	Trọng nặng	勸	Khuyến khuyến
迎	Nghinh rước	日	Nhật ngày	祿	Lộc bổng	親	Thân yêu
來	Lai tới	省	Tỉnh xét	所	Sở chỗ	親	Thân kẻ
嘉	Gia khen	月	Nguyệt tháng	以	Đĩ lấy	也	Đã vậy
善	Thiện người lành	試	Thí thí	勸	Khuyến khuyến	官	Quan
而	Nhi mà	既	Khải bổng	士	Sĩ kẻ	盛	Thạnh nhiều
矜	Cương thương	廩	Lâm lương	也	Đã vậy	任	Nhiệm dùng

NGHĨA NGHE SÁCH :

trọng thừa lộc, chung thừa yên ghét, chỗ lấy khuyên gần (yêu) nghĩa thân vậy, việc quan đủ dùng sai, chỗ lấy khuyên tôi đại thần vậy ; ngay tin trọng bổng lộc, chỗ lấy khuyên quan sĩ vậy ; khiến phải mùa, thâu góp ít, chỗ lấy khuyên trăm họ vậy, ngày xét tháng thi, bổng lương xứng việc làm, chỗ lấy khuyên trăm quan vậy. Đưa người đi, rước người đến, khen người lành mà thương kẻ

NGHĨA NÓI XUÔI :

trọng bổng lộc, đồng yên đồng ghét (yên gì yên này, ghét gì ghét này) thì là phương để dạy khuyên người-ta yên cha mẹ bà con. Việc quan đủ mà dùng sai khiến, thì là điều để khuyên quan đại-thần, hễ ngay tin, bội bổng lộc, thì là phương để khuyên giục các quan sĩ. Bớt xấu bớt nhằm thườ nhằm thì (chẳng nhằm mùa dân cày cấy), thâu thuộ góp tiền nhẹ của dân, thì là để khuyên giục lòng trong trăm họ. Ngày ngày xét công tháng tháng coi thử việc làm có xứng lương hay không, thì là điều để mà khuyên kẻ tài-ngớ khéo-léo. Kẻ đi thời đưa, kẻ tới thì rước, người lành thì khen,

GIẢNG LÝ :

Cho kẻ làm quan lớn có đủ người giúp quần-gia hầu-hạ thì là để mà giục người-ta muốn làm quan đại-thần mà phò vua giúp nước đó; Ngay tin cùng hậu phần bổng-lộc thì là để mà an-ủi giục lòng các quan sĩ đó ; còn như dân-sự trong trăm-hộ thì khuyên làm-sao ? cứ sai-khiến cho nhằm thì, xấu-bớt thuế-khóa cho nhẹ. Trong hàng bách-công muốn giục lòng người-ta thì phải thường xét công cho phải, nuôi-dưỡng cho xứng ; Còn an-ủi kẻ xa tới với mình thì về đưa, tới rước đãi tử-tê, tốt-lành khéo-léo thì khen mà ai chẳng có tài-năng thì thương xót ;

Đời vua chư-hầu nào dứt đi cho nổi dậy ; nước chư-hầu suy-báo đi thì dựng lại, khi có loạn thì dẹp cho yên đi ; khi người-ta nghiêng-ngheo gần hư-tàn đi, mình cấm lại, trì lại cho khỏi ; bớt chư-hầu công lễ triều lễ sinh cho có ngăn cho nhằm thườ nhằm thì, chư hầu tới mình đãi hậu, mà của lễ-công chư-hầu đem đến thì chẳng chê nhiều ít, ấy là phép để mà làm cho các nước hầu cảm mến mình đó vậy.

一	Nhứt một	也	Dã vậy	持	Trì cầm	不	Bất chàng
也	Dã vậy	凡	Phàm Hễ	危	Nguy nghèo	能	Năng hay
凡	Phàm Hễ	爲	Vi làm	朝	Triều lễ	所	Sở chỗ
事	Sự việc	天	Thiên »	聘	Sinh lễ	以	Đĩ lấy
豫	Dự sẵn	下	Hạ »	以	Dĩ theo	柔	Nhu an-ủi
則	Tác thì	國	Quốc nước	時	Thì »	遠	Viễn xa
立	Lập dậy	家	Gia nhà	厚	Hậu dày	入	Nhơn người
不	Bất chàng	有	Hữu có	往	Vãng qua	也	Dã vậy
豫	Dự sẵn	九	Cửu chín	而	Nhi mà	繼	Kế nối
則	Tác thì	經	Kinh phép	溥	Bạc mông	絕	Tuyệt đứt
廢	Phê bỏ (hư)	所	Sở chỗ	來	Lai lại	世	Thế đời
言	Ngôn nói	以	Đĩ lấy	所	Sở chỗ	舉	Cử dựng
前	Tiên trước	行	Hành làm	以	Dĩ lấy	廢	Phê hư
定	Định »	之	Chi đó	懷	Hoài mến	國	Quốc nước
則	Tác thì	者	Giả ấy	諸	Chư nước	治	Trị làm yên
				侯	Hầu »	亂	Loạn »

NGHĨA NGHE SÁCH :

chàng tài chỗ lấy yên người xa vậy.

Nồi đời đức, dựng nước bờ, trị nước loạn, giữ nước nghèo, lễ triều, lễ sinh, lấy mùa, hậu lễ qua, mà bạc lễ về, chỗ lấy mên các nước hầu vậy.

Phàm trị thiên-hạ nước nhà có chín điều thường, chỗ lấy làm đó ấy như một vậy.

Phàm việc lo trước thời dựng, chàng lo trước thì bờ, nói định trước thì

NGHĨA NÓI XUÔI :

kẻ không tài thì thương, thì là cách để yên người phương xa.

Đời (vua chư hầu) dứt đi, cho nổi lại, nước loạn thì trị cho yên, nước nghèo (bị giặc-giã khôn-khó) thì giúp thì giữ; khiến lễ triều sinh cho phải mùa, lễ mình đi cho người-ta thì phải cho hậu, còn cái lễ người ta đi lại cho mình thì bạc (là mình lấy ít, đừng có tham nhiều) thì là phép dùng mà làm cho các nước hầu mên mình.

Việc trị thiên-hạ nước-nhà có chín phép ấy; mà cái phép làm được các điều ấy, thì cũng là một mà-thời,

Hễ việc mà có lo trước thì xong, bằng chàng có lo trước thì hư, tính trước rồi mới nói thì

GIẢNG LÝ :

Ấy là 9 phép lập nước trị thiên-hạ nước-nhà; mà những cái lấy mà làm cho được thì là một mà-thời; vì nếu thiếu đi lấy một cái mà-thời thì tám cái kia không nên trọn; cả chín đều ra như không vậy.

Hễ việc gì việc này muốn cho nó nên việc thì phải tìm cái chính chốt nó là cái *thành* (=thật) cho-nên trong cái việc là việc *đạt-đạo* *đạt-đức*, cũng là trong *cửu-kinh* trước đây thì phải có dự định trước đi; bằng chàng như-vậy thì hư, cũng như lời-nói có định trước đi thì nó mới khỏi lâm vấp;

矣	Hĩ nhưng (vậy)	治	Trị	定	Định	不	Bất
信	Tin	矣	Hĩ	則	Tác	跲	chăng
乎	lên	獲	nhưng	不	thì	事	Cáp
朋	Hồ	乎	Hoạch	窮	Bất	前	vấp
友	nơi	上	được	在	chăng	定	Sự
有	Bằng	有	Hồ	下	Cùng	則	việc
道	bậu	道	nơi	位	»	不	Tiên
不	Hữu	不	Thượng	不	Tại	困	trước
順	bạn	信	trên	獲	ở	行	Định
乎	Hữu	乎	Hữu	乎	Hạ	前	»
親	có	朋	có	上	dưới	定	Tác
不	Đạo	友	Đạo	民	Vị	則	thì
信	phép	不	phép (lẽ)	可	ngôi	不	Bất
乎	Bất	獲	Bất	得	Bất	疚	chăng
朋	chăng	乎	chăng	而	chăng	道	Khôn
友	Thuận	上	Tin		được	前	khó
	»		Hồ		Hồ	定	Hạnh
	Hồ		nơi		nơi	則	nết
	nơi		Bằng		thượng	不	Tiên
	Thân		bậu		trên	疚	trước
	kẻ		Hữu		Dân	道	Định
	»		bạn		»	前	»
	Bất		Bất		Bất	則	Tác
	chăng		chăng		chăng	不	thì
	Tin		Hoạch		Khả	疚	Bất
	tin		được		khá	道	chăng
	hồ		Hồ		Đắc	前	Cứu
	nơi		nơi		đặng		bệnh
	bằng		Thượng		Nhĩ		Đạo
	bậu		trên		mà		dàng đi
	Hữu						Tiên
	bạn						trước

NGHĨA NGHE SÁCH :

chẳng vấp, việc định trước thời chẳng khôn, nết định trước thời chẳng bệch, đường định trước thời chẳng cùng. Ở ngôi dưới chẳng dặng lòng chươg quan trên, dân chẳng khá dặng mà trị vậy. Dặng lòng chươg quan trên có đạo; chẳng tin chươg hậu-bạn, chẳng được lòng quan trên vậy; tin chươg anh em có đạo, chẳng thuận chươg nghĩa thân, chẳng tin chươg hậu-bạn

NGHĨA NÓI XUÔI :

khỏi vấp; việc mà có định có liệu trước đi thì sao lại không xong? Có lo có tính trước cách ăn nết ở, thì khỏi cực lòng, khỏi đau-đớn, náo-đi mà có định trước thì chẳng có cùng.

Kẻ bề dưới mà ở chẳng dặng lòng kẻ bề trên, thì dân trị làm sao được? dặng lòng kẻ bề trên cũng có phép, là bề-là ở với hậu-bạn chẳng có thiệt lòng chẳng có tía, thì lấy đâu mà ở cho dặng lòng kẻ bề trên cho được; tin hậu-bạn cũng có phép; bề chẳng có thảo-thuận với cha mẹ bà con, thì có lẽ nào mà ở thiệt-thà mà tin hậu-bạn được?

GIẢNG LÝ :

Nết ăn-ở có dộc có định trước thì mới khỏi lầm-lỗi sai-chạy mà phải ăn-năn; cái nẻo đi cái lý-thê nếu có định-liệu trước thì nó dài lâu đuột-đuột chẳng cùng.

Thường khi kẻ ở bậc dưới mà ở chẳng được đẹp lòng ý kẻ bề trên, thì dân-sự không lẽ mà cai-trị nổi dặng; Ở cho được lòng kẻ bề trên cũng có phép; là như mình ở với hậu-bạn mà không có bụng tin, thì ở được lòng kẻ bề-trên không dặng rồi đó; dẫu cho mình có bụng tin hậu-bạn mà không có thảo-thuận với kẻ thân mình, thì ra chẳng có bụng tin hậu-bạn dặng rồi đó; dẫu mà có thuận-thảo với kẻ thân mình rồi, xét lại trong mình không có lòng thành (thật) thì là không thuận-thảo với kẻ thân mình dẫu: Làm cho mình có thành-thật thì cũng có phép, là nếu chẳng-có tỏ-rõ điều lành thì cũng không làm cho mình được có lòng thành-thật nữa.

不	Bất chăng	之	Chi chưng	誠	Thành thật	矣	Hĩ vậy
思	Tư lo	道	Đạo » (lẽ)	身	Thân mình	順	Thuận »
而	Nhi mà	也	Dã vậy	有	Hữu có	乎	Hồ nơi
得	Đắc đặng	誠	Thành thật	道	Đạo phép	親	Thân kế »
從	Thung thong	之	Chi đó	不	Bất chăng	有	Hữu có
容	Dung thủ	者	Giả ấy	明	Minh sáng (lố)	道	Đạo phép
中	Trúng nhằm	人	Nhơn người	乎	Hồ nơi	反	Phản trở
道	Đạo	之	Chi chưng	善	Thiện lành	諸	Chư nhi
聖	Thánh bậc »	道	Đạo » (lẽ)	不	Bất chăng	身	Thân mình
人	Nhơn người	也	Dã vậy	誠	Thành thật	不	Bất chăng
也	Dã vậy	誠	Thành thật	乎	Hồ nơi	誠	Thành thật
誠	Thành thật	者	Giả ấy	身	Thân mình	不	Bất chăng
之	Chi đó	不	Bất chăng	矣	Hĩ vậy	順	Thuận »
者	Giả ấy	勉	Miên gắng	誠	Thành thật	乎	Hồ nơi
擇	Trạch chọn	而	Nhi mà	者	giả ấy	親	Thân kế »
善	Thiện lành	中	trúng nhằm	天	Thiên Trời	矣	Hĩ vậy

NGHĨA NGHE SÁCH :

vậy ; Thuận chứng nghĩa thân có đạo, xét chứng mình chẳng thật, chẳng thuận chứng nghĩa thân vậy. Thật mình có đạo, chẳng tỏ chứng điều lành, chẳng thật chứng mình vậy. Thật là chứng đạo trời vậy, thật đó ấy chứng đạo người vậy, thật ấy chẳng gắng mà nhàm, chẳng lo mà đặng, thành-thời nhàm đạo là bậc thánh hơn vậy. Thật đó ấy là chọn điều lành

NGHĨA NƠI XUÔI :

Thảo-thuận với cha mẹ bà-con cũng có phép : hễ mình còn chẳng có thật với mình, thì không lẽ thảo-thuận với nghĩa thân mình được ; mà xét cho thật mình cũng có phép : hễ là chẳng biết điều lành điều dữ mà phân-biệt cho hiền-hách, thì là mình chưa-có được thật thành. Sự thành thật ấy là đạo trời, mà làm theo sự thành thật ấy là đạo người, sự thật ấy chẳng phải ra sức gắng công mà nhàm, cũng chẳng cần phải lo-lắng mà đặng ; thành-thời mà trúng đạo thì là bậc thánh-nhơn vậy. Thành đó là làm-sao ? Kẻ muốn được thành thì là kẻ chọn sự lành mà cầm mà giữ lấy đó.

GIẢNG LÝ :

Cái thành có 2 cái : một cái là thành, một cái là thành chí, cái thành thì thuộc về đạo trời ; còn cái thành chí giả thì thuộc về đạo người. Cái thành tự-nhiên là cái chơn-thật luôn-luôn, thì là cái bản-nhiên lẽ trời ; chứ cái thành chí giả là chưa được chơn-thật luôn-luôn mà muốn cho được, làm theo cho được như vậy thì là cái lẽ đương-nhiên việc người. Cái thành ấy, không gắng mà nhàm, không lo mà đặng, thông-thả vậy mà trúng đạo. Có một bậc người thánh được như vậy mà-thời ; nên cũng là thuộc về thiên đạo. Chớ như người phàm chưa phải bậc thánh thì còn mắc tình tư-dục nên việc làm đức không được cho thành-thật cho trọn, nên không lẽ không lo mà đặng được ; vì vậy làm theo cái thành-thật ấy thì phải chọn cái điều lành điều phải rồi mới rõ được điều lành điều phải ; mà không lẽ không gắng mà trúng mà nhàm được ; cho-nên rõ điều lành được rồi thì phải cầm phải giữ cho chặt thì mới thành là thân được ; vậy nên kêu là hơn đạo. Nên cái không lo mà đặng thì nó ăn với cái sanh nhi tri chí ; còn cái không gắng mà nhàm thì nó ăn với cái an nhi hành ; còn cái trạch thiện thì lại ăn với cái học nhi tri chí sắp về sau ; cái cố chấp thì lại ăn với cái lợi hành... về sau.

弗	Phát chưởng	弗	Phát chưởng	辨	Biện »	而	Nhi mà
措	Thô đặt (thôi)	問	Văn hỏi	之	Chi đó	固	Cô chặt
也	Dã vậy	問	Văn hỏi	篤	Độc dốc	執	Chấp cầm
有	Hữu có	之	Chi đó	行	Hành làm	之	Chi đó
弗	Phát chưởng	弗	Phát chưởng	之	Chi đó	者	Giả ấy
辨	Biện chia	知	Tri biết	有	Hữu có	也	Dã vậy
辨	Biện chia	弗	Phát chưởng	弗	Phát chưởng	博	Bác rộng
之	Chi đó	措	Thô đặt (thôi)	學	Học »	學	Học »
弗	Phát chưởng	也	Dã vậy	學	Học »	之	Chi đó
明	Minh tỏ	有	Hữu có	之	Chi đó	審	Thăm xét
弗	Phát chưởng	弗	Phát chưởng	能	Năng hay	問	Văn hỏi
措	Thô đặt (thôi)	思	Tư lo	弗	Phát chưởng	之	Chi đó
也	Dã vậy	思	Tư lo	措	Thô đặt (thôi)	慎	Thận ghín
有	Hữu có	之	Chi đó	也	Dã vậy	思	Tư lo
弗	Phát chưởng	弗	Phát chưởng	有	Hữu có	之	Chi đó
行	Hành làm	得	Đắc đặng			明	Minh rõ

NGHĨA NGHE SÁCH :

mà học giữ để lấy vậy. Bụng học đó, xét hỏi đó, ghín lo đó, sáng
giữa đó, dốc tìm đó. Có người chẳng học, học đó chẳng hay, đừng
thôi vậy, có đến chẳng hỏi, hỏi đó chẳng biết, cũng chẳng thôi vậy.
Có đến chẳng lo, lo đó cũng chẳng đáng, đừng thôi vậy. Có điều
chẳng ghín, ghín đó chẳng tỏ, cũng đừng thôi vậy ; có điều chẳng làm,

NGHĨA NƠI XUÔI :

mà giữ cho bền vậy. Phải học cho rộng, phải hỏi cho tốt, phải lo
cho kĩ, phải học cho minh, phải dốc chí mà làm mới được.

Có người chẳng học, hay-là có học mà cũng không đáng, thì chớ
ngại lòng mà bỏ mà thôi đi, có kẻ chẳng hay hỏi, mà như có hỏi mà
cũng không biết, thì cũng đừng ngá lòng mà bỏ đi ; có kẻ chẳng
lo hay suy-ngĩ, hay-là đầu có lo có suy mà cũng chẳng đáng,
thì cũng chớ ngại lòng mà bỏ, có kẻ chẳng hay phân biện, hay
là có phân biện mà cũng không rõ, thì cũng đừng sờn lòng mà
bỏ đi ; Có kẻ chẳng làm,

GIẢNG LÝ :

Phép học, hỏi, lo, biện, dốc, năm cái ấy là cái mục *nhơn đạo* là
cái chỉ gia thiêu đi một cái thì chẳng phải là học, 4 cái trước thì
để mà chỉ về sự *chọn lành* (trách thiện) ấy là về đức *trí*, là học
nhà *trí* ; còn cái sau rốt là *đốc hành* thì là về đức *nhơn* là *lợi nhi*
hình ; nó chỉ về sự *cấm giữ* (cái lành). Vậy nên dạy rằng : hễ học
thì phải học cho *rộng* ; hễ hỏi thì phải hỏi cho *kĩ* và *xét cho sâu* ;
hễ lo thì phải lo cho *cẩn-thận* ; hễ biện thì phải biện cho *rõ-ràng* ;
còn hễ có làm thì phải *đốc chí quyết tình* mà làm mới được.

Chẳng học thì thôi, chớ có học mà chẳng đáng đi nữa thì chớ có
thôi đi bỏ đi, cứ học mãi ; chẳng hỏi thì chớ, chớ như có hỏi mà
cũng chẳng biết, thì cũng chớ thôi hỏi đi ; cứ tìm hỏi mãi ; chẳng
lo thì thôi, như có lo mà lo không được, thì cũng chớ có sờn lòng
mà bỏ đi không lo nữa ; chẳng biện thì chớ, như mà có biện mà
biện chẳng ra rõ được thì cũng chẳng nên thôi biện đi, cứ biện hoài ;

明	Minh rõ	必	Tất đt	能	Năng hay	行	Hành làm
誠	Thành thật	強	Cường mạnh	之	Chi đó	之	Chi đó
謂	Vì rằng	右	Hữu bên »	己	Kì mình	弗	Phật chàng
之	Chi chưng	第	Đệ thứ	千	Thiên ngàn	篤	Dốc đốc
教	Giáo dạy	二	Nhị hai	之	Chi đó	弗	Phật chàng
誠	Thành thật	十	Thập mười	果	Quả hân	措	Thô đặt để
則	Tác thì	章	Chương	能	Năng hay	也	Dã vậy
明	minh rõ	○		此	Thử đây	人	Nhơn người
矣	Hĩ vậy	自	Tự mình	道	Đạo »	一	Nhứt một
明	Minh rõ	誠	Thành thật	矣	Hĩ vậy	能	Năng hay
則	Tác thì	明	Minh tỏ	雖	Tuy dẫu	之	Chi đó
誠	Thánh thật	謂	Vì gọi	愚	Ngu »	已	Kì mình
矣	Hĩ vậy	之	Chi đó	必	Tất đt	百	Bách trăm
右	Hữu bên »	性	Tánh »	明	Minh rõ	之	Chi đó
第	Đệ thứ	自	Tự mình	雖	Tuy dẫu	人	Nhơn người
				柔	Nhu yếu	十	Thập mười

NGHĨA NGHE SÁCH

làm đó chẳng dộc, cũng đừng thôi vậy, người-ta một hay làm đó, mình xấp trăm, người-ta mười hay làm đó, mình xấp ngàn đó, hẳn hay lẽ đạo ấy vậy, dầu mình ngu ắt sáng, dầu mình yếu ắt mạnh.

Trước bài thứ 20. — Bởi thiệt mà sáng ràng chừng là tánh, bởi sáng mà thật gọi chừng là dạy, thật thời sáng vậy, sáng thời thật vậy.

NGHĨA NÓI XUÔI:

hay-là có làm mà chẳng dộc tình (dùng hết sức mình) thì cũng chớ bỏ đi: kẻ khác làm một lần mà được, thì mình làm lấy một trăm lần; kẻ khác làm mười lần mà được, thì mình làm lấy một ngàn lần. Hẳn làm được đạo ấy, thì dầu ngu thể nào mặc lòng, cũng sẽ sáng, dầu yếu thể nào cũng sẽ mạnh mà chớ.

Trước đây là bài thứ 20. — Mình mà thành thiệt bởi trí sáng thì gọi là *tính*, mình mà sáng bởi lòng thành-thiệt thì gọi là *giáo*, hễ có thành thì có sáng, mà hễ có sáng thì có thành.

GIẢNG LÝ:

Chẳng làm thì thôi, chớ nên có làm mà làm chẳng-có dộc nghĩa là chẳng được bền-đổ thì cũng chẳng nên bỏ đi mà thôi làm. Người-ta rán có một mà được thì mình rán lấy một trăm ấy; người-ta rán có mười mà được thì mình phải rán lấy một ngàn ấy, nếu mà thật làm đặng như vậy, thì dầu dại cũng nên khôn, dầu yếu cũng nên mạnh mà-chớ. Ấy là về đức *dũng*, là khôn *nhĩ tri*, miễn *nhĩ hành* đó; muốn học cho thành thì phải bội công rán sức cho hết sức thì mới thành; thật làm được thể ấy thì dầu *tối* dầu *yếu* cũng hóa nên *sáng* nên *mạnh* chẳng sai. Có *sáng* thì biết chọn *điều lành*, có *mạnh* thì mới *cầm chặt* điều lành được.

Ay trước đó là bài thứ 20 nói về 5 *đạt đạo*, 3 *đạt đức*, 9 *kinh* mà phải cho thành *chi* thì mới nên được.

爲	Vi	言	Ngôn	意	Ý	二	Nhị
能	làm	以	lời	而	»	十	hai
盡	Năng	反	Di	立	Mhi	一	Thập
其	hay	覆	lấy	言	mà	章	mười
性	Tận	推	Phản	也	Lập	子	Nhứt
能	hết	明	trở	自	»	思	một
盡	Kì	此	Phúc	此	Ngôn	承	Chương
其	thừa	章	tráo	以	nói	上	»
性	Tánh	之	Suy	下	Dã	夫	Từ
則	»	意	bày	十	vậy	子	thấy »
能	Năng		Minh	二	Tự	天	Tư
盡	hay		tó	章	từ	道	»
人	Tận		Thử	皆	Thử	人	Thừa
之	hết		ấy	子	ấy	道	nương
性	Kì		Chương	思	Dĩ	之	Thượng
能	thừa		Chi	之	lấy		trên
盡	Tánh		chung		Hạ		Chương
人	»		Ý		dưới		»
之	Tác		»		Thập		Phu
性	thì				mười		đức »
能	Năng	唯	Duy		Nhị		Từ
盡	hay	天	chín		hai		»
人	Tận	下			Chương		Thiên
之	hết	至	Thiên		»		trời
性	Nhơn	誠	»		Giai		Đạo
能	người		Hạ		đều		lẽ
	Chi		»		Từ		Nhơn
	chung		Chi		thấy »		người
	Tánh		rất		Tư		Đạo
	»		Thành		»		lẽ
	Năng		thật		Chi		Chi
	hay				chung		chung

NGHĨA NGHE SÁCH :

Trước bài thứ 21. — Thấy Từ-tư nương bài trên Đức Phu-tử chứng ý đạo trời đạo người mà dựng lời nói vậy, từ nầy nhân xuống 12 bài, đều là chứng lời thấy Từ-tư lay tráo trở suy tỏ chứng ý bài nầy.

Một trong thiên-hạ rất thật làm hay hết tánh mình ; hay hết tánh mình thời hay hết chứng tánh người hay hết chứng

NGHĨA NÓI XUÔI :

Trước đây là bài thứ 21. — Thấy Từ-tư nương theo ý bài trên lời ông Không-tử là thấy mình dạy về đạo người đạo trời mà nói. Còn từ đây sắp về sau 12 bài, thì đều là lời thấy Từ-tư nói đi nói lại mà suy mà giải cho rõ ý cái bài ấy mà-thôi.

Trong thiên-hạ có một mình kẻ chỉ thành hay biết cho hết cái tánh mình, mà biết cho được cái tánh mình, thì mới biết cho hết cái tánh người khác, biết cho hết được cái tánh

GIẢNG LÝ :

Cái bài thứ 21 thì là bài thấy Từ-tư do cái về *thiên đạo* (thành gia) *nhơn đạo* (thành chi gia) đức Phu-tử nói trong bài trước, mà nói ; còn từ đó sắp về sau cả thấy 12 bài nữa thì đều là lời thấy Từ-tư nói tráo-trở lật lên lật xuống cho rõ cái ý bài ấy.

Đây dẫn giải ra cho rõ về cái câu *tự thành nhi minh* vì trong thiên-hạ thì có một mình cái bậc người *chỉ thành* biết được cái tánh cho rõ-ràng cho tận-tột mà-thôi ; biết tận-tột tánh mình thì biết tận-tột cái tánh người-ta (khác) ; biết tận-tột tánh người khác, thì biết tận-tột cái tánh vật ; mà biết tận-tột tánh vật thì giúp được cái sự trời đất sinh dưỡng muôn vật ; mà giúp được trong sự trời đất sanh dưỡng muôn vật thì xen vào hàng trời đất làm nên *tam tài* là *thiên địa nhơn*.

次	Thứ	則	Tác	可	Khả	盡	Tận
致	lớp sau	可	thì	以	khả	人	hết
曲	Trí	以	Khả	贊	Dĩ	之	Nhơn
曲	rất	與	khả	天	lấy	性	người
能	Khúc	天	Dĩ	地	Tán	則	Chi
有	vạy	地	lấy	之	giúp	能	chung
誠	Khúc	參	Dữ	化	Thiên	盡	Tánh
誠	vạy	矣	cùng	育	trời	物	»
則	Năng		Thiên	可	đất	之	Tác
形	hay		trời	以	Địa	性	thì
形	Hữu		Địa	贊	Chi	能	Năng
則	có		đất	天	chung	盡	hay
著	Thành		Tham	地	Hóa	物	Tận
著	thật		sánh	之	»	之	hết
則	Thành		lĩ	化	Dục	性	Vật
明	thật		vấn	育	nuôi	能	»
	Tác			可	Khả	盡	Chi
	thì			以	khả	物	chung
	Hình	右	Hữu	贊	Dĩ	之	Tánh
	bày	第	bên »	天	lấy	性	»
	Hình	二	Đệ	地	Tán	能	Năng
	bày	十	thứ	之	giúp	盡	hay
	Tác	二	Nhị	化	Thiên	物	Tận
	thì	章	hai	育	trời	之	hết
	Trứ		Thập		đất	性	Vật
	rết		mười		Chi	能	»
	Trứ		Nhị		chung	盡	Chi
	rết		hai		Hóa	物	chung
	Tác		Chương		»	之	Tánh
	thì		»		Dục	性	»
	Minh		Kì		nuôi	則	Tác
	sáng		thứ				thì

NGHA NGHE SÁCH :

tánh người ; thời hay hết chừng tánh vật ; hay hết chừng tánh vật thời khá lầy giúp trời đất chừng hóa nên ; khá lầy giúp trời đất chừng hóa nên, thời khá lầy cùng trời đất sánh vậy.

Trước bài thứ 22. — Chỗ bậc thứ rất chỗ mịch, mịch hay có thật, thật thì bày, bày thì tỏ, tỏ thì sáng,

NGHĨA NÓI XUÔI :

người-ta, thì mới biết hết được cái tánh vật ; mà biết cho hết được cái tánh vật, thì là giúp việc hóa dục trời đất (làm tam tài)

Trước đây là bài thứ 22. — Kẻ lầy kẻ chí thành, thì là kẻ ra sức sửa tính hư tính vậy mình ; tính vậy thì vậy cũng có lẽ thành được, thành được thì bày ra, hể bày ra thì tỏ-rõ, hể tỏ-rõ thì sáng,

GIẢNG LÝ :

Ấy trước đây là bài thứ 22 nói về *thiên đạo* (thành gia).

Đây lại nói về cái bậc thứ kẻ lầy cái bậc nhứt là bậc thánh-nhơn đã nói trong bài trước. Bậc thứ nầy là bậc người biết sửa cái vậy ra ngay, cái méo ra tròn, cái mịch ra bằng được. Tuy là vậy-vò mà có lẽ làm cho nó ra *thành* (thật lại) : hể thành thì nó bày ra hể ngoài ; hể bày hể ngoài, thì càng tỏ-rõ ; hể tỏ-rõ thì nó sáng chói ra ; hể sáng chói thì nó làm cho động vật ; hể vật mà có động thì nó biên ; hể biên thì nó hóa. Vì hể vậy mà làm cho nó hết vậy đi, thì đức nó ra thật, thì nó bày, nó tỏ nó sáng, nó động nó biên cho tới hoá được thì là cái diệu đức *chí thành* đó, cũng chẳng khác gì bậc thánh-nhơn.

見	Hiện bày	國	Quốc nước	化	Hóa	明	Tác sáng
乎	Hồ nơi	家	Gia nhà	右	Hữu bên	則	Tác thì
著	Thi có	將	Tương hầu	第	Bệ thứ	動	Động
龜	Qui mu rùa	興	Hưng dấy	二	Nhị hai	動	Động
動	Động	必	Tất ắt	十	Thập mười	則	Tác thì
乎	Hồ nơi	有	Hữu có	三	Tam ba	變	Biến
四	Tứ bốn	禎	Trinh điềm	章	Chương	變	Biến
體	Thể ước	祥	Tường lành	至	Chí rất	則	Tác thì
禍	Họa	國	Quốc nước	誠	Thành thật	化	Hóa
福	Phước	家	Gia nhà	之	Chí chung	唯	Duy chỉ
將	Tương hầu	將	Tương hầu	道	Đạo	天	Thiên
至	Chí đến	亡	Vong mất	可	Khả	下	Hạ
善	Thiện lành	必	Hữu ắt	以	Dĩ lấy	至	Chí bậc rất
先	Tất ắt	有	Tất có	前	Tiên trước	誠	Thành thật
知	Tiên trước	妖	Yêu gở	知	Tri biết	爲	Vi làm
	Tri biết	孽	Nghiệt dữ			能	Năng hay

NGHĨA NGHE SÁCH :

sáng thì động, động thì biên, biên thì hóa; một trong thiên-hạ bậc rất thật làm hay hóa.

Trước bài thứ 23.— Chung đạo rất thật khá lầy biết trước, nước nhà hầu đầy ắt có điều tốt lành; nước nhà hầu mất, ắt có điều yêu dữ, bày chung cò-thi mu rùa, động chung bốn vóc. Điều họa điều phước hầu đến, đều lành ắt trước biết

NGHĨA NÓI XUÔI :

hễ sáng thì động, hễ có động thì có biên, hễ có biên thì có hóa; chín trong thiên-hạ có một mình kẻ *chí thành* thì mới hay làm cho hóa được mà-thôi.

Trước đây là bài thứ 23. — Cái sức cái đạo kẻ *chí thành* thì việc chưa tới mà biết trước được, nước-nhà gần đầy lên, thì làm-sao cũng có điềm lành cho mà biết, nước-nhà hồng hư hồng mất đi, thì làm-sao cũng có điềm yêu điềm dữ; nó bày hiện ra trong cò-thi, trên mu rùa, còn làm cho động cả tay chơn, mà khi điều họa điều phước gần đến, thì điều lành cũng biết trước,

GIẢNG LÝ :

Ay đó là chương thứ 23 nói về *nhơn đạo* (thành chí giả).

Ở đây khen cái bậc *chí thành* hay sáng là đường nào ! cái bậc ấy thông-minh sáng-láng cho đến đối đầu việc chưa tới thì đã biết trước được, thầy cả. Như nước-nhà hồng thanh-lợi thì có điềm lành ra trước; mà nước-nhà hồng hư mất thì lại có điềm dữ, coi nơi cò thi mà chằm què, lầy mu rùa mà bói cũng ra; nó khiến chuyển trong bốn vóc mình người-ta biết dờ cao hạ thấp, biết ngửa lên hay là cúi xuống; Cái họa cái phước nó hầu tới; lành cũng biết trước, mà dữ cũng biết trước; cho-nên bậc *chí thành* thì hay mạnh, lại thiêng như thần vậy.

者	Già ấy	之	Chi chung	十	Thập mười	之	Chi đó
非	Phi chẳng phải	終	Chung sau	四	Tứ bốn	不	Bất chẳng
自	Tự mình	始	Thì trước	章	Chương »	善	Thiện lành
成	Thành nên	不	Bất chẳng	誠	Thành thật	必	Tất ắt
己	Kì mình	誠	Thành thật	者	Già ấy	先	Tiên trước
而	Nhi mà	無	Vô không	自	Tự mình	知	Tri biết
已	Dĩ thôi	物	Vật »	成	Thành nên	之	Chi đó
也	Dã vậy	是	Thì đây	也	Dã vậy	故	Cô vậy nên
所	Sở chỗ	故	Cô nên	而	Nhi mà	至	Chí rất
以	Dĩ lấy	君	{ Quân người »	道	Đạo đường	誠	Thành thật
成	Thành nên	子	{ Tử »	自	Tự mình	如	Như bằng
物	Vật »	誠	Thành thật	道	Đạo đức	神	Thần »
也	Dã vậy	之	Chi đó	也	Dã vậy	。	
成	Thành nên	爲	Vi làm	誠	Thành thật	右	Hữu bên »
己	Kì mình	貴	Quý »	者	Già ấy	第	Đệ thứ
仁	Nhơn »	誠	Thành thật	物	Vật »	二	Nhị hai

NGHĨA NGHE SÁCH :

đó, điều chẳng lành át trước biết đó nên rất thật dường thần.

Trước bài thứ 24. — Thật ấy mình nên vậy, mà đạo mình noi vậy, thật ấy là vật chứng sau trước; chẳng thật không có vật, cho nên người quân-tử thật đó làm quý, thật ấy chẳng phải mình nên mình mà thôi vậy, chỗ lấy nên vật vậy, nên cho mình là nhân.

NGHĨA NÓI XUÔI :

mà điều chẳng lành cũng biết trước được chắc ; cho-nên kẻ chí thành là như thần vậy.

Trước đây là bài thứ 24. — Thành là gì? Thành là mình nên vậy, mà đạo thì là mình noi vậy, thành là gốc là ngọn là đầu (trước) là cuối (sau) mọi vật, không có thành thì không có vật, cho-nên người quân-tử lấy chữ thành làm quý báu trên hết mọi sự ; kẻ thành chẳng phải là mình thành lấy mình mà thôi đâu, mà lại lo mà làm nên vật nữa ; mình làm nên mình thì là nhơn,

GIẢNG LÝ :

ấy đó là chương thứ 24 cũng nói về *thiên-đạo* (là thành giả).

Đây cắt nghĩa cái *thành* (= thật) là gì ? Là cái vật lấy lấy đó mà làm cho mình nên mình ; còn *đạo* là gì ? Là cái người phải noi theo mà làm. Cái *thành* là gốc ngọn trước sau mọi vật, không có *thành* thì không có *vật*. Bởi vậy cho-nên người quân-tử lấy cái đức *thành* làm báu. Mà cái *thành* ấy không phải là mình làm cho mình nên mình mà thôi đâu, để mà làm cho nên vật nữa : làm cho nên mình thì là *nhân*, mà làm cho nên vật thì là *trí*, là cái đức cái tánh, là đạo gồm cả trong cả ngoài ; cho-nên hễ dờ ra làm khi nào thì cũng đều xong đều hợp nghi ấy cả.

厚博厚則高明博厚所以載物也高明所

Hậu dày
Bác rộng
Hậu dày
Tác thì
Cao
Minh sáng
Bác rộng
Hậu dày
Sở chỗ
Dĩ lấy
Tài chở
Vật
Dã vậy
Cao
Minh sáng
Sở chỗ

息不息則久久則徵徵則悠遠悠遠則博

Tức nghỉ
Bất chẳng
Tức nghỉ
Tác thì
Cửu lâu
Cửu lâu
Tác thì
Trung rõ
Trung rõ
Tác thì
Du lâu
Viễn xa
Du lâu
Viễn xa
Tác thì
Bác rộng

時措之宜也右第二十五章故至誠無

Thì theo
Thô đặt
Chi chung
Nghĩ hợp
Dã vậy
Hữu bên
Đệ thứ
Nhi hai
Thập mười
Ngũ năm
Chương
Cổ cho nên
Chí rất
Thành thật
Vô không

也成物知也性之德也合外內之道也故

Dã vậy
Thành nên
Vật
Trí
Dã vậy
Tánh
Chi chung
Đức
Dã vậy
Hiệp gồm
Ngoại ngoài
Nội trong
Chi chung
Đạo
Dã vậy
Cổ nên

NGHĨA NÓI XUÔI :

vậy, nên cho vật là trí vậy, là chứng đức tánh vậy ; hiệp chung đạo ngoài trong vậy, nên thuở làm chứng hạp vậy.

Trước bài thứ 25. — Nên rất thật không nghĩ, không nghĩ thời lâu, lâu thời nghiệm, nghiệm thời dài xa, dài xa thời rộng dày, rộng dày thời cao sáng, rộng dày chỗ lầy chờ vật vậy, cao sáng chỗ

NGHĨA NÓI XUÔI :

mà làm nên vật thì là trí ; cả hai điều ấy là cái đức trong cái tánh vậy, là hiệp cái đạo ngoài đạo trong lại làm một cùng nhau vậy, cho nên hễ dờ ra làm khi nào thì cũng đều hạp lẽ phải hết thảy.

Trước đây là bài thứ 25. — Cho-nên kẻ chí thành chẳng nghĩ (chẳng có thời làm lành cho thành thân thành vật) ;

Chẳng nghĩ, thì lâu (bền vững lâu dài trong việc lành) ; lâu thì nghiệm, (thì các vật xét biết là chí thành) ; mà kẻ nghiệm thì dài xa (là đức mình càng mở ra, bày ra xa) mà hễ dài xa, thì càng rộng dày ; càng rộng dày thì càng cao sáng, rộng dày để mà chờ vật, còn cao sáng thì dễ

GIẢNG LÝ :

Bài thứ 25 nói đó cũng nói về cái *nhơn đạo* (là thành chí gia). Nói tiếp theo : vì vậy cho-nên hễ là *chí thành* (chắc thật) thì không có dứt có thôi đi ; hễ không dứt thì bền lâu ; bền lâu thì phát nghiệm ra ngoài ; hễ phát nghiệm ra ngoài thì dài xa ; hễ dài xa thì rộng dày ; hễ rộng dày thì cao-sáng. Ấy là cái diệu đức *chí thành* ở trong mà bày ra ngoài thì nó ra làm-vậy.

其	Kì	而	Nhi	明	Minh	以	Dĩ
爲	thừa	變	mà	配	sáng	覆	lấy
物	Vi	無	Biên	天	Phôi	物	Phúc
不	làm	爲	»	悠	sánh	也	úp
貳	Vật	而	Vô	久	Thiên	悠	Vật
則	»	成	không	無	trời	久	»
其	Bất	天	Vi	疆	Du	所	Dĩ
生	chăng	地	làm	如	lâu	以	vậy
物	Nhị	之	Nhi	此	Cửu	成	Du
不	hai	道	mà	者	lâu	物	lâu
測	Tác	可	Thành	不	Vô	博	Cửu
天	thì	一	nên	見	không	厚	lâu
地	Kì	言	Thiên	而	Cương	配	Sở
之	thừa	而	trời	章	ngăn	地	chỗ
道	Sanh	盡	Địa	不	Như	高	Dĩ
博	»	也	đất	動	bằng		lấy
	Vật		Chi		Thử		Thành
	»		chưng		ấy		nên
	Bất		Đạo		Già		Vật
	chăng		lẽ		ấy		»
	Trắc		Khả		Bất		Dĩ
	lượng		khá		chăng		vậy
	Thiên		Nhứt		Hiện		Bác
	trời		một		bày		rộng
	Địa		Ngôn		Nhi		Hậu
	đất		lời nói		mà		dày
	Chi		Nhi		Chương		Phôi
	chưng		mà		sáng (tỏ)		sánh
	Đạo		Tàn		Bất		Địa
	»		hết		chăng		đất
	Bác		Dĩ		Động		Cao
	rộng		vậy		»		»

NGHĨA NGHE SÁCH :

lầy che vật vậy, dài lâu chỗ lầy nên vật vậy, rộng dày sánh đất, cao sáng sánh trời; Dài lâu không chừng; Dường ấy ấy không bày mà tỏ; chẳng động mà biên, không làm mà nên; chừng đạo trời đất khá nói một lời mà hết vậy; chỗ làm vật chẳng hai, thời chỗ sanh vật chẳng lượng được. Chừng đạo trời đất rộng vậy

NGHĨA NGHE SÁCH :

mà che vật, Dài lâu thì để mà làm cho nên vật; rộng dày thì sánh với đất, cao sáng thì sánh với trời, dài lâu thì không có ngàn nào; kẻ được làm vậy (bực ấy) tuy không bày, mà tỏ; tuy không động mà biên, không làm mà nên, đạo trời đất có lẽ nói nội trong một lời mà cùng mà hết; trời đất làm vật thời phép không có hai, thì sự sanh ra vật không lẽ lượng cho được. Cái đạo trời đất rộng làm.

GIẢNG LÝ :

Rộng dày để làm gì? Để mà chớ vật; còn cao sáng để làm gì? Để mà trùm mà che vật; dài lâu thì làm gì? Thì để mà làm cho nên vật. Còn nói rộng dày thì sánh với đất, cao-sáng thì sánh với trời, dài lâu thì vô ngàn vô cùng; ấy cái đồng thể bậc thánh-nhơn với trời đất. Nói: được như vậy thì không bày mà tỏ, không động mà biên, không làm mà nên: *không bày mà tỏ* là nói về sự sánh với đất; *không động mà biên* là nói về sự sánh với trời; *không làm mà nên* thì lầy mà nói về sự không ngàn không cùng.

Cái đạo trời đất, nói có một cái thì đủ hết cả rồi (là thành mà thôi). Trời đất làm vật chẳng-có hai (chỉ có một là thành, mà hết thành thì chẳng thôi chẳng dứt bao-giờ); mà sự sanh ra vật nhiều thì không lượng được là không biết làm-sao mà ra làm-vậy.

嶽	Nhạc non »	覆	Phúc che	昭	Chiêu lộ	也	Dã vậy
而	Nhi mà	焉	Yên vậy	之	Chi chưng	厚	Hậu dày
不	Bất chẳng	今	Kim nay	多	Đa nhiều	也	Dã vậy
重	Trọng nặng	夫	Phù phàm	及	Cập đến	高	Cao »
振	Chân tóm	地	Địa đất	其	Kì thừa	也	Dã vậy
河	Hà sông	一	Nhứt một	無	Vô không	明	Minh sáng
海	Hải biển	撮	Toát nắm	窮	Cùng »	也	Dã vậy
而	Nhi mà	土	Thổ đất	也	Dã vậy	悠	Du dài
不	Bất chẳng	之	Chi chưng	日	Nhứt mặt-trời	也	Dã vậy
洩	Tiết cháy	多	Đa nhiều	月	Nguyệt mặt-trăng	久	Cửu lâu
萬	Vạn muôn	及	Cập đến	星	Tinh ngôi »	也	Dã vậy
物	Vật »	其	Kì thừa	辰	Thần ngôi »	今	Kim nay
載	Tài chở	廣	Quảng rộng	繫	Hệ buộc	夫	Phù vả
焉	Yên vậy	厚	Hậu dày	焉	Yên vậy	天	Thiên trời
今	Kim nay	載	Tài chở	萬	Vạn muôn	斯	Tư ấy
夫	Phù vả	華	Hoà non »	物	Vật »	昭	Chiêu lộ

NGHĨA NGHE SÁCH :

dày vậy, cao vậy, sáng vậy, dài vậy, lâu vậy. Nay phàm trời ấy lộ lộ chừng nhiều, đến thừa không cùng vậy ; mặt-trời mặt-trăng ngôi tinh, ngôi thần, buộc vậy, muôn vật che vậy.

Nay phàm đất, một nắm đất chừng nhiều đến thừa rộng dày, chớ non Họa, non Nhạc mà chẳng nặng, tóm sông biển mà chẳng chảy, muôn vật chớ vậy. Nay phàm

NGHĨA NÓI XUÔI :

dày lắm, cao lắm, sáng lắm, dài lắm, lâu lắm.

Nay như ta ngó lên trên trời, thì trước hết ta thấy nhỏ lộ lộ nhiều lắm ; mà như có lẽ ta lên được trên không, thì ta ngó thấy menh-mông không cùng, mặt trời mặt trăng tinh thần dường như treo nhòng-nhảnh đó, che khắp hết thấy cả muôn vật.

Nay mà ta ngó xuống đất, thì ta tưởng đâu chừng một nắm là nhiều ; mà như ta đi cho khắp cho cùng mà coi, thì ta thấy nó rộng nó dày là chừng nào ! Chớ cả non Họa, non Nhạc, mà chẳng biết nặng, gồm sông biển trong mình mà không ngập, chớ hết muôn vật cả thấy.

Ấy coi cái núi,

GIẢNG LÝ :

Đây nói cái đạo trời đất là thành nhất bất nhị cho-nên thành hết sức được. Nói qua trời, ngó lên thấy mặt-trời mặt-trăng, tinh thần chói ra nhỏ nhỏ vậy mà che trùm muôn vật hết thấy chẳng phải chớ ; nói đất, tuy coi như một nắm vậy, mà nó rộng dày biết mấy ? Nó chứa nó chớ núi non sông biển hên-hểu ; còn như núi non coi như cục đá hòn đá vậy mà nó cao lớn là chừng nào ? Cỏ cây mọc um-sùm, muông chim ở đó ; của châu báu chứa trong ấy biết là ngàn nào ; còn như nước, coi thì như một gáo vậy, mà nó menh-mông tràn-trề, nào thủy-tộc, giao long, sấu cá, tôm-tép, rùa trạch sống ở trong ấy biết là bao nhiêu ? của châu-báu chứa biết là chừng nào ? Nói vậy mà tỏ cái bất nhị, bất tức, là cả thành và sinh vật là vô cùng.

維	Duy chín	測	Trắc lượng	居	Cư ở	山	Sơn núi
天	Thiên trời	黿	Ngoan con »	之	Chi đó	一	Nhứt một
之	Chi chung	鼃	Đà con »	寶	Bửu của báu	卷	Quyển nám
命	Mạng ,	蛟	Giao con »	藏	Tạng để	石	Thạch đá
於	Ô ôi	龍	Long con rồng	興	Hưng dấy	之	Chi chung
穆	Mục thâm	魚	Ngư con cá	焉	Yên vậy	多	Đa nhiều
不	Bất cháng	鼈	Biệc con trăn	今	Kim nay	及	Cập đến
已	Dĩ thôi	生	Sanh » ra	夫	Phù vả	其	Kì thần
		焉	Yên vậy	水	Thủy nước	廣	Quảng rộng
蓋	Cái tượng	貨	Hóa của	一	Nhứt một	大	Dại lớn
曰	Viết rằng	財	Tài cái	勺	Thước gáo	草	Thảo có
天	Thiên trời	殖	Thực chứa	之	Chi chung	木	Mộc cây
之	Chi chung	焉	Yên vậy	多	Đa nhiều	生	Sanh » ra
所	Sở chỗ			及	Cập kịp	之	Chi đó
以	Dĩ lấy	詩	Thi sách »	其	Kì thừa	禽	Cầm loài »
爲	Vi làm	云	Vân rằng	不	Bất cháng	獸	Thú loài »

NGHĨA NÓI XUÔI :

núi, một nắm đá chừng nhiều, đến khi rộng lớn cỏ cây sinh ra đó muôn chim ở vậy, của bầu dể đây vậy. Nay phủ nước, một gáo chừng nhiều, đến khi chẳng lường; con ngoan, con đà, con giao, con rồng, con cá, con trạnh, sinh ra vậy, của-cái chứa vậy. Kinh-thi rằng : chín chừng mạng trời, ôi thăm chẳng thôi! Tượng nói rằng : trời chừng chỗ lấy làm

NGHĨA NÓI XUÔI :

mới coi thì nó là bao nhiêu, coi như một cục đá; mà trái khắp bề rộng bề lớn nó coi thử : thì nó lớn rộng biết mây? cây cối mọc trên nó, muôn chim ở trong nó, châu-báu (vàng, bạc, đồng, chì, than, thiếc), ở trong nó. Còn nước coi ước một gáo là nhiều; mà rõ lại biết nó là không lường được; Nào ngoan, nào đà, nào giao, nào rồng, nào cá tôm, rùa trạnh gì cũng sinh trong ấy, lại chứa đầy đó châu báu nữa.

Sách Thi-kinh nói rằng : Có một mạng trời mà thôi! thăm-thăm không thôi không hết thôi nhưng!

Nghĩa là : nói là cái trời lấy mà làm

GIẢNG LÝ :

Rồi trưng câu sách kinh Thi rằng : « Ôi! có một cái mạng trời, sức thăm-thăm mà chẳng cùng chẳng hết bao-giờ »! Nghĩa là cái sức trời chẳng hay vừa dứt làm ra cái mạng trời như vậy; rằng : *há chẳng tỏ-rõ cái trọn lành cái đức vua Văn-vương ra sao?* » Nghĩa-là cái mà vua Văn-vương được mà nên vua Văn-vương thế ấy, là vua Văn-vương trọn nơi đạo trời cũng không dứt không ngớt. Cũng là nói dẫn cái ý chữ *chỉ* thành vô tức đó thôi.

于	Vu nơi	章	Chương	之	Chi chung	天	Thiên trời
天	Thiên trời	大	Đại cả (lớn)	所	Sở chỗ	也	Dã vậy
優	Ưu thỉnh	哉	Tai thay	以	Đĩ lấy	於	Ô ôi
優	Ưu thỉnh	聖	Thánh người	爲	Vi làm	乎	Hồ
大	Dại lớn	人	Nhơn	文	Văn vua	不	Bất chẳng
哉	Tai thay	之	Chi chung	也	Dã vậy	顯	Hiển tỏ
禮	Lễ thiên	道	Đạo	純	Thuần trộn	文	Văn vua
儀	Nghi	洋	Dương xổ	亦	Diệc cũng	王	Vương
三	Tam ba	洋	Dương xổ	不	Bất chẳng	之	Chi chung
百	Bách trăm	乎	Hồ vậy	已	Đĩ thôi	德	Đức
威	Oai	發	Phát			之	Chi chung
儀	Nghi	育	Dục nuôi	右	Hữu bên	純	Thuần trộn
三	Tam ba	萬	Vạn muôn	第	Đệ thứ	益	Cái tượng
千	Thiên ngàn	物	Vật	二	Nhị hai	曰	Viết rằng
待	Đãi chờ	峻	Tuần lớn	十	Thập mười	文	Văn vua
其	Kì thừa	極	Cực tột	六	Lục sáu	王	Vương

NGHĨA NGHE SÁCH :

trời vậy, hỡi ôi há chẳng tỏ ! Vua Văn-vương chưng đức chưng trọn, tượng rằng : vua Văn-vương chưng chỗ lấy làm Văn vậy, trọn thật chẳng thôi.

Trước bài thứ 26. — Cả thay chưng đạo đức thánh nhơn ! Xô-xô vậy phát nuôi muôn vật, lớn tốt chưng trời, thỉnh-thỉnh lớn vậy thay ! Kinh Lễ-nghi ba trăm thiên, oai nghi ba ngàn điều ; chờ

NGHĨA NÓI XUÔI :

trời vậy. Hỡi ôi ! Cái điều trọn cái đức vua Văn-vương há chẳng sáng sao ?

Nghĩa-là : nói cái vua Văn-vương lấy mà làm ra vua Văn-vương vậy, mà thật trọn cũng chẳng thôi bao giờ.

Trước đây là bài thứ 26. — Ôi ! Cái đạo kẻ thánh nhơn lớn là thế nào ! Mệnh-mông như biển không bờ ; hay phát hay sanh hay dưỡng dục muôn vật ; cao lớn tốt lên đến trời vậy ! Lớn biết là ngàn nào ! kinh Lễ-nghi ba trăm kinh ! thiên oai-nghi ba ngàn thiên ; chờ cho

GIẢNG LÝ :

Ấy là bài thứ 26 trước đây nói về *thiên đạo* thì là như vậy.

Bài 27 này nói lại về *nhơn đạo*. Khen cái đạo người thánh-nhơn cao trọng là chừng nào, ví như biển cả không bờ, cao lớn tốt trời, sanh dưỡng muôn vật, trăm ngàn lễ-nhạc... mà chỉ chờ cho có người noi đạo ấy được thì mới có *lâm mà-thời*.

崇	Sùng	微	Vi	故	cô	人	Nhơn
禮	chuông	極	nhiệm	君	cho nên	而	người
是	Lễ	高	Cực	子	Quân	後	Nhi
故	Thí	明	tốt	尊	người	行	mà
居	cho	而	Gao	德	Từ	故	Hậu
上	Cô	道	»	性	Tôn	曰	sau
不	nên	中	Minh	而	trung	苟	Hành
驕	Cư	庸	sáng	道	Dức	不	làm
爲	ở	溫	Nhi	問	»	至	Cô
下	Thượng	故	mà	學	Tánh	德	cho nên
不	trên	而	Đạo	致	»	至	Viết
倍	Bất	知	noi	廣	Nhi	道	rằng
國	cháng	新	Trung	大	mà	不	Cần
有	Kiên	敦	đạo	而	Đạo	凝	dầu
道	khoe	厚	»	盡	moi	焉	Bất
其	vi	以	Dong	精	Văn		cháng
	lâm		On		hỏi		
	Hạ		học		Học		Chí
	dưới		Cô		học		đến
	Bất		cú		Tri		Dức
	cháng		Nhi		hết		»
	Bội		mà		Quảng		Chí
	trái		Tri		rộng		đến
	Quốc		biết		Đại		Đạo
	nước		Tân		lớn		»
	Hữu		mới		Nhi		Bất
	có		Đôn		mà		cháng
	Đạo		thêm		Tận		Nghưng
	»		Hàn		hết		dòng
	Kì		dày		Tinh		Yên
	thừa		Đi		rộng		váy
			lấy				

NGHĨA NGHE SÁCH :

phải người mà sau mới làm. Vì vậy rằng : ví-dẫu chẳng đến đức đến đạo chẳng dặng động vậy. Nên người quân-tử tôn điều đức-tánh mà noi điều hời học, rất rộng lớn mà hết rông nhiệm, tốt cao sáng mà noi đạo Trung-dung, học cũ mà biết mới, thêm hậu lấy chuộng lễ, cho-nên ở trên chẳng khoe, làm kẻ dưới chẳng trái; nước có đạo mình.

NGHĨA NÓI XUÔI :

phải người (người có đức) rồi mới làm. Nên hay nói rằng : nếu chẳng có cái chí đức bậc thánh-nhơn thì việc chí đạo (noi đạo cho trọn mọi bề) có mây ai mà được? Nên người quân-tử tôn cái điều đức-tánh, mà noi cái điều hời học, học cho rộng cho lớn, cho được thâu biết cho cùng cho rông nhiệm; cao sáng cho hết sức cho tốt mà noi đạo Trung-dung, ôn-nhuần sự học cũ mà biết mới, lại thêm đôn hậu mà chuộng lễ. Nếu có làm lớn người-ta, thì chẳng có kiêu (hay khoe-khoang), mà có làm bậc nhỏ người-ta thì chẳng có hay trái; trong nước mà thanh,

GIẢNG LÝ :

Vậy nên có lời nói rằng : nếu mà không có cái đức cả người thánh-nhơn thì cái đạo cả ấy chẳng có khi nào làm cho trọn được. Vì vậy cho-nên người quân-tử trọng cái đức-tánh mình trời đã phú mà ra sức tìm học cho biết đạo dạy làm-sao; nên tìm-tòi cho thâu được cái lớn rộng nó mà tốt cho đến cái rông cái nhiệm nó hết thảy; mở trí sáng ra cho hết sức mà noi giữ lấy đạo trung-dung; xét cũ mà biết mới, đem lòng đôn-hậu mà cứ lễ. Cho-nên người quân-tử mà có ở bậc trên thì chẳng có kiêu-hãnh khoe-khoang, dẫu có ở bậc dưới nữa thì cũng chẳng trái chẳng phản lại; khi nước được bình-an, trị dân theo phép, thì lời người nói cũng đủ mà thanh được; mà làm khi nước loạn-lạc, trị dân trái phép, thì một sự làm thình người cũng đủ mà dong thân được. Sách Thi-kinh nói cái câu rằng : đã sáng lại hay xét nên giữ mình vẹn toàn được... ấy là nói về đạo ấy đó.

生 Sanh sinh ra
乎 Hồ chung
今 Kim nay
之 Chi chung
世 Thê đời
反 Phản trái
古 Cổ xưa
之 Chi chung
道 Đạo
如 Như bằng
此 Thử ấy
者 Giả ấy
裁 Tai hại
及 Cập đến
其 Kì thừa

十 Thập mười
七 Thất bảy
章 Cương bài
○
子 Tử Phu
曰 Viết rằng
愚 Ngu ngây
而 Nhĩ mà
好 Hiếu muốn
自 Tự mình
用 Dụng dùng
賤 Tiền hèn
而 Nhĩ mà
好 hiếu muốn
自 Tự mình
專 Chuyên

明 Minh sáng
且 Thả lại
哲 triết hiển
以 Dĩ lấy
保 Bảo giữ
其 Kì thừa
身 Thân mình
其 Kì thừa
此 Thử ấy
之 Chi đó (chung)
謂 Vị rằng
與 Dư vậy
右 Hữu bên
第 Đệ thứ
二 Nhị hai

言 Ngôn nói
足 Túc đủ
以 Dĩ lấy
興 Hưng dấy
國 Quốc nước
無 Vô không
道 Đạo
其 Kì thừa
默 Mặc lặng
足 Túc đủ
以 Dĩ lấy
容 Dung
詩 Thi kinh
曰 Viết rằng
既 Kì đã

NGHĨA NGHE SÁCH :

nói đủ lấy đầy nước, khi nước không đạo thừa lặn đủ lấy dung mình.

Kinh thi rằng : đã sáng và hiển, lấy giữ mình ta, chỗ bài này chứng rằng vậy vậy.

Trước bài thứ 27. — Phu-tử rằng : ngày mà muôn mình dùng, hèn mà muôn mình chuyên, sanh chứng đời nay, trái chứng đạo xưa, đường ấy ấy tai-hại đến

NGHĨA NÓI XUÔI :

việc chánh từ-tê, lời người nói thì đủ mà làm cho đầy nước ; mà dấu cho nước bày loạn-lạc, thì sự làm thính người cũng đủ mà dung thân được.

Sách Thi-kinh rằng : Bối mình đủ sáng mà lại hiển, nên giữ mình được, ấy là hợp với cái điều bài trước này nói đó vậy.

Trước này là bài thứ 27. — Thấy (là ông Không-tử) nói rằng : kẻ ngu mà hay tự dụng (làm theo trí ý riêng mình), kẻ hèn (không quờn trước gì) mà muôn tự chuyên, (muôn tiếm lấy quyền mà làm lấy) ; mình là người sanh ra trong đời nay, mà lại trở làm trái cái đạo xưa đi, kẻ làm làm-vậy thì tai-hại đến mình mà-chớ,

GIẢNG LÝ :

Đó là bài thứ 27 nói về *nhơn đạo*.

Đức Phu-tử nói rằng : người đót-nát mà hay ý tài làm buồn, cùng là người hèn là không có quyền gì mà muôn ám lệnh mà làm ; cùng là người sinh ra đời nay mà trái cái đạo đời xưa đi, những người làm thế ấy thì sẽ phải tai-hại đến mình chẳng sai. Nên chẳng phải làm ngôi thiên-tử thì chẳng nên tính lập lễ, hay-là làm luật-lệ mới ra, cũng chẳng có phép mà đòi phép viết chữ đi nữa :

位	Vị ngôi	無	Vô không	天	Thiên	身	Thân mình
亦	Diệc cũng	其	Kì thừa	下	Hạ	者	Giả ấy
不	Bất cháng	德	Đức	車	Xa xe	也	Dã vậy
敢	Cảm dám	不	Bất cháng	同	Đồng chung	非	Phi chẳng phải
作	Tác làm	敢	Cảm dám	軌	Quy lối	天	Thiên ngôi
禮	Lễ	作	Tác làm	書	Thư sách	子	Tử
樂	Nhạc	禮	Lễ	同	Đồng chung	不	Bất cháng
焉	Yên vậy	樂	Nhạc	文	Văn	議	Nghị bàn
子	Tử Phu	焉	Yên vậy	行	Hành nết	禮	Lễ việc
曰	Tiết rằng	雖	Tuy dẫu	同	Đồng chung	不	Bất cháng
吾	Ngô ta	有	Hữu có	倫	Luân đẳng	制	Chế dụng
說	Thuyết nói	其	Kì thừa	雖	Tuy dẫu	度	Độ phép
夏	Hạ nhà	德	Đức	有	Hữu có	不	Bất cháng
禮	Lễ	苟	Cẩu nếu	其	Kì thừa	考	Khảo xét
杞	Khỉ nước	無	Vô không	位	Vị ngôi	文	Văn
不	Bất cháng	其	Kì thừa	苟	Cẩu vì dẫu	今	Kim nay

NGHĨA NGHE SÁCH :

mình ta ấy vậy. Chẳng phải ngôi thiên-tử, chẳng bàn việc lễ, chẳng dựng phép chẳng xét văn. Nay trong thiên-hạ xe chung lối sách chung văn, nét chung đảng, tuy rằng có thừa ngôi, ví-dẫu không đức mình, chẳng dám làm việc lễ-nhạc vậy. Tuy rằng có đức mình, ví-dẫu mình không có ngôi, cũng chẳng dám làm việc lễ-nhạc vậy.

Phu-tử rằng : ta nói lễ nhà Hạ, nước Khí chẳng

NGHĨA NÓI XUÔI :

Như không phải là vì thiên-tử, thì chẳng ai cổ phép bàn nghị việc lễ, mà lập phép luật mà xét việc văn dân,

Xe trong nước bây-giờ cũng đi đồng một lối một đường như thưở trước, thói-phép đời xưa cũng đồng như xưa. Tuy là mình được cái ngôi (các vị đế vương đời xưa) mà nên không có cái đức (các ông đời xưa), thì chẳng dám làm lễ hay là lập nhạc ra. Lại dẫu mà có cái đức (các đảng ấy) mà như mình không có cái ngôi (các ông) cũng chẳng dám làm lễ nhạc ra nữa.

Thấy (là Không-tử) nói rằng : ta nói về lễ nhà Hạ, mà nước Khí (trước hầu phong cho con cháu nhà Hạ) mất đi rồi, nên không còn đủ chứng

GIẢNG LÝ :

Bánh xe đời nay cũng đi theo dấu bánh xe đời trước, sách-vở đời nay cũng viết một chữ như đời xưa, thói-phép đời nay cũng là một với phép tắc đời xưa. Dẫu cho người nào có ngôi các vị đế-vương xưa đi nữa mà nên không có đức như các đảng xưa thì chẳng được dám lập lễ nhạc ; mà dẫu cho có được cái đức như các ông đời xưa, mà không có ngôi có quyền như các ông thì cũng chẳng dám lập lễ nhạc nữa.

Phu-tử lại nói rằng : ta muốn nói về lễ nhà Hạ, mà nước Khí (chỗ nhà Hạ mất) không có giữ cho đủ chắc mà làm chứng ; ta đã học lễ nhà Ân ;

徵 Trung chứng
不 Bất
信 chứng
不 Tin
信 tin
民 Bất
弗 chứng
從 Tin
下 tin
焉 Dân
者 Phát
雖 chứng
善 Tùng
不 theo
尊 Hạ
不 dưới

三 Tam
重 ba
焉 Trọng
其 sự
寡 Yên
過 vậy
矣 Kì
乎 thừa
上 quá
焉 ít
者 Quá
雖 lỗi
善 lỗi
無 lỗi
徵 lỗi
無 lỗi

用 Dụng
之 dùng
吾 Chi
從 đó
周 Ngô
右 ta
第 Tùng
二 theo
十 Châu
八 nhà
章 nhà
王 Hữu
天 bên
下 Đệ
有 thứ

足 Túc
徵 đủ
也 Trung
吾 chứng
學 Dĩ
殷 vậy
禮 Ngô
有 ta
宋 Học
存 »
焉 Ân
吾 nhà
學 Lễ
周 Hữu
禮 có
今 Tổng

thuocngmastruongxua.vn

NGHĨA NGHE SÁCH :

đủ chứng vậy. Ta học lễ nhà Ân, có nước Tống còn vậy. Ta học lễ nhà Châu, nay có dùng đó, là theo nhà Châu.

Trước bài thứ 28. — Trị trong thiên-hạ có ba điều trọng vậy : Phải ít lỗi vậy ôi ! Đời trên vậy ấy, tuy rằng lành không chứng, không chứng chẳng đủ tin, chẳng đủ tin thì dân chẳng theo ; bề dưới vậy ấy, tuy rằng lành chẳng đủ tôn, chẳng

NGHĨA NÓI XUÔI :

ta học lễ nhà Ân, hãy-còn có nước nhà Tống (tước hầu phong cho con cháu nhà Ân) ; ta học lễ nhà Châu, mà bởi lễ nhà Châu nay người ta dùng, thì ta theo lễ nhà Châu.

Trước đây là bài thứ 28. — Việc trị trong thiên-hạ (nước) có ba điều trọng : (1^{re} là nghị lễ, 2^e là chế độ, 3^e là khảo văn) làm theo như vậy thì ít mắc lỗi.

Luật phép đời xưa tuy là lành là hay đó chúc, mà bởi không có đủ chứng, không có đủ chứng nên không đủ tin, mà không đủ tin thì dân không theo không giữ. Còn như lễ kẻ bề dưới (không phải ngôi mà làm ra, hay-là bày ra) thì tuy là hay tốt, mà không có được người-ta tôn cho vậy ; mà không có tôn thì không có tin, mà như

GIẢNG LÝ :

hãy còn nơi nước hầu là nước Tống, ta lại có học lễ nhà Châu, nay thiên-hạ đều dùng, nên ta theo lễ nhà Châu.

Bài thứ 28 đó cũng nhân chương trước từ câu *vi hạ bất bội* mà nói cũng nói về *nhơn đạo*.

Trong phép trị nước có 3 điều trọng là *nghị lễ*, *chế độ*, với *khảo văn* có một mình ngôi thiên-tử mới được phép làm mà-thời. Làm 3 cái ấy, thì việc chánh trong nước chẳng có ra khác đi, việc sửa nhà chẳng đổi tục đi thì người-ta ít lắm lỗi. Lễ-phép đời xưa kẻ ở ngôi trên làm ra, như đời nhà Hạ nhà Thương tuy-là hay là phải là tốt, mà ngặt không có chứng đủ cho chắc ; không có chứng cho đủ thì dân không muốn theo muốn giữ ; còn như đời nay bậc dưới có bày ra dầu hay, dầu phải dầu tốt ; mà vì không phải là chính ngôi được phép bày lễ lập nhạc, thì chẳng được chuộng ; không được chuộng thì không tin, không tin, dân không muốn theo muốn giữ.

而	Nhi mà	而	Nhi mà	身	Thân mình	尊	Tôn
不	Bất chăng	不	Bất chăng	徵	Trung chứng	不	Bất chăng
惑	Hoặc lâm	悖	Bội trái	諸	Chư chung	信	Tín tín
質	Chât chứng	質	Chât chứng	庶	Thứ kẻ	不	Bất chăng
諸	Chư nơi	諸	Chư chung	民	Dân	信	Tín tín
鬼	Qui	鬼	Qui	考	Khảo xét	民	Dân
神	Thần	神	Thần	諸	Chư chung	弗	Phật chăng
而	Nhi mà	而	Nhi mà	三	Tam đời	從	Tòng theo
無	Vô không	無	Vô không	王	Vương		
疑	Nghi ngờ	疑	Nghi ngờ	而	Nhi mà	故	Cò cho nên
知	Tri biết	百	Bách trăm	不	Bất chăng	君	Quân người
天	Thiên trời	世	Thê đời	繆	Mậu lâm	子	Tử
也	Đã vậy	以	Dĩ lấy	建	Kiên dựng	之	Chi chưng
百	Bách trăm	俟	Sì chờ	諸	Chư chung	道	Đạo
世	Thê đời	聖	Thánh bậc	天	Thiên trời	本	Bản vốn
以	Dĩ lấy	人	Nhơn	地	Địa đất	諸	Chư chung

NGHĨA NGHE SÁCH :

đủ tin, đủ tin thời dân chẳng theo. Nền chũng đạo người quân-tử
vôn chũng mình, chũng chũng chúng dân ; xét chũng ba đời vương
mà chẳng lăm ; dựng chũng trời đất mà chẳng trái, chũng chũng
quỉ thần mà không ngờ ; trăm đời lầy chờ đức thánh-nhơn mà
chẳng lăm.

Chũng chũng quỉ thần mà không ngờ là biết trời vậy, trăm đời
lầy

NGHĨA NÓI XUÔI :

không-có đủ tin, thì dân không-có theo có giữ. Nền cái đạo người
quân-tử (là đạo ngôi thiên-tử) thì lầy nơi mình mình (là đứng vì
vua) mà lăm chũng cho dân tin theo ; vua mà noi theo đạo đời
Tam vương mà trị thì chẳng có lăm ; vua mà cứ theo luật trời đất
mà ra luật-lệ phép-tắc, thì chẳng có trái ; vua kiêm chũng nơi quỉ
thần, thì chẳng có nghi-ngờ, đề trăm đời lầy chờ kẻ thánh-nhân
mà chẳng lăm.

Lầy chũng nơi quỉ thần mà chẳng nghi-ngờ, thì là biết mạng
trời vậy ; trăm đời lầy

GIẢNG LÝ :

Cho-nên cái đạo người quân-tử là ông vua sáng, thì gốc tại nơi
mình có ngôi có đức, nên dân kính dân tin là chũng chắc : xét nói
đời Tam-vương mà lăm thì chẳng có lăm, lập theo đạo trời đất, thì
chẳng có sai ; lầy thế nơi quỉ-thần thì chẳng có nghi-ngại. Trăm đời
đi nữa thánh-nhơn có nổi lên lại thì cũng chẳng cái đòi đi thế-
khác được nữa. Ấy là biết trời, biết người, thì biết lẽ vậy.

在彼無惡。在此無射。庶幾夙夜。以永終譽。

Tại
nơi

Bỉ
kia

Vô
không

Ô
ghét

Tại
ở

Thử
ấy

Vô
không

Đô
nhàm

Thử
ngò

Cơ
hầu

Túc
ngày

Đạ
đêm

Dĩ
lấy

Vĩnh
dài

Chung
trọn

Dự
tiếng khen

天下則遠之則有望。近之則不厭。詩曰。

Thiên

Hạ

Tác
phép

Viễn
xa

Chi
đó

Tác
thì

Hữu
có

Vọng
trông

Cận
gần

Chi
đó

Tác
thì

Bất
cháng

Yêm
chán

Thi
sách

Viết
rằng

世爲天下道。行而世爲天下法。言而世爲。

Thê
đời

Vi
làm

Thiên

Hạ

Đạo
đàng

Hạnh
nết

Nhi
mà

Thê
đời

Vi
làm

Thiên

Hạ

Pháp
phép

Ngôn
nói

Nhi
mà

Thê
đời

Vi
làm

俟聖人而不惑。知人也。是故君子動而。

Sĩ
chờ

Thánh
bậc

Nhơn

Nhi
mà

Bất
cháng

Hoặc
lắm

Tri
biết

Nhơn
người

Đã
vậy

Thị
ấy

Cò
nên

Quân
người

Từ

Động

Nhi
mà

NGHĨA NGHE SÁCH:

chờ đức thánh nhân mà chẳng làm là biết người vậy. Cho-nên người quân-tử động mà đời làm phép cho trong thiên-hạ, nết mà đời làm phép cho trong thiên-hạ, nói mà đời làm mực cho trong thiên-hạ, ít xa đó thời có trông, gần đó thời chẳng chán.

Kinh-thi rằng : ở kia không ghét, ở ấy không chán, ngô hầu ngày đêm, lấy dài trọn tiếng khen.

NGHĨA NÓI XUÔI:

chờ đức thánh nhân mà chẳng làm, ấy là biết tánh người vậy. Vì vậy nên dâng quân-tử (kẻ làm vua) làm mà đời này qua đời kia lấy làm cái đạo chung thiên-hạ; dâng quân-tử ừ nết ra thì đời này qua đời kia, lấy làm phép trong thiên-hạ; dâng quân-tử nói ra, thì lời nói người, đời này qua đời kia lấy làm mực trong thiên-hạ, dân ở xa thì trông cậy, mà dân ở gần thì chẳng lờn chẳng chán.

Sách Thi-kinh nói rằng : ở kia không ghét, ở ấy không chán! ngô hầu ngày đêm trọn tiếng khen

GIẢNG LÝ:

Cho-nên người quân-tử hễ là động, ở, làm, nói ra đâu thì đời này qua đời kia lưu truyền lại làm đạo làm phép làm tắc cho trong thiên-hạ. Kề xa thì trông ngóng, kề gần thì nhờ thì kính.

Trung lời sách Thi-kinh rằng : « ở chỗ kia cũng không ai ghét, ở chỗ nọ cũng không ai nhàm-lờn, giữ được như thế đêm ngày thì sẽ được trọn tiếng khen lâu dài. »

不持載無不覆幬。辟如四時之錯行如日

Bất
chẳng
Tri
giữ
Tài
chở
Vô
không
Bất
chẳng
Phúc
úp
Đào
trùm
Thí
ví
Như
bằng
Tứ
bốn
Thì
mùa
Chi
chưng
Thác
lộn
Hành
đi
Như
bằng
Nhật
mặt trời

文武上律天時下襲水土。辟如天地之無

Văn
vua
Vô
vua
Thượng
trên
Luật
Thiên
trời
Thì
mùa
Hạ
dưới
Tập
nương
Thủy
nước
Thổ
đất
Thí
ví
Như
bằng
Thiên
trời
Địa
đất
Chi
chưng
Vô
không

右第二十九章

Hữu
bên
Đệ
thứ
Nhị
hai
Thập
mười
Cửu
chín
Chương
bài

仲尼祖述堯舜憲章

Trong
đức
Ni
Tổ
gốc
Thuật
noi
Nghien
vua
Thuân
vua
Hiên
phép
Chương
tắc

君子未有不如此。而蚤有譽於天下者也

Quân
người
Tư
Vị
chưa
Hữu
có
Bất
chẳng
Như
dường
Thử
ấy
Nhi
mà
Tao
sớm
Hữu
có
Dư
khen
Ở
nơi
Thiên
Hạ
Giá
ấy
Đã
vậy

NGHĨA NGHE SÁCH :

Người quân-tử chưa có chàng đường ấy, mà sớm có tiếng khen
chưng trong thiên-hạ ấy vậy.

Trước bài thứ 29. — Đức Trọng-ny nói phép vua Nghiêu vua
Thuần, gần giữ phép vua Văn vua Võ, trên phép thời trời, dưới
nương nước đất, ví như trời đất chưng chẳng chàng cầm chờ, chẳng
chàng úp trùm, ví như bốn mùa chưng lộn đi, mặt-trời

NGHĨA NÓI XUÔI :

lâu-dài đời-dời vậy : chưa hề có đảng quân-tử (vì vua hiền) nào
chàng đảng như thế ấy, mà sớm có tiếng khen trong thiên-hạ đâu.

Trước đây là bài thứ 29 nói về, nhơn-đạo, giải chữ *cư thương*
bất kiến trong bài trước. Ông Trọng-ny (là ông Không-tử) nhắc lại
vua Nghiêu vua Thuần ; mà người lấy mực vua Văn vua Võ làm mà
làm theo : trên thì người cứ mùa trời, dưới thì người nương theo
đất nước, ví (người) như trời đất có dân đâu mà chẳng giữ chẳng
chờ ? có nơi nào mà chẳng che chẳng trùm ? ví như bốn mùa đáp
đổi nhau, như mặt-trời

GIẢNG LÝ :

mà dẫn cho rõ bề bậc quân-tử (là vua hiền chúa sáng) chẳng có ai
chưa được như vậy mà được trong thiên-hạ sớm khen-ngợi đâu
bao-giờ.

Chương thứ 30 nói về *thiên đạo*, nói đức Trọng-ny là Không-tử
nói vua Nghiêu vua Thuần, giữ phép vua Văn vua Võ, trên thì cứ
cái thời trời xây vắn tự nhiên, dưới thì nương cái lẽ nhứt định đất
nước. Nên cái đức người ví cũng như trời đất ; trời đất có đâu mà
chẳng chờ chẳng che ? đều chờ che khắp hết mọi loài mọi vật ; ví
như bốn mùa xây vắn đáp-đổi nhau luôn ;

爲	Vi làm	所	Sở chỗ	不	Bất chẳng	月	Nguyệt mặt-trăng
能	Năng hay	以	Đĩ lấy	相	Tương nhau	之	Chi chừng
聰	Thông sáng	爲	Vi làm	悖	Bội trái	代	Đại thay
明	Minh láng	大	Đại lớn	小	Tiểu nhỏ	明	Minh sáng
睿	Duệ ngộ	也	Đã vậy	德	Đức »	萬	Vạn muôn
知	Trí khôn			川	Xuyên sông	物	Vật vật
足	Túc đủ	右	Hữu bên »	流	Lưu chảy	並	Tịnh đều
以	Đĩ lấy	第	Đệ thứ	大	Đại lớn	育	Luc nuôi
有	Hữu có	三	Tam ba	德	Đức »	而	Nhi mà
臨	Lâm trị	十	Thập mười	敦	Đôn hậu	不	Bất chẳng
也	Đã vậy	章	Chương bài	化	Hóa »	相	Tương nhau
寬	Khoang rộng	唯	Duy chín	此	Thử đây	害	Hại »
裕	Dư hòa	天	Thiên »	天	Thiên trời	道	Đạo đường
溫	Ôn hòa	下	Hạ »	地	Địa đất	並	Tịnh đều
柔	Nhu mềm	至	Chí rất	臨	Lâm tới	行	Hành đi
足	Túc đủ	聖	Thánh »	之	Chi đó	而	Nhi mà

NGHĨA NGHE SÁCH :

mặt-trăng chùng thay sáng, muôn vật đều nuôi mà chẳng hại nhau, đường đến đi mà chẳng trái nhau ; đức nhỏ như sông chảy, đức lớn như hậu giáo hóa, ấy trời đất chùng chỗ lầy làm lớn vậy.

Trước bài thứ 20. Chín thiên-hạ bực rất thánh làm hay sáng-láng ngộ khôn, đủ lầy có trị vậy, rộng-rải hòa mềm, đủ

NGHĨA NÓI XUÔI :

mặt-trăng thay phiên nhau mà soi sáng muôn vật hết thay đến sông mà chẳng hại nhau, đạo trời đất thì tiết hàng đi cả, mà chẳng trái nhau ; đức nhỏ trời đất thì làm cho sông chảy, mà đức lớn thì hậu việc hóa sinh muôn vật, ấy là cái điều làm cho trời đất ra lớn vậy.

Trước đây là bài thứ 30 nói về thiên đạo. Dưới đời thì chín có một mình kẻ rất thánh, là kẻ sáng láng ngộ khôn đáng được quờn phép mà cai trị thiên-hạ, là kẻ có lòng rộng-rải hòa mềm, đáng được quờn-phép.

GIẢNG LÝ :

Ví như mặt-trời mặt-trăng luân phiên nhau mà soi-sáng muôn vật ; cho-nên muôn vậtặng nhờ mà sông mà chẳng-có làm-hại nhau là nhờ trời che đất chở ; còn bốn mùa tám tiết mặt-trời mặt-trăng xây vắn luân chuyển đáp đối nhau mà chạy mà soi mà chẳng-có sai thứ-tự mà ngăn-trở nhau. Được như-vậy là ví cái đức nhỏ thì cũng như sông suối nó chảy mạch lạc phân minh mà không dứt, còn cái đức lớn thì nó hậu cái sự hóa sinh gốc rễ tốt lớn ra vô cùng ; cho nên trời lớn là vì làm vậy.

Chương thứ 31 nói về câu *tiểu đức xuyên lưu* cũng là nói về thiên đạo ; rằng :

而	Nhi mà	博	Bác rộng	正	Chính thẳng	以	Dĩ lấy
民	Dân	淵	Uyên vực	足	Túc đủ	有	Hữu có
莫	Mạc chẳng	泉	Tuyền nguồn	以	Dĩ lấy	容	Dung »
不	Bất chẳng	而	Nhi mà	有	Hữu có	也	Dã vậy
敬	Kính kính	時	Thì hằng	敬	Kính »	發	Phát ra
言	Ngôn nói	出	Xuất ra	也	Dã vậy	強	cường mạnh
而	Nhi mà	之	Chi đó	文	Văn vẽ	剛	cang cứng
民	Dân »	博	Phổ khắp	理	Lý lẽ	毅	Nghị xảng
莫	Mạc chẳng	博	Bác rộng	密	Mật nhiệm	足	Túc đủ
不	Bất chẳng	如	Như	察	Sát xét	以	Dĩ lấy
信	Tín tin	天	Thiên trời	足	Túc đủ	有	Hữu có
行	Hành làm	淵	Uyên thâm	以	Dĩ lấy	執	chấp cầm
而	Nhi mà	泉	Tuyền suối	有	Hữu có	也	Dã vậy
民	Dân »	如	Như »	別	Biệt phân	齊	Trai tỉnh sạch
莫	Mạc chẳng	淵	Uyên vực	也	Dã vậy	莊	Trang nghiêm
不	Bất chẳng	見	Hiện bày	溥	Phổ khắp	中	Trung ngay

NGHĨA NGHE SÁCH :

lầy có dung vậy, ra mạnh-mẽ cứng-cát, đủ lầy có cầm vậy, chạy nghiêm trung chính, đủ lầy có kính vậy ; văn chương điều lý nhất xét, đủ lầy có phân vậy. Khấp rộng thăm sâu mà hàng ra đó ; khấp rộng đường trời, thăm sâu đường sông, bày mà dân chẳng chẳng kính ? nói mà dân chẳng chẳng tin ? làm mà dân chẳng chẳng đẹp lòng ?

NGHĨA NÓI XUÔI :

mà làm ơn cho thiên-hạ được nhờ ; là kẻ có lòng mạnh-mẽ cứng-cát, đáng có quyền mà khiến người-ta giữ phép-tắc ; là kẻ có lòng tử-tê, thiết-thà trung chính, cho người-ta chuộng ; là kẻ hay việc văn chương, điều lý, nhất xét, cho được phân biệt sự thật sự giả. Tài trí bậc người rất thánh, rộng-rải thăm sâu lắm, như cái suối cái mạch tùy thì tiền mà chảy ra luôn vậy, rộng-rải minh-mông như trời, thăm sâu như sông như vực ; hễ là đứng rất thanh, có như đức vậy tỏ-bày ra, thì dân ai mà chẳng kính ? nói lời gì ra dân ai mà chẳng tin ? làm việc gì mà dân ai mà chẳng đẹp lòng ?

GIẢNG LÝ :

Trong đời chỉ có một bậc *chí thánh* thì là đặng thông minh duệ-trí, mới thông tới xuống dưới là biết nhưn nghĩa lẽ trí ; thì là được tánh rộng-rải hòa mềm, mới có cho người-ta nương nhờ ; thì là người có lòng mạnh-mẽ cứng-cát, thì mới có khiến cho người-ta giữ phép-tắc ; thì là người thiết-thà ngay thẳng thì mới được người ta kính sợ tôn trọng ; thì là người giỏi văn-chương, điều-lý, rõ xét minh-bạch thì mới biết phân biệt thật giả ngay gian mà-thời.

Năm cái đức của bậc *chí-thành* nói đó thì rộng-rải thăm sâu như vực như suối vậy, cũng có thủa nó bày tỏ ra ngoài. Mấy đức ấy sung-tích cho đến đối ví nó rộng-rải như trời, thăm sâu như vực. Được đức thế ấy hễ nó bày-tỏ, ra dân có ai thấy mà chẳng kính ? Hễ nói ra thì dân có ai nghe mà chẳng tin ? Hễ làm ra thì dân có ai thấy mà chẳng vui chẳng đẹp ?

日	Viết rằng	所	Sở chỗ	所	Sở chỗ	說	Duyệt đẹp
配	Phôi sánh	照	Chiếu sôi	至	Chỉ đến	是	Thị ấy
天	Thiên trời	霜	Sương	人	Nhơn người	以	Dĩ lấy
右	Hữu bên	露	Lộ mọc	力	Lực sức	聲	Thinh tiếng
第	Đệ thứ	所	Sở chỗ	所	Sở chỗ	名	Danh tên
三	Tam ba	隊	Trụy rớt	通	Thông	洋溢	Dương đầy
十	Thập mười	凡	Phàm gồm	天	Thiên trời	乎	Dật đầy
一	Nhứt một	有	Hữu có	之	Chi chương	中	Hồ ở
章	Chương bài	血	Huyết máu	所	Sở chỗ	國	Trung chốn
唯	Chương bài	氣	Khí hơi	覆	Phúc trùm	施	Quốc
天	Duy chỉn	者	Giả ấy	地	Địa đất	及	Thi ra
下	Thiên »	莫	Mạc chẳng	之	Chi chung	蠻	Cập kịp
至	Hạ »	不	Bất chẳng	所	Sở chỗ	貊	Man mọi
誠	Chỉ rất	尊	Tôn »	載	Tài chở	舟	Mạch rợ
爲	Thành thật	親	Thân gần	日	Nhứt mặt-trời	車	Châu ghe
	Vì làm	故	Cô nên	月	Nguyệt mặt-trăng		Xa xe

NGHĨA NGHE SÁCH :

ây lấy tiếng-tâm đầy tràn chung trong chơn trung quốc, ra đến mọi-rợ, thuyền xe chỗ đến, sức người chỗ thông, trời chung chỗ che, đất chung chỗ chở, mặt trời mặt-trăng chỗ soi, sương móc chỗ sa, phàm loài có huyết khí, chẳng chẳng tôn gín? nên rằng sánh trời.

Trước bài thứ 31.— Một trong thiên-hạ rất thật làm

NGHĨA NÓI XUÔI :

Như vậy thì danh-tiếng các nhơn-đức ấy, đầy tràn ra cả và trong nước, ra đến các dân mọi-rợ, khắp cả hết mọi nơi chỗ tàu-bè xe-cộ tới được, chỗ sức người-là thông tới được, chỗ trời che, chỗ đất chở, chỗ mặt-trời mặt-trăng soi, cũng là chỗ sương móc sa xuống, thì mùi nhơn-lức kẻ rất thánh ấy cũng bay tới cả, hễ ai có khí huyết, ai là người, thì ai là chẳng tôn châng kính châng yên, vì vậy nên nói rằng : sánh với trời.

Trước này là bài thứ 31 cũng nói về thiên đạo giải chữ tiên đức xuyên lưu. — Dưới đời có một mình kẻ chỉ thành

GIẢNG LÝ :

Được như thế ấy, thì tiếng các nhơn-đức đã đầy-dẫy trong cả nước, lại còn tràn ra tới các dân mọi-rợ ngoài nữa, ra tới khắp hết chỗ nào thuyền xe tới được, sức người thông được, tới khắp mọi chỗ trời che đất chở, mặt-trời mặt-trăng soi đến cùng là những chỗ sương móc sa xuống thầy-thầy; hễ loài có khí huyết thì ai mà chẳng trọng châng yêu? Vì vậy cho-nên nói rằng *sánh-trời*; là các chỗ mùi đức nó bay tới thì rộng lớn như trời vậy.

其	Kì thừa	淵	Uyên vực	地	Địa đất	能	Năng hay
孰	Thục ai	浩	Hạo lông	之	Chi chung	經	Kinh trải
能	Năng hay	浩	Hạo lông	化	Hóa »	綸	Luân sợi tơ
知	Tri biết	其	Kì thừa	育	Dục nuôi	天	Thiên »
之	Chi đó	天	Thiên trời	夫	Phù vả	下	Hạ »
		苟	Cẩu dầu	焉	Yên sao	之	Chi chung
右	Hữu bên »	不	Bất cháng	有	Hữu có	大	Đại lớn
第	Dệ thứ	固	Cố bền	所	Sở sở	經	Kinh phép
三	Tam ba	聰	Thông »	倚	Y nuông	立	Lập dựng
十	Thập mười	明	Minh sáng	肫	Chuân vội	天	Thiên »
二	Nhị hai	聖	Thánh »	肫	Chuân vội	下	Hạ »
章	Chương bài	知	Tri »	其	Kì thừa	之	Chi chung
		達	Đạt suốt	仁	Nhân »	大	Đại lớn
詩	Thi sách »	天	Thiên trời	淵	Uyên thâm	本	Bản gốc
曰	Viết rằng	德	Đức »	淵	Uyên thâm	知	Tri biết
衣	Y mặc	者	Giả ấy	其	Kì thừa	天	Thiên trời

NGHĨA NGHE SÁCH :

hay sửa-sang chưng giềng cả thiên-hạ, dựng chưng cột lớn trong thiên-hạ, biết trời đất chưng hóa nuôi, phàm nào có chỗ nương, khăn khăn thừa nhân, thăm thăm thừa vực, lộng lộng thừa trời : vì đâu chẳng chắc sáng-láng rõ thông đức trời ấy nào ai hay biết đó ?

Trước bài thứ 32.— Kinh thi rằng : Áo

NGHĨA NÓI XUÔI :

biết phân-biệt sửa-sang cái giềng cả trong thiên-hạ, cùng lập nên cột lớn trong thiên-hạ, biết việc trời đất sanh dưỡng thế nào : người thế ấy mới thiết có chỗ nương trong mình mình bền chắc trong việc nhơn khăn khăn, tài đức thăm thăm như sông, còn lại việc hóa nuôi thì số số như trời, như chúng phàm thật là người thật thông minh sáng ngộ thông biết đức trời, thì ai mà biết công cho được ?

Trước đây là bài thứ 32, giải bài trên là đạo đức đôn hóa, cũng là nói về thiên đạo. — Kinh-thi rằng : áo

GIẢNG LÝ :

Chương thứ 32 giải về câu *đại đức đôn hóa* nói trong chương trước, cũng là về *thiên đạo* ; rằng trong thiên-hạ có một bậc người *chí thành* mới cắm giềng-môi cả, dựng cái gốc lớn trong thiên-hạ được, biết được cái đạo hóa-dục trời đất, có nương cái gì ? Bậc người *chí-thành* có chỗ tự nhiên trong mình mình nương đó mà bền vững trong việc nhơn khăn-khăn, tài đức thăm-thăm như vực sâu, lộng-lộng như trời xanh. Nếu mà chẳng có người chắc là thông minh thánh trí thông hiểu cái đức trời đất như vậy, thì lấy ai mà biết cho ? Nên thánh-nhơn mới biết thánh-nhơn mà-thôi.

之	Chi chung	淡	Dạm lợt	而	Nhi mà	錦	Cầm áo gấm
自	Tự từ	而	Nhi mà	日	Nhật ngày	尙	Thượng chuông
知	Tri biết	不	Bất cháng	章	Chương tô	絢	Uính áo lông ngoài
微	Vi nhỏ	厭	Yếm chán	小	{ Tiểu kẻ »	惡	Ố ghét
之	Chi chung	簡	Giản ít	人	{ Nhơn »	其	Kì thừa
顯	Hiển tỏ	而	Nhi mà	之	Chi chung	文	Văn vẽ
可	Khả khi	文	Văn rõ	道	Đạo »	之	Chi chung
與	Dữ cùng	溫	Ôn hoà	的	Chước rõ	著	Trứ vết
人	Nhập vào	而	Nhi mà	然	Nhiên vậy	也	Đã vậy
德	Dức »	理	Lý trị	而	Nhi mà	故	Cò nên
矣	Hĩ vậy	知	Tri biết	日	Nhật ngày	君	{ Quân người »
詩	Thi sách »	遠	Viễn xa	亡	Vong mất	子	{ Tử »
云	Vân rằng	之	Chi chung	君	{ Quân người »	之	Chi chung
潛	Tiềm chìm lặn	近	Cận gần	子	{ Tử »	道	Đạo »
雖	Luy dẫu	知	Tri biết	之	Chi chung	闇	Ám mờ
		風	Phong gió	道	Đạo »	然	Nhiên vậy

NGHĨA NGHE SÁCH :

gắm thêm (lông) áo đơn ngoài, ghét về nó chùng tỏ vậy. Nền chùng đạo người quân-tử, tối vậy mà ngày tỏ; chùng đạo đưa tiểu nhân, rõ vậy mà ngày mất, chùng đạo người quân-tử, lọt mà chẳng chán, ít mà về, hòa mà trị, biết xa chùng gần, biết gió chùng từ, biết nhiệm chùng sáng, khá cùng vào đức vậy.

Kinh-thi rằng : lặn tuy rằng

NGHĨA NÓI XUÔI :

gắm mặc trong, ngoài lại mặt áo đơn mà che nó đi, vì ghét không chịu khoe bày cái sắc tốt nó ra. Nền cái đạo người quân-tử (việc phước đức người khôn ngoan) tối mở càng ngày càng sáng ra (làm thì kín mà càng ngày lâu càng tỏ bày ra); còn việc làm đưa tiểu nhân, chắc tỏ rõ-ràng mà càng ngày càng mất (khuất) đi. Cái đạo người quân-tử thì lạt như nước lã, mà chẳng có chán, có nhàm, đơn-sơ mà xinh, hòa mà trị, biết cái xa bởi gần, biết gió bởi đầu mà ra, biết sự kín-nhiệm bởi sự tỏ-rõ, bởi vậy nên người quân-tử dùng thể ây mà vào đảng đức đó vậy.

Sách kinh-thi nói rằng : cá kia lặn

GIẢNG LÝ :

Còn chương thứ 33 trưng sáu bày câu sách kinh-thi : như : *áo giấu mặt trong lông áo đơn ngoài là không muốn khoe cái hoa-hoà rần-rực nó ra để mà dạy lẽ đạo người quân-tử thì không có se-sua để âm-thầm vậy mà càng ngày càng sáng ra rõ-ràng; chớ bọn tiểu-nhơn thì ham khoe-trẻ coi thì rực-rỡ vậy mà càng ngày càng tối càng mất đi. Cái thể người quân-tử đi là khác, tuy lọt mà đậm chẳng có phai; tuy đơn-sơ vậy mà xinh-tốt rõ-ràng, ôn-hòa mà công-thăng; hiểu biết xa gần, gộc ngọn, trong ngoài; kín tỏ, biết rồi mới là dè-dặt mà vào đức (cho ra càng hiền, càng thánh, càng thành). Quân-tử thận kì độc la lo vụ bốn hơn vụ mất, mà tiểu nhân lại làm ngược, lo ngọn bỏ gộc; lo ngoài bỏ trong. Chỉ về phép phải thận độc.*

子	Tử	乎	Hồ vậy	志	Chí	伏	Phục
不	Bất			君	Quân	矣	nếp
動	chúng	詩	Thi	子	người	亦	Hĩ vậy
而	Động	云	sách	之	Tử	孔	Diệc cũng
敬	Nhi mà	相	Văn	所	Chí	昭	Không rất
不	Kính kính	在	rằng	可	Sở sửa	之	Chí cũng
言	Bất chúng	爾	Tướng xem	及	Bất chúng	昭	Chiêu sáng
而	Ngôn nói	室	Tại nơi	者	Khả khả	故	Cố nên
信	Nhi mà	尚	Nhĩ mấy	其	Cập kịp	君	Quân
	Tin tin	不	Thật nhà	唯	Già ấy	子	người
		愧	Thượng còn	人	Kì thừa	內	Tử
詩	Thi sách	于	Bất chúng	之	Duy chín	省	Nội trong
曰	Viết rằng	屋	Quì hồ	所	Nhơn người	不	Tỉnh xét
奏	Tâu dùng	漏	Vu chúng	不	Chi chúng	疚	Bất chúng
假	Cách đến	故	Ốc nhà	見	Sở sửa	無	Cứu bệnh
無	Vô không	君	Lậu đột		Bất chúng	惡	Vô không
言	Ngôn nói		Cố nên		Kiên thấy	於	Ó ghét
			Quân người				Ư nơi

NGHĨA NGHE SÁCH

nếp vậy, cũng rất chừng tỏ ; nên người quân-tử xét trong mình chẳng bệnh, chớ hồ chừng chí ; người quân-tử chừng chỗ chẳng khá kịp ấy, thừa chín người chừng chỗ chẳng thấy chẳng.

Kinh-thi rằng : *xem ở nhà mây, hầu chẳng hồ chừng nhà đột nên người quân-tử chẳng động mà dân kính, chẳng nói mà dân tin.*

Kinh-thi rằng : *tối đến không nói,*

NGHĨA NÓI XUÔI :

nếp dưới nước ; mà bởi nước trong, thì người ta cũng thấy cả mình nó rõ vậy. Nên người quân-tử xét trong mình lại, chẳng thấy có sự chi làm cho mình buồn-rầu, hồ-thẹn trong cái chí mình ; còn cái điều người quân-tử chẳng có kịp nơi mình, thì là điều hết thấy kẻ khác không ai thấy được mà-chớ.

Sách kinh-thi nói rằng : *hãy coi hãy xem-xét nhà mây, cho khỏi hồ về nơi nhà đột (hãy xem xét mây cho chín-chắn, giữ đừng có làm việc chi xấu trong nơi kín mà mây phải hồ-thẹn). Nên người quân-tử chẳng có động mà dân cũng kính, chẳng có nói mà dân cũng tin.*

Sách thi-kinh nói rằng : *làm thỉnh không nói*

GIẢNG LÝ :

Trưng câu về cá lặn núp dưới đáy nước mặc lòng, mà thấy nó cũng rõ vậy, mà nhắc lại câu mặc hiện hồ ẩn, mặc hiện hồ vi ; là nói người quân-tử xét lấy trong mình mình không có từ-vít chi, thì không có hồ-thẹn trong lòng ; hoặc mà người quân-tử còn có chỗ chưa tu cho thành, chưa lập tâm cho nên đi nữa, thì cũng chẳng ai mà dòm mà thấy cho được ; có biết chẳng là mình biết lấy mình mà-thôi.

Trưng câu Kinh-thi rằng : *Mây hãy xem ở nhà mây, còn (phải) chẳng hồ nơi góc nhà. Chỉ nghĩa dặn phải xem xét chớ kĩ đừng để chỗ nào sót như là cái góc nhà mà phải hồ. Mới dặn rằng người quân-tử hễ là có đức thì chẳng đợi có động người-ta mới kính, chẳng chờ nói ra người-ta mới tin.*

明 Minh sáng
德 Dức
不 Bất
大 cháng
聲 Đại cá
以 Thinh tiếng
色 Dĩ lấy

子 Tử
曰 Phu
聲 Viết rằng
色 Thinh tiếng
之 Sắc
於 Chi chung
以 Ư nơi
化 Dĩ lấy

之 Chi đó
是 Thị ấy
故 Cô nên
君 Quân người
子 Tử
篤 Dộc hậu
恭 Cung kính
而 Nhi
天 Thiên
下 Hạ
平 Bình

詩 Thi
云 sánh
予 Vân rằng
懷 Dư ta

民 Dân
威 Oai khiếp
於 Ư nơi
鈇 Phủ cái
鉞 Việt

詩 Thi sách
曰 Viết rằng
不 Bất
顯 cháng
惟 Hiện rõ
德 Dức
百 Bách
辟 trăm
其 Tích
刑 quan

時 Thì
靡 ấy
有 Mị
爭 cháng
是 Hữu
故 có
君 Tranh
子 giành
不 Thị
賞 ấy
而 Cô
民 nên
勸 Quân
不 người
怒 Tử
而 Bất

NGHĨA NGHE SÁCH :

Ấy chẳng có gì đáng, cho nên người quân-tử chẳng thường mà dân khuyển, chẳng giận mà dân sợ chùng búa vót.

Kinh-thi rằng : há chẳng tỏ một đức, trong trăm quan thừa bất-chước đó, cho-nên người quân-tử dốc kính mà trong thiên-hạ bình.

Kinh-thi rằng : ta mến đức sáng, chẳng lớn tiếng cùng sắc mặt. Đức Phu-tử rằng : tiếng sắc mặt chùng nơi lấy dạy

NGHĨA NÓI XUÔI :

mà có như thế ông bà, mà cá tức làm lễ chống có giành có tranh trước sau trên dưới ; nên người quân-tử không thường mà dân đua nhau bất-chước làm lành, không giận-dữ, mà dân sợ như búa như vót.

Sách thi-kinh rằng : tuy rằng đức người chẳng tỏ ra chút nào bề ngoài mà trăm quan đều hiểu thấy mà bất-chước ; cho-nên người quân-tử hay lo mà làm những điều làm cho người-ta kính mà trong thiên-hạ được bình.

Sách thi-kinh rằng : ta mến đức sáng, chẳng có lớn tiếng mà hay khoe hay tỏ ra. Thúc (là ông Không-tử) nói về điều ấy rằng : cái tiếng cái sắc bày ra bề ngoài, lấy mà dạy-dỗ

GIẢNG LÝ :

Lại trưng câu Kinh-thi rằng : dâng lễ mà cảm-cách nơi qui thần mà qui thần chẳng có nói ra làm thành như nhậm vậy ; ấy chẳng là chẳng có giành-giúp gì. Cho-nên người quân-tử chẳng đợi có ra thường mà dân mới nghe theo mà làm lành, chẳng đợi giận mà dân mới vâng, như có cái búa vót vậy

Trung câu khác nữa rằng : « há chẳng rõ, ấy là có một cái đức mà-thôi, thì trăm quan phải bất-chước được ». Vì vậy nên người quân-tử phải hạn kính nơi mình, thì tự-nhiên thiên-hạ phải bình.

Lại có lời Kinh-thi rằng : « ta mến cái đức sáng của ta, chẳng chuộng cái điển thanh cùng là nhan-sắc mình. » Đức Phu-tử khen rằng : cái bài Kinh-thi nói đó rằng, thanh sắc ấy là lấy cái thanh sắc đó mà hòa dân, thì cũng phải, nhưng-mà cũng còn là điều ngọn vậy ; chưa bằng câu Kinh-thi này nói rằng :

爲	Vì vì	思	Tư »	之	Chi chung	民	Dân »
己	Kì mình	因	Nhân noi	載	Tải chở	末	Mạt rốt
謹	Cẩn ghin	前	Tiền trước	無	Vô không	也	Dã ấy
獨	Độc một mình	章	Chương bài	聲	Thinh tiếng		
之	Chi chung	極	Cực rất	無	Vô không	詩	Thi sách »
事	Sự việc	致	Trí đến	臭	Xú hơi	曰	Viết rằng
推	Suy »	之言	Chi chung	至	Chi rất	德	Dức »
而	Nhi mà	言	Ngôn nói	矣	Hĩ vậy	輒	thù nhe
言	Ngôn nói	反	Phản trở			如	Như bằng
之	Chi đó	求	Cầu tìm	右	Hữu bên »	毛	Mao lông
以	Dĩ lấy	其	Kì thừa	第	Đệ thứ	毛	Mao lông
馴	Tuần lần	本	Bản gốc	三	Tam ba	猶	Dư như
致	Trí đến	復	Phục lại	十	Thập mười	有	Hữu có
乎	Hồ chương	自	Tự tì	三	Tam ba	倫	Luân mối (so)
篤	Độc hậu	下	Hạ bậc »	章	Chương bài	上	Thượng trên
恭	Cung kính	學	Học »	子	Tử thầy »	天	Thiên trời

NGHĨA NGHE SÁCH :

dân là ngon vậy.

Kinh-thi rằng : đức nhẹ dường lông, lông còn có so, chừng việc trên trời không tiếng không hơi rất vậy.

Trước bài thứ 33. — Thấy Tử-tư nhân chừng lời bài trước rất tốt ; trở lại tìm chỗ cội lại từ chừng việc dưới học vì mình, ghín một mình suy mà nói đó, lấy dôn dên chừng hậu kinh

NGHĨA NÓI XUÔI :

dân là ngon vậy.

Sách thi-kinh có lời rằng : đức nhẹ như lông ; cái lông hãy còn có so ; chỗ việc trên trời là không tiếng không hơi, thiêng-liêng ấy là rất vậy.

Trước đây là bài thứ 33. — Thấy Tử-tư trong mấy bài trước nói giải nghĩa cách rõ ràng tận-tột, trở lại tìm cái cội cái gốc lại, rồi sắp về đằng sau, xét học về sự người-ta phải vì mình mà ra sức mà lo giữ cái chỗ riêng mình, suy ra mà giảng mà nói đó, rồi lại dẫn-dẫn dạy tới về việc lo cho được người-ta kính

GIẢNG LÝ :

« Cái đức kia nó nhẹ như cái lông, mà cái lông còn có so, chớ cái đức không có chỉ so-sánh với nó được. » Câu ấy cũng đã hay, mà còn chưa bằng câu nầy : « như là chừng việc trên trời, không tiếng không hơi gì » mà muôn vật đều nhờ đức hóa-sanh thì là tốt là rất vậy đó thôi.

Ấy đó là bài sau rớt sách Trung-dong 33 bài. Sau có thêm rằng : thấy Tử-tư, cứ theo các bài trước, từ đầu sách Trung-dong về sau, nói cho tận tột cùng lý đi, rồi cũng trở về gốc sách là đạo Trung-dong. Sau đây từ nói về phép kẻ phải ra-sức học cho-nên đăng-dợt người quân-tử, nên bậc thánh bậc hiền, chí thành, chí thành thì phải lo cần kì độc, xét ra mà nói rồi mới dẫn-dẫn nói đến sự đốc cung mà thiên-hạ được bình tốt là chừng nào ?

盡

Tận
hết

心

Tâm
lòng

乎

Hồ
sao (ôi)

復

Phục
lại

丁

Đinh
gân

寧

Ninh
vô

示

Thị
giơ (dạy)

人

Nhơn
người

之

Chi
chung

意

Ý
»

至

Chí
rất

深

Thâm
sâu

切

Thiệt
»

矣

Hĩ
vậy

學

Học
»

者

Già
ấy

其

Kì
thừa

可

Khả
khá

不

Bất
chẳng

而

Nhi
mà

後

Hậu
sau

已

Dĩ
thôi

焉

Yên
vậy

基

Cái
tượng

舉

Cử
cất

一

Nhứt
một

篇

Thiên
»

之

Chi
chung

要

Yêu
nhón

而

Nhi
mà

約

Ước
nhóm

言

Ngôn
nói

之

Chi
đó

其

Kì
thừa

反

(Phản
trở

而

Nhi
mà

天

Thiên
»

下

Hạ
»

平

Bình
»

之

Chi
chung

盛

Thạnh
»

又

hựu
lại

贊

Tán
khen

其

Kì
thừa

妙

Diệu
mầu

至

Chí
đến

於

Ư
chung

無

Vô
không

聲

Tinh
tiếng

無

Vô
không

臭

Xứ
hơi

NGHĨA NGHE SÁCH

mà trong thiên-hạ bình chửng thanh. Lại khen chỗ mầu đèn chửng không tiếng không hơi mà sau thôi vậy. Tượng cát chửng nẻo một thiên, mà đón nói đó, thừa chửng ý tráo-trở gán-vó bảo người rất sâu thiết vậy. Kẻ học thừa nên chẳng hết lòng sao ?

NGHĨA NÓI XUÔI :

mà làm cho thanh cho bình trong thiên-hạ nước-nhà. Lại khen cái sự nhiệm-mầu, cho đèn sự không tiếng không hơi, rồi mới thôi. Sô là lấy cái điều yêu trong một thiên mà nói đón lấy đó, cái ý người tráo-trở giảng-giải đi giảng-giải lại những điều đại-khái đề mà dạy bảo người-ta, thật là ý đã sẵn mà lại thiết lắm. Kẻ học sao khá chẳng ra sức hết lòng mà học mà nhớ mà hiểu cho thấu vậy nhưng !

GIẢNG LÝ :

Rồi nói mà khen cái mầu cái hay cho tới chỗ nói về trời đất vô thình vô xứ thì mới thôi. Sô là lấy cái chỗ yêu (cái môi cả) trong cả-và cuốn sách, nói tóm lại đón lại ; trở-tráo gán-vó mà tỏ cái ý người-ta thật rất nên là thâm-trám thiết-tha hết sức. Ai mà học sách nầy, thì phải cho hết lòng ra sức mà hiểu-thâu cho hết sức thì mới phải !

CAN AN.

Hoặc có kẻ hay xuyên-tạc mà coi hoặc trong câu chánh văn, hoặc chỗ nói xuôi nghĩa lại, hoặc nơi dẫn lý, cũng có gặp nhiều lời lầy lăm sa-sảy không phù theo ý mình chẳng. Nên ta phải nói cho biết cách nói thì mỗi người mỗi cách, chỉ có một điều là nói làm-sao cho rõ ý, trúng tứ sách mà-thôi ; chẳng nên tự ý mà nghĩ xuyên-tạc mà có khi lăm, vì 讀書者不以文害辭不以辭害意以意迎志是爲得之.

1^o Như trong sách Đại-học có cái chỗ rằng : 子曰於止知其止 ta đọc chữ 於 là *ư*, chằm câu nơi chữ 止, thì cũng không hại nghĩa chút nào : là vì đọc như vậy thì ý văn nó đi thế nầy : 於其居止而知其所止 . . . cũng là lời thần đức Phu-tử rằng : trong cái con chim đậu, mà nó còn biết chỗ đậu thay ; có lẽ nào người-ta mà chẳng bằng cái con chim ấy giờ ?

Hoặc ai muốn đọc rằng ở 於, 止知其止 thì cũng chẳng hại gì : vì lầy chữ 於 làm 嘆辭 thì đáng mà nó lại còn có chữ 乎 nó nhại ý lại. Mà dấu đọc sao-sao nó cũng không có hại ý chút nào mà nó lại được nghinh cái chí thì thôi thỏa rồi ; còn xuyên tạc ra thế nọ thế kia làm chi ? Lại như phải chữ 於 ấy mà có vòng hứ mà đọc ra chữ ớ ! thì thường có âm nơi châu con hoặc phản thiết hay-là dẫn rằng : 嘆辭 mà nơi chữ 於 ấy không có âm cũng không-có phản, cũng không-có dẫn nghĩa là thần-từ. Cũng như trong Trung-dong chương phỉ ẩn có chữ 詹 thường người-ta hay đọc là *diên*, mà chính tự-diễn thì biểu đọc là *duyên* vì 余專反, mà có can chi đọc trại đi một chút cũng hiểu được vậy. v. v.

2^o Trong sách Đại-học trương 43 chỗ 其所令反其所好 bên chữ quốc-ngữ thì khi sửa chữ sắp, có nhiều khi vô ý không coi lại cho kỹ nên có chỗ sắp chữ sai nghĩa cũng có, sao cho khỏi được : *hễ lệnh ra mà trái ý nó muốn. . . .* mà cái lệnh mình trái ý nó muốn đi. . . . thì quây tiêng nó phải đặt là *mình* là nguyên cái mình vốn có nơi đức tánh mình vì bởi thượng hành hạ hiện ; kẻ lớn cứ chính cái lòng mình tốt, xâu mặc lòng và làm thì kẻ nhỏ nó hay bắt-chước theo mà làm, như chính mình *dữ*, *xấu* mà mình

lại trở bắt người-ta phải *lành*, phải *tốt*, hoặc ngược lại cũng vậy thì nó có chịu theo như-vậy cho ở đâu?

3^o Còn chữ 蓁蓁 thường người-ta học là *trần trần*; là chính hơn mà trong sách ta làm ra *tần tần* là vì ngoài Bắc có chỗ người-ta học là *tần tần*, nên viết theo như vậy mà-thời. Ai đọc quen là *trần* thì cứ đọc *trần trần*, còn ai quen học là *tần* thì cứ học là *tần tần*, không có hại chi.

4^o 蓁竹猗猗 lục trúc a a, lấy nghĩa : *tre xanh dờn-dờn*. . . . là vì bấy lâu nay người-ta thấy câu sau *hữu phí quân-tử*, mà *trúc* chỉ là *quân-tử* nên lấy nghĩa dựa theo ý ấy đó mà-thời. Chớ chính nghĩa 2 chữ ấy, theo trong 本草, 大南一統志 thì nó là cây *lá-dung* (người-ta dùng mà nhuộm.) Lá giống tre mà nhỏ, lại mỏng, cộng nhỏ mà tròn, lấy lá sắc ra nhuộm sắc vàng tươi lắm, nó hay sanh nơi mép khe mép suối, tên theo 本草 là *tần-thảo* 葑草, lại thêm rằng : 詩云蓁竹猗猗是也. Còn trong Đại-nam nhiệt thống chí thì một chỗ nói rằng. 葑草俗名蘿密. . . . 一名黃草. chỗ khác : 黃草黃色葉小似枯木生於古樹間. 本草一名葑草一名葑竹一名玉簪. 此草綠色可染黃故曰黃曰葑.

Trong nước Nam có 2 xứ có nhiều hơn là tỉnh Sơn-tây và tỉnh Thanh-hóa.

CHUNG
